

Tập San Thế Đạo
Quartly Magazine
Issue 53 - August 2012



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547 Fax: 408-440-1372

MỤC LỤC

01	Phương Châm Hành Đạo. (Thượng Đầu Sư Lê Văn Trung).....	03
02	Chân dung Qu. Giáo Tông Lê Văn Trung. (HT. Trần Văn Rạng)	21
03	Bài Đọc sau Đàn Cúng. (HT. Nguyễn Trung Đạo).....	45
04	Vườn Thơ Bạn Đọc.....	58
05	Ăn chay đúng phương pháp. (Thư Viện Hoa Sen)	63
06	Ăn chay (Bác Sĩ Vũ Hương Văn)	74
07	Hỏi Đáp về Ăn Chay. (Bác Sĩ Nguyễn hữu Toàn).....	78
08	Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại.....	92
09	Danh sách Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân hữu yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại.....	93
10	Tóm lược Hội Tương Tế Cao Đài	98
11	Chúc mừng, Phân ưu,	100
12	Thư kêu gọi yểm trợ xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston TX của Cơ quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại.....	106
13	Tâm thư kêu gọi yểm trợ của Thánh Thất Cao Đài Houston TX.....	109
14	Thư kêu gọi yểm trợ Thánh Thất San Diego,CA ..	115
15	Tâm thư kêu gọi yểm trợ xây cất Thánh Thất GA ..	118
16	Xây cất Thánh Thất Tân Long Hội, Vĩnh Long....	120
17	Tóm Lược Tin Tức Đạo sự.....	121
18	Trầu Cau qua Ca dao - Thi ca (Nguyễn Quý Đại)..	136
19	Ô Sào Thiên Sư.....	149
20	Đôi điều về Địa Danh miền Nam. (Hoài Việt)	151
21	Năm mươi năm nhìn lại	
	(HT. Nguyễn Long Thành).....	166
22	Thuyết Pháp (Bạch Y).....	178
23	Tóm lược điều kiện gia nhập Ban Thế Đạo Hải Ngoại (Hiền Tài Dự Phong).....	188

PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO

Soạn Giả

Thượng Đầu Sư LÊ VĂN TRUNG

(Hội Thánh Giữ Bản Quyền)

MỤC LỤC

Lời Tựa

I- Giữ Đạo

- 1- Làm lành lánh dữ
- 2- Trau dồi đức hạnh
- 3- Khiêm nhường
- 4- Nhẫn nại
- 5- Thuận hòa
- 6- Kiên tâm
- 7- Thanh liêm

II- Người trong Đạo phải đối đãi nhau thế nào?

- 1- Tín Đồ
- 2- Chức sắc

III- Đối với người ngoại giáo

- 1- Đối với quan viên chức sắc
- 2- Đối với người khác Đạo
- 3- Đối với người nghịch Đạo

IV- Phổ-thông Thiên-Đạo

Thuyết Đạo
Khai Đàn

V- Phải năng hầu đàn

VI- Điều lệ hầu đàn

VII- Phải xem sách kinh, luật lệ

VIII- Phải xem sách kinh thế nào?

Lời Tựa

Thiết tưởng, Đạo nào cũng dạy lánh dữ làm lành. Chủ nghĩa mỗi tôn giáo thấy đều cao thượng; nhưng nếu người hành đạo không noi theo một phương châm nào cho chánh đáng, tức nhiên Đạo cao thượng cũng hóa ra như hèn, rồi lâu đời mỗi Chánh Truyền phải mất.

Tôi vốn không từng viết văn, lẽ không nên làm sách, song nghĩ vì trách nhiệm nặng nề, sở dĩ phải lược lục quyển sách “Phương Châm Hành Đạo” này, mong rằng chư Đạo Hữu lương phái nam nữ nhứt tâm hành sự theo qui tắc chuẩn thẳng, thì rất may mắn cho nền Đạo, mà lại cũng là một điều hân hạnh cho tôi lắm đó.

Mỗi lần thuyết Đạo, chư vị Thiên Phong cũng nên đem quyển sách này ra đọc cho chư Tín Đồ nghe, rồi giải rành thêm cho mọi người dễ hiểu.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 29 tháng 2 năm Mậu-Thìn

Thượng Đâu-Sư
LÊ VĂN TRUNG

I.- GIỮ ĐẠO

Kỳ Hạ Ngươn này là buổi hiệp Tam Giáo làm một, hầu đem về căn bản cho hiệp lễ tuần hườn; Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lại dùng huyền diệu Tiên Gia giảng cơ giáo Đạo; thế thì chúng ta lấy làm hữu duyên hữu phước mới sanh nhằm đời Đạo mở; muôn năm ngàn kiếp mới có một lần như vậy; nếu chẳng thành tâm tu niệm thì rất uổng cho cơ hội này lắm đó.

Nhập môn cầu Đạo là để làm lành lánh dữ, dưỡng tánh tu tâm, lập công bồi đức, cứu độ nhơn sanh; chớ không phải vào Đạo để lấy phần đông, rồi kết phe lập đảng mà ý chúng hiệp cô cùng là xui mưu làm loạn.

Kể vào Đạo chỉ mưu việc quấy như vậy là muốn gây rối cho nền Đạo, tức là kẻ nghịch Đạo đó. Muốn giữ Đạo cho trọn bốn phận, người nhập môn rồi phải do theo “Tân Luật” lại cần phải “Làm lành lánh dữ” và “Trau dồi đức hạnh”.

1. Làm lành lánh dữ

Có người thuở nay không làm điều chi bất nhơn thất đức, cứ một lòng ở thật ăn ngay; như vậy có đủ gọi là làm lành lánh dữ không? Không đâu. Người ấy chỉ biết có lánh dữ mà thôi, nghĩa là chỉ có biết giữ mực công bình¹ của nhơn loại vậy thôi, chớ chưa có chi gọi là làm lành.

Muốn trọn hai chữ làm lành, phải cứu nhơn độ thế. Kinh Phật dạy cứu nhơn độ thế mà không giải rành là sao, thành ra nhiều vị tu hành không để ý đến, chỉ biết có một phép từ bi thanh tịnh là gốc.

Sao gọi là cứu nhơn độ thế?

Cứu nhơn độ thế là cứu cấp những người đương hồi khốn cùng, hoạn nạn; ai đói mình cho ăn, ai khát mình cho uống, ai đau

1-Mực công bình chỉ gom vô câu này: “Việc chi mình không muốn, thì mình chẳng nên làm việc ấy cho ai”. Bao giờ mình lại muốn việc dữ đến cho mình; thế thì mình chẳng nên làm dữ với ai cả. Cho nên không làm dữ là giữ mực công bình vậy thôi, chớ chưa đủ gọi là lành đặng.

mình giúp thuốc, ai thác mình thí hòm, ai lạc nẻo mình chỉ đường, ai buồn rầu mình an ủi, ai kiện thưa tranh đấu mình kiếm chức giải hòa; bắt cầu bồi lộ cho hành khách tiện bề qua lại; in thí kinh điển, thiên thơ cho mọi người coi theo hầu cải tà qui chánh, vân vân... Vậy mới gọi là cứu nhân độ thế, song chẳng nên bắt cấp mà cũng đừng cho thái quá. Bắt cấp là khi nào mình giúp người không trọn, có trước không sau, làm cho người sau rồi cũng phải khổn cùng, hoạn nạn như trước vậy. Thái quá là đưng ai giúp nấy, không xét coi kẻ ấy đáng giúp hay chẳng, vì ở đời lắm người giả dối, quanh năm chỉ ỷ lại nơi người nhơn thiện mà no cơm ấm áo. Giúp đỡ cho những kẻ ấy tức là giúp cho họ dễ bề làm biếng, tiện thế ở không, tức là chường ác cho họ vậy. Vả lại, cứu nhơn độ thế phải tùy duyên tùy sức mới đáng; giàu cứu độ theo phận giàu, nghèo cứu độ theo phận nghèo; theo lời giải trước kia, cứu nhơn độ thế có nhiều cách; có của thí của, không của thí công; của công ví đáng thiệt lòng, cân lại cũng đồng âm chất.

2. Trau giồi đức hạnh

Người giữ Đạo không những làm lành lánh dữ là đủ, lại còn phải trau giồi đức hạnh thì nhơn cách mới hoàn toàn.

Đức hạnh là điều cần nhứt của bậc tu hành. Thành Tiên, thành Phật cũng nhờ đức hạnh, vì thuở nay chưa từng nghe có Tiên Phật nào mà không hoàn toàn đức hạnh. Thái Thượng khuyên lập đức, Khổng Thánh dạy tu thân, lập đức tu thân là căn bản của tôn giáo.

Muốn vẹn bề đức hạnh, ngoài ra đạo Tam Cang Ngũ Thường² ta lại cần phải giữ sao cho đặn khiêm nhượng, nhẫn nại, thuận hòa, kiên tâm, thanh liêm, thì mới gọi là khắc kỷ³, mới gắm ghề đặn phẩm vị Thần Tiên vậy.

2-Đạo Tam Cang Ngũ Thường đã có nhiều sách giải rồi, tưởng không cần luận ra đây cho choán giấy.

3-Khắc kỷ là thắng mình (la maitrise de soi) là đè ép được tánh tình chẳng tốt.

3- Khiêm nhượng

Sao gọi là khiêm nhượng?

Khiêm nhượng là hạ mình để nhượng người, tặng người trên mình vậy. Đấng Chí-Tôn có dạy rằng: “Hạnh khiêm nhượng là hạnh yêu dấu của Thầy ... Các con phải cho khiêm nhượng mới độ rồi thiên hạặng”.

Kẻ tài sơ mà biết khiêm nhượng, người bác học mới vui dạ dặt đi; người bác học mà biết khiêm nhượng, kẻ tài sơ mới đem lòng mến phục. Nên biết rằng dầu mình tài cao trí sáng đến bậc nào đi nữa, cũng có người khá giỏi hơn mình. Vả lại, nếu đem cái sức học hữu hạn của mình mà so sánh với biển Thánh minh mông, rừng nhu thăm thẳm thì có thấm tháp vào đâu mà mong tự đắc. Vì vậy mà Thánh Hiền xưa có nói: “Học chừng nào, càng thấy mình dốt chừng nấy”.

Thánh Hiền xưa thì vậy, con người đời nay, phần nhiều hễ mở miệng ra đà khoe mình giỏi, không đợi ai khen; cái tánh tự kiêu ấy làm cho lòng dạ tối tăm, có mắt mà không biết thấy, có trí mà không biết suy, vì vậy nên hễ việc chi của mình làm, lời chi của mình thốt đều cho là phải cả, rồi hui hui tự đắc, xem người như không có; ai nói cũng không nghe; ai khuyên cũng không nạp; ai trách lại không dung.

Kẻ tự kiêu là ngu xuẩn thì không quan hệ chi, vì đã là ngu xuẩn thì không ai thêm phục; cho nên kẻ ấy không làm hại đến ai, chỉ có làm trò cho thiên hạ cười chơi vậy thôi. Đến như kẻ tự kiêu mà tài giỏi thì rất nên nguy hiểm, vì kẻ ấy đủ tài lực chuyên chế cả hạng người tinh thần yếu ớt rồi một mình làm quấy kéo cả bọn quấy theo; một mình nghị sai hại cả một đoàn sai cả. Có câu rằng: “Thiên Đạo ố dinh nhi ích khiêm”. Nghĩa là : “Đạo Trời ghét đầy mà thêm với, nghĩa là ghét kẻ tự kiêu mà giúp cho người khiêm nhượng”. Quý hóa thay hạnh khiêm nhượng! Nguy hiểm thay tánh tự kiêu!

4- Nhẫn nại

Đức nhẫn nại là đức nhịn nhục. Người biết nhẫn nại không đua

tranh, cãi cọ với ai, cứ giữ thái độ ôn hòa, ai nhạo báng không hờn, ai chê bai chẳng giận.

Việc chi mà hai bên phải xung đột kịch liệt nhau, nếu một đảng biết nhẫn nại thì việc cũng hóa êm, tử như hai đầu dây, một bên thẳng, một bên dòn, thì chẳng hề dây đứt. Nên biết rằng, nhẫn nại là không phải xấu, chỉ muốn xuôi mọi việc mà thôi, cho nên phương ngôn có câu: “Một câu nhịn bằng chín câu lành”.

Đức nhẫn nại rất cần ích cho mọi người, nhứt là cho người hành Đạo, vì người hành Đạo thường hay gặp điều khó khăn gây trở, nào là kẻ nầy vẩn nạn, nào là người kia công kích, nếu không nhẫn nại cho qua buổi, chi cho khỏi sanh ra lăm cuộc dở dang bất hòa, mà hễ bất hòa thì còn mong chi độ người cho được.

Thuở trước có một người trong hàng đệ tử Đức Thích Ca xin đi truyền Đạo, Đức Phật hỏi rằng: “Nếu truyền giáo người ta không nghe, còn trở lại mắng nhiếc, thì hiền đồ liệu sao?”

Thưa: “Nếu ai mắng nhiếc, thì đệ tử chắc rằng người ấy là người tốt, vì họ không đánh đập”.

Hỏi: “Nếu họ đánh thì hiền đồ liệu sao?”

Thưa: “Đệ tử cũng cho họ là lành tốt, vì họ chỉ đánh đập chớ chưa hề đâm chém”.

Hỏi: “Nếu họ đâm chém thì hiền đồ liệu sao?”

Thưa: “Đệ tử cũng cho họ là lành tốt, vì họ không đành lòng chém đệ tử đến chết”.

Hỏi: “Nếu họ chém chết mới liệu sao?”

Thưa: “Đệ tử sẽ cho họ là người ơn, vì nhờ họ đệ tử khỏi đau đớn mà thoát được cái xác thịt thúy hôi tù túng nầy”.

Ấy là một gương nhẫn nại chúng ta nên noi theo trong mảy mún để đi truyền Đạo.

5- Thuận hòa

Sách có câu: “Địa lợi bất như nhơn hòa”. Nghĩa là: “Đất lợi chẳng bằng người hòa”. Cho nên gia đình nào mà chẳng thuận hòa thì gia đình ấy chẳng động yên ổn; chồng trách vợ, vợ hờn

chồng, gia đạo không thành, rồi ra lắm điều cắn đắng.

Thân tộc nào chẳng thuận hòa, tức là thân tộc ấy phải mất niềm tương hảo, rồi đối với nhau không những là không mật thiết, mà lại còn chống trả nhau, trách thẹn nhau, nghịch lẫn nhau cho tương tàn cốt nhục.

Xã hội nào mà chẳng thuận hòa tức là xã hội ấy phải đảo điên rối rắm chẳng chi là trật tự, công bình, rồi mạnh đề yếu, trí hiếp ngu, lê thứ phân vân, dân tình ly loạn.

Tôn giáo cũng như một gia đình, một thân tộc, một xã hội vậy. Tôn chỉ Đạo đầu cao thượng đến đâu đi nữa, nếu người hành Đạo không được thuận hòa, nền Đạo tức phải vì đó mà nghiêng đổ. Nền Đạo tử như nhơn thân, mỗi người hành Đạo chẳng khác nào một phần trong thân ấy. Giác quan, tạng phủ thủy đều ăn chịu nhau, nương cậy nhau cả, thì người cùng chung một Đạo cũng phải ăn chịu nhau, nương cậy nhau mới được. Xét đến lẽ ấy rồi, người đồng Đạo phải biết thương nhau, cư xử cùng nhau cho hết dạ thuận hòa, trên dạy dưới tuân lời, dưới khuyên trên vui dạ, mỗi việc chi trong Đạo đều chung trí nhau tính bàn rồi mới nên cử sự thì bề thi thố đã không sơ sót, mà tình đồng Đạo càng thêm mật thiết; như vậy mới tránh khỏi “cái hại chia phe lập đảng” mới không lỗi câu “đồng Đạo tương phân”.

Tóm lại, đã gọi là đồng Đạo, phải bỏ hết những thù hiềm ngày trước mà liên lạc nhau, ý y nhau, đồng tâm hiệp lực vụ một chữ Hòa mà lo điều công ích cho nhơn sanh, thì Thiên Đạo mới chóng hoằng khai, sanh chúng sau này mới gọi nhuần ân huệ.

6- Kiên tâm

Có người thuở nay thường mang tiếng “làm chi không nên việc”. Bất câu việc gì, lúc ban đầu thì hô hào sốt sắng, rồi không bao lâu lại thối chí, ngã lòng thành ra cuộc bán đồ nhi phế⁴ : Ấy là tại không hay chịu cực và chẳng biết kiên tâm (bền lòng). Việc thế mà còn vậy, hà huống là việc tu hành khổ

4-Bán đồ nhi phế là giữa đường mà bỏ, nghĩa là làm không nên việc.

hạnh? Cho nên bậc tu hành cần phải biết kiên tâm trì chí hơn người ở thế mới nên cho; khó khăn phải răn, cực khổ phải cam, thì mới mong giữ tròn bổn phận.

Nghĩ coi, muốn làm quan cần phải sôi kinh nấu sử khuya sớm nhọc nhằn từ mười năm sắp lên mới đăng, hà huống là muốn đạt phẩm vị Thần Tiên, thì bảo sao không phải cần lao khổ hạnh? Cho nên ngôn ngữ có câu: “Chí công mài sắt chầy ngày nên kim”.

Chư Đạo hữu cần phải nhắc nhở nhau về hạnh này cho lắm.

7- Thanh liêm

Thánh Nhơn có câu: “Lấy của trái lẽ thì mất đức thanh liêm”. Thế thì hai chữ thanh liêm không những chỉ về quan viên mà thôi, mà lại chỉ chung về cả dân tình cùng người tu niệm nữa. Thanh liêm là gì? Là giữ mình cho trong sạch, không tham lam của ai. Làm quan thanh liêm, trị dân mới công bình, chánh trực; rồi dân sự mới khỏi vì thế lực kim tiền mà bị kẻ vô lương đè ép. Làm dân mà đăng thanh liêm trong xứ mới khỏi lo trộm cướp. Làm Đạo mà vẹn đức thanh liêm, thì lương tâm mới khỏi cắn rứt.

Tài chánh của Đạo vốn là của chung trong bốn đạo chớ không phải riêng ai; cho nên người hành đạo chẳng phép lấy của chung mà xài riêng cho mình đăng.

Người nào lợi dụng danh Đạo mà thủ lợi; hoặc cậy quyền thế ép buộc chư Tín Đồ tốn kém vì mình, hoặc là thâu đa nạp thiếu, thì mất hẳn đức thanh liêm. Hễ mất đức thanh liêm thì bao nhiêu công lao tu niệm của mình nơi Tiên thơ thấy đều bị bôi xóa.

Cử chỉ người hành đạo cần phải cho mình chánh: Như phận sự mình hay về việc lý tài, thì xuất phát đầu đó cần phải phân minh; lại cũng chẳng nên tự chuyên lấy của chung mà làm việc chi tùy ý mình; giữ đăng vậy, trên chẳng hổ với Đấng Chí Tôn cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, dưới lại đăng lòng tin cậy của chư Đạo Hữu cùng tránh khỏi những việc hiểm nghi của

chư vị hảo tâm thiện tín.

II. NGƯỜI TRONG ĐẠO PHẢI ĐỐI ĐÃI NHAU THẾ NÀO?

Ở đời, người ta cần phải giao tiếp ⁵ với nhau; đối với chư đạo hữu, sự giao tiếp ta lại có cái tình liên lạc chí thành, cái nghĩa tương thân chí thiết. Giao tiếp mà chi? Là để đìu dắt nhau, nâng đỡ nhau trong đường Đạo và đường Đời, anh lớn chỉ biểu cho em nhỏ, người rõ đạo bày vẽ cho kẻ chưa thông; người nầy làm lỗi kẻ kia chỉ giùm; dưới vui tuân lệnh trên dạy; trên không hổ cho dưới bày; lấy lẽ hòa nhau, trên khiêm dưới kính; vui vẻ chung nhau, buồn thảm sốt nhau, giao lưng đầu cật mà bồi đắp mối Đạo Trời cho rõ là con một cha, chung thờ một chủ nghĩa.

Đấng Chí Tôn có giảng cơ dạy như vậy:

Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo, tức cùng Cha.
Nghĩa nhân đành gửi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn cho nhau đặng chữ hòa.

Trong đường giao thiệp, ta cần phải lấy hết tấm lòng bác ái ⁶, đem hết tất dạ chí thành ⁷, mà đối đãi nhau, thì đạo tâm ta mới biểu lộ ra cái gương chân chánh.

Đồng Đạo mà chẳng biết thương nhau, chẳng vãng lai thù tạc nhau, cứ nhà ai nấy ở, ai khôn đại mặc ai, ai hoạn nạn thầy ai, bo bo cứ giữ câu “Độc thiện kỳ thân” ⁸ thì trái hẳn với chủ nghĩa Đại Đồng ⁹ của Đạo Trời lắm đó.

5-Giao tiếp là lân la lai vãng cùng nhau.

6-Lòng bác ái là lòng đại từ bi thương xót sanh linh hơn thân mình.

7-Chí thành là mỗi việc đều lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau trong đường Đạo và đường đời.

8-Độc thiện kỳ thân là lo cho một mình mình lành mà thôi.

9-Đại đồng là cả thầy nhân loại đồng một thể với nhau (Grande Unité humaine).

1. Tín Đồ

Đứng vào hàng tín đồ, cần phải kính tuân chư chức sắc Thiên Phong, vì chư Thiên Phong là người đã thọ lãnh nơi Thượng-Đế một cái thiên chức đặc biệt để thông truyền chánh giáo; người vẫn có cái quyền sai khiến chư tín đồ về việc phải trong Đạo. Dầu bậc Thiên Phong mà tài sơ tuổi nhỏ hơn mình đi nữa, hàng tín đồ cũng chẳng nên hổ mình từng sự, hoặc là vượt bậc khinh khi ganh gổ, vượt bậc khinh khi ganh gổ tức là buộc vào mình cái tội vi lệnh cùng Thượng Đế vậy.

Vả lại, chức sắc Thiên Phong chỉ có cái giới hạn trong khi hành sự mà thôi, ngoài ra toàn là người đồng đạo với nhau, tức là đạo hữu với nhau vậy.

2. Chức sắc

Đối với hàng tín đồ, chư chức sắc Thiên Phong cần phải có cái hạnh khiêm cung từ nhượng; phải dùng lời dịu ngọt mà dạy dỗ kẻ dưới quyền mình; phải lấy nét ôn hòa mình điều độ nhau; phải chỗ khiến thì khiến; không phải việc sai chớ nên sai, đừng làm điều chi quá phận sự mà ra lẽ chuyên quyền. Chẳng nên tự cao, tự phụ; mình may nhờ tiền căn cựu phẩm hoặc là công cả quả dày nên mới được chức Thiên Phong, biết đâu trong hàng tín đồ lại không có lắm người tài cao đức trọng hơn mình?

Chư Chức sắc và chư tín đồ mà đối đãi nhau cho có thái độ ôn hòa thảo thuận thì trên không chinh, dưới không mịch, ấy là một lễ hiến cho Đấng Chí Tôn rất long trọng đó vậy.

III. ĐỐI VỚI NGƯỜI NGOẠI GIÁO

1. Đối với Quan viên Chức sắc

Quan viên chức sắc là bậc thay quyền Chánh Phủ để điều đình việc chánh trị và hoà bảo cuộc an bình trong nước. Thế thì phận tôi dân ai lại không kính trọng quan viên, nhứt là kẻ thành tâm tu niệm lại cần phải kính từng hơn nữa.

Tại sao vậy? Vì người tu niệm, đối với bậc quan viên chức sắc,

vẫn có hai phương diện: một là phương diện người giữ đạo đối với hàng trưởng thượng; hai là phương diện bậc thần dân đối với hàng quan lại.

Người giữ đạo đối với hàng trưởng thượng phải giữ sao cho có lễ nghĩa, khiêm nhường; trên dạy điều phải đạo, dưới thành thật vâng theo; trên bày điều trái lẽ, dưới cung kính chối từ; chớ nên nói năng vô lễ, vượt bậc loạn hàng. Giữ được vậy không những người trên thương mến, chúng bạn ngợi khen, lại còn làm cho rõ ràng danh Đạo thêm nữa.

Bậc thần dân đối với hàng quan lại cũng không ngoài cái phạm vi lễ nghĩa, khiêm nhường. Quan viên chức sắc, trong khi hành sự, dạy điều chi kẻ dưới phải tuân theo, vì người thay quyền cho Chánh Phủ; vì lệnh người tức là vì lệnh Chánh Phủ, mà lệnh Chánh Phủ thì chẳng khi nào trái cái đặng. Nhưng quyền hành của quan viên chức sắc cũng không ngoài giới hạn của Luật định cho; dầu vậy mặc dầu, nếu quan viên nào chuyên quyền áp chế ta, ta chẳng nên chống chọi lại liền, vì nếu chống chọi lại liền, quấy phải gì sau sẽ hay, chớ trước hết ta đã chịu một phần lỗi trọng trong ấy. Thế nào cũng còn có kêu nài nơi quan trên nữa, vì luật pháp Chánh Phủ đặt ra, không những trừng trị kẻ thường dân mà thôi, mà lại cũng trừng trị đến chư chức sắc quan viên nào chuyên quyền, trái lẽ.

2. Đối với người khác Đạo

Một đôi người không thông đạo lý, hay tưởng rằng hễ vào Đạo rồi thì chỉ biết người trong bốn Đạo mà thôi, ngoài ra không chịu giao thiệp với người khác Đạo, thậm chí đến đôi khi thị không khứng làm ăn chung với người ta nữa. Tưởng vậy rất lầm; Đạo gốc tại lòng bác ái; tôn chỉ Đạo là cứu nhưn độ thế, nghĩa là cứu vớt cả sanh linh, xót thương cả nhưn loại, chớ không phải riêng người trong Đạo mà thôi. Nhiều vị chưa vào Đạo là tại chưa rõ tôn chỉ Đạo Trời cao thượng thế nào, chớ biết đâu trong phần đó lại không có lắm bậc nhưn từ đạo đức.

Vì vậy nên, khi thị người ngoại Đạo thì rất lầm, không giao thiệp với người ngoại Đạo là trái tôn chỉ đó.

3. Đối với người nghịch Đạo

Bất câu là Đạo nào, hễ mới khai ra tất phải gặp lắm điều gay trở. Khi Đức Thích Ca truyền Đạo, dân Bà la môn (Brahma) cho là Bàn Môn vì khác chánh giáo Phật Đạo buổi ấy; khi Đức Lão Tử truyền Đạo, kẻ đồng thời cho là phép mê hoặc; khi Đức Chúa Giê Su truyền Đạo, nhà Israel gọi là cải chánh Đạo, đến đổi bắt giết đi, bảo sao ngày nay chúng ta lại không chịu lắm điều khó khăn gay trở?

Mặc tình ai bẻ bai nghịch Đạo, miễn không chuyên chế cùng không làm điều chi can danh phạm nghĩa đến ta, thì ta cũng nên giữ tròn thái độ ôn hòa lễ nghi, rốt cuộc rồi họ phải hổ mình mà tự hối.

Vả lại, mình vào Đạo là mình đã biết tôn chỉ tối cao của Đạo, người nghịch Đạo là người không hiểu đến, vì “lộ bất hành bất đáo”; thế thì người biết Đạo mà ra đua tranh, cãi cọ với kẻ không biết, đã chẳng bỏ ích vào đâu lại còn mất ngày giờ vô lối.

IV. PHỔ THÔNG THIÊN ĐẠO

Chư Thiên phong là người đã thọ lãnh một trách nhiệm rất lớn lao để phổ thông Thiên Đạo. Người ngoài cho Đạo mình chơn chánh cùng chẳng là do nơi cử chỉ hành động của người làm đạo. Vì vậy nên người đi truyền Đạo cần nhứt phải giữ cho tròn phận sự của mình, một là làm sao cho sáng Đạo Trời, hai nữa để làm gương cho đoàn em bắt chước.

Người đi truyền Đạo cần phải đủ tư cách tu hành thì nhơn tâm mới phục.

1. Thuyết Đạo

Mỗi lần thuyết Đạo, cứ theo chánh lý giải bày, chẳng nên tôn trọng Đạo mình thái quá mà mục hạ đến tôn giáo khác; chẳng đặt luận bàn quốc sự; chẳng đặt bày điều huyễn hoặc làm cho náo động lòng người cùng mất cuộc trị bình trong nước; chẳng đặt dùng thói dỵ đoán mê tín mà mê

hoặc lòng người. Trong khi thuyết Đạo, nếu ai kích bác mà dùng lời khiêm từ tao nhã, mình cũng nên giữ lấy thái độ ôn hòa mà đối đáp, trừ ra kẻ nào vô lễ thì mình phải nhin mà làm thinh, song chẳng nên hờn giận.

2. Khai Đàn

Khi đến khai đàn làm lễ thượng trang cho người mới vào Đạo, trước hết phải xem coi cuộc sắp đặt nơi Thiên bàn có nghi tiết và tinh tấn chăng? Nghi tiết phải sắp đặt theo cách thờ phượng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ; chứ Thiên Phong chứng đàn không đăng phép tự chuyên canh cải nghi tiết theo ý muốn của mình. Chẳng nên để cho đàn chủ tốn kém tiền chi vì mình hết. Chẳng đăng phép đầu góp tiền chi của ai cả; dầu ai muốn gởi tiền cúng về Thánh Thất hoặc là nhang đèn cũng chẳng đăng lãnh thế (ai hảo tâm đến Thánh Thất mà cúng); như vậy mới tránh khỏi hiềm nghi dị nghị. Chức sắc hành Đạo mà giữ đăng cử chỉ mình chánh như vậy, không những là chứ Tín Đồ tùng phục, mà người ngoại Đạo trông vào cũng chẳng lời chi bác bẻ. Mỗi lần khai đàn, chẳng nên nhóm quá số hai mươi người, trừ ra khi nào có phép quan cho thì mới nên nhóm nhau đông đảo. Hành Đạo mà giữ tròn phận sự, biết kiêng phép nước, biết giữ luật hình, thì quyền tự do tín ngưỡng của mình mới không ai phạm đến.

V. PHẢI NĂNG HẦU ĐÀN

Vào Đạo rồi, chớ nên lầm tưởng rằng nhà mình có lập vị thờ Thượng Đế, mỗi bữa cúng tứ thời là đủ; cần chi phải đến Thánh Thất hầu đàn vì đâu cũng Thầy vậy.

Nghĩ như thế rất sai. Thánh Thất là nhà thờ chung lập ra cho chứ Đạo hữu tới ngày sóc vọng¹⁰ tựu đến, trước là đứng đại lễ cúng Thầy cùng nghe thuyết Pháp, sau nữa là có dịp cho mình hội hiệp nhau để luận bàn đạo đức cùng xe chặt mối tương thân.

10-Thánh Thất một tháng tới hai kỳ đàn lệ.

Thánh Thất lại là nơi biểu hiện nền chơn Đạo của Đấng Chí Tôn. Do đó mà nhơn sanh mới biết cách hành đạo cùng cách sắp đặt đạo nghi niệm thức của mình ra thể nào; do đó mà Đạo mới dễ phổ thông. Cho nên ngày sóc vọng chư Đạo hữu nơi nào gần đến Thánh Thất nơi đó hầu đàn cho đông đảo, thì Đạo mới ra vẻ thanh hành. Nếu mỗi người cứ nói ở nhà cũng có Thầy, rồi nhà ai nấy cúng mãi, thì Thánh Thất tất phải bỏ không, ấy có phải là điều đại quan hệ cho nền Đạo lắm chăng?

Có người lại lầm tưởng rằng hễ nhập môn nơi Thánh Thất nào cứ hầu đàn nơi đó, còn mấy Thánh Thất khác không cần phải đến. Xin phải biết rằng Thánh Thất nào cũng thờ một Đấng Chí Tôn mà thôi; Thánh Thất nào cũng là Thánh Thất chung của Đạo, chớ không phải của riêng ai mà phòng nói Thánh Thất này Thánh Thất nọ. Giả sử như khi trước chỗ mình ở chưa lập Thánh Thất, mình phải nhập môn nơi khác. Nay chỗ mình có Thánh Thất rồi, mình nên hầu đàn chỗ mình cho tiện hơn, một là khỏi mất công đi xa, hai là khỏi tốn tiền lộ phí.

Còn các Thánh Thất khác ở xa, như mình có dịp đi đến, lẽ cũng nên ghé vào, một là làm lễ Đấng Chí Tôn, hai nữa cho biết chư Đạo hữu nơi đó.

Tóm lại, vào Đạo rồi cần phải năng đến Thánh Thất hầu đàn trừ ra khi bận việc nhà, mới nên vắng mặt.

VI. ĐIỀU LỆ HẦU ĐÀN

Cúng tế Trời Phật qui tại lòng thành kính. Chư Đạo hữu nam nữ, chư Nhu, chư Tín nữ đến hầu đàn phải cho tinh khiết nghiêm trang.

Vậy thì:

Trước khi đến hầu đàn, phải dọn mình cho sạch sẽ, hết lòng thành kính mà khấn nguyện cùng Trời Phật. Đến đàn rồi phải giữ lễ nghi cho thiệt nghiêm trang.

Trước khi chĩnh đàn, không đặt ở trước Thiên bàn mà giõn cột hay là nói điều chi hoại sự cùng là khắc nhỗ trong đàn.

Dầu chỉnh đàn rồi, dầu chưa chỉnh đàn cũng vậy, nam nữ phải cho phân biệt thứ tự hấn hồi; cứ trong ngõ ra, thì nam tả, nữ hữu, không được lộn xộn, không phép nói cười lả lơi, không đặt lời to tiếng nhỏ, không đặt phép đem chuyện người ngoài mà thuật lại, không đặt luận bàn quốc sự, không đặt đồn đãi điều chi huyền hoặc, không đặt nhắc chuyện bất bình buổi trước mà cãi lầy nhau, không đặt hơn thua rầy rà, không đặt nói chuyện của đạo hữu vắng mặt, không đặt dùng lời quanh co xoi bói nhau, không đặt gìn ý nói chơi mà kỳ trung châm chích nhau, không đặt đem lên đàn những sách vở chi khác hơn là sách vở mà Hội Thánh đã phê chuẩn.

Khi nhập đàn phải khăn đen áo dài; môn đệ của Đấng Chí Tôn thì sắc phục cứ tuân theo Thánh ý, mỗi người ai phải lo phận nấy, giữ cho khỏi vô lễ với Đấng Chí Tôn cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Chỉnh đàn rồi, phải phân hàng đứng hầu lắng lặng, khi cúng phải cho đại tịnh.

Ai mặc âu phục thì quần áo phải đoan trang theo phép Âu. Nhập đàn rồi, phải đi chơn không, không đặt hút thuốc, không đặt ăn trầu.

Những người uống rượu lỡ thì không nên nhập đàn. Hầu đàn thì thân thể phải cho tinh sạch, lòng dạ kính thành. Việc tinh khiết cùng chẳng tinh khiết trong mình, thì ai biết nấy, chớ người nào khác hơn mình thì không thể rõ đặt. Ai đến lỡ mà trong mình không tinh khiết thì chẳng khá nhập đàn, e mang lỗi cùng Trời Phật.

Trước khi cúng Đấng Chí Tôn, thường có thuyết Đạo, thì cả thảy phải lắng lặng mà nghe. Ai có điều chi không hiểu hay là không vừa ý, thì chờ thuyết giả nói hết rồi mới hỏi lại, chẳng đặt cãi cộ giữa chừng. Còn xin hỏi, thì ai xin nấy hỏi, mấy đạo hữu khác không đặt xen vào cãi lầy. Như ai có muốn cãi, muốn hỏi điều chi, thì phải xin phép thuyết giả, chớ không đặt người nầy nói, người kia cãi om sòm, thì là vô lễ lắm.

Khi cúng cùng là khi thuyết Đạo, đạo hữu nào còn ở hậu đường

cũng phải giữ cho êm tịnh, không đừng làm rầy rà, cùng đi đứng lộn xộn, khua guốc, khua giày lộp cộp, lạc cạc.

VII. PHẢI XEM KINH SÁCH, LUẬT LỆ

Sách kinh luật lệ trong Đạo chẳng khác nào ngọn đèn để soi tỏ bước đường cho người giữ Đạo.

Người ít học cần năng đọc sách xem kinh, một là mở mang kiến thức cho mình, hai đừng rõ thông đạo lý. Luật Đạo là qui tắc dọn sẵn để mọi người do theo mà hành đạo cho có chuẩn thẳng, cho khỏi phạm điều giới cấm.

Có người nhập môn rồi mà không lo học hỏi theo kinh sách, giữ mình theo luật lệ; mỗi ngày miến cúng tứ thời là gọi đủ, rồi than phiền rằng vào Đạo rồi mà không thấy ai chỉ bày tâm pháp đạo lý chi hết. Than phiền như vậy rất sai lầm, vì số bốn đạo vẫn hằng ức hằng triệu, ai hơi đâu chỉ biểu từng người. Thiên thư sẵn, chơn kinh sẵn, tại mình không tỉnh mà xem để than phiền trái lẽ.

Đó là phần người ít học.

Còn phần người trí thức, tuy mình tài cao trí rộng mặc dầu, chớ mới bước chơn vào cửa Đạo, không thể nào hiểu Đạo cho rành, mà dầu có hiểu thông đạo lý đi nữa, cũng nên xem kinh sách nào thuở nay mình chưa đọc đến, vì kinh sách ấy có lẽ cũng giúp thêm kiến thức cho mình nhiều ít.

Vả lại, tuy mình tài trí mặc dầu, chớ mới đầu cơ, thế nào hiểu thấu tôn chỉ cùng luật pháp đạo mầu cho rành rẽ. Ví dụ như một vị thông minh kia sang đến xứ lạ nọ, muốn biết đường sá nơi ấy, cần phải hỏi thăm người bản thổ, chớ có đâu tự phụ mình là người thông thái không cần chi phải hỏi han đến kẻ thường nhơn thiếu học.

Việc Đạo cũng vậy; mình giỏi là giỏi về phương diện khác mà thôi, chớ mới vào cửa Đạo, tức cần phải hỏi Đạo nơi người thông Đạo trước mình, hoặc là học cứu nơi kinh sách.

Đến khi rõ thông đạo lý rành rẽ rồi, nhờ trí thức của mình ra

công nghiên cứu thêm nữa, có lẽ mình sẽ trở hơn người đã chỉ dẫn cho mình trước đó, rồi mình có thể trước tác ra nhiều sách vở có giá trị hơn sách vở mà mình đã xem trong buổi nhập môn cầu Đạo.

VIII. PHẢI XEM KINH SÁCH THẾ NÀO ?

Kinh sách vẫn do nơi các Ngài rõ thông đạo lý soạn ra, song các bậc ấy vốn cũng người phàm như mình ¹¹ nên cũng có chỗ sai lầm sơ sót; vì vậy mà kinh sách tự nơi mấy vị ấy soạn ra cũng có chỗ khuyết điểm sai lầm. Vả lại kinh sách làm ra phải hợp thời tùy thế. Có nhiều quyển kinh xưa sách cũ đối với đời trước thì rất hợp thời, mà đối với đời nay lại có lắm điều không hợp. (Tác giả không trưng bằng cứ ra đây là không muốn kích bác đến kinh sách nào cả).

Vậy nên, muốn đọc kinh sách nào cho được bổ ích, là cần biết suy nghĩ nghiên cứu, khoản nào chánh lý để lòng, đoạn nào mơ hồ chớ nên tin vội, chỗ nào hợp theo thời thế thì nghe, khoản nào nghịch với tôn chỉ mình thời bỏ. Chẳng nên quá tin nơi kinh sách, chớ nên tưởng rằng kinh sách của Thánh Hiền làm ra cả thấy, nên dạy sao phải nghe nấy; đọc sách như vậy thì nguy hiểm đó.

Kinh sách có chỗ đáng tin mà có chỗ cũng không nên tin vậy; nếu tin hết thì phải lầm lạc; đọc kinh sách mà không biết phân biệt điều nào hữu lý, điều nào phi lý, đọc kinh sách mà trí thức không biết mở mang, tư tưởng không biết dò lường thành ra đã tổn công vô ích lại còn làm nô lệ cho kinh sách nữa; như vậy thà là đừng đọc là hơn. Sách có câu: “Tận tín thư bất như vô thư”. Nghĩa là : “Tin hết sách chẳng bằng không đọc được sách”.

Thuở nay nhiều người quá tin nơi kinh sách điển xưa, cứ nhắm

11-Xin chớ lầm tưởng rằng kinh điển xưa vẫn là của Thánh Tiên làm ra hết; dầu cho thiệt của Thánh Tiên đi nữa, cho lúc soạn ra kinh điển ấy, các Ngài cũng vẫn còn phàm, thì tất phải còn lầm lạc.

mất tin theo từng chữ, nghe từng câu, rồi hiểu sái, tin lầm, khổ tâm luyện Đạo. Than ôi! Đã không ấn chứng thì chớ lại còn hại đến tinh thần là khác. Ấy vậy, xem kinh sách để rõ thông đạo lý thì nên, chớ do theo đó mà luyện Đạo thì nguy lắm, vì hiểu lầm một mảy thì cũng đủ hại cho châu thân.

Muốn luyện Đạo cho ấn chứng, trước hết ta cần phải tu âm chất và lập công bồi đức cho đủ đầy; đến khi công viên quả mãn rồi, một câu tâm pháp chơn truyền của Thầy ta là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng đủ cho ta hiểu Đạo. Vả lại Đức Thượng-Đế có dạy rằng: “Kinh điển giúp đời siêu phàm nhập Thánh chẳng khác chi dưa ăn cơm. Chẳng có nó kẻ ăn cơm bốc tay cũng ăn được”. Ý Đấng Chí Tôn muốn nói như vậy: “Kinh điển tử như dưa, luyện Đạo tử như ăn cơm. Người đủ âm chất, đạo đức mà rõ thông kinh điển, thì luyện Đạo rất giản tiện, tử như người ăn cơm có dưa vậy. Còn người có đủ âm chất, đạo đức mà không rõ thông kinh điển đi nữa bất quá luyện Đạo khó một chút vậy thôi, thế nào luyện cũng thành đạo, tử như kẻ ăn cơm, dầu không dưa, bốc ăn cũng xong vậy”.

Tóm lại, vào cửa Đạo rồi bất kỳ kinh xưa sách nay, thấy đều nên xem cho biết, song cần phải xét suy chiêm nghiệm, phân biệt giả chơn thì đọc mới là bổ ích ./.

PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO

Soạn Giả Thượng Đầu Sư LÊ VĂN TRUNG

Hội Thánh Giữ Bản Quyền

Giấy phép xuất bản Số 2909 BTT/BC3/XB ngày 12-10-1964

Tái bản năm Canh Tuất - 1970

CHÂN DUNG

QUYỀN GIÁO TÔNG LÊ VĂN TRUNG

HT. Trần Văn Rạng

(Kiểm Duyệt Kinh Sách Đạo số 25-KD/TT ngày 23-11-1974)

(Tiếp theo TSTĐ 52)

4. Kết quả việc phổ độ dưới thời Quyền Giáo Tông

Để qua một bên những tranh chấp nội bộ, trong thời gian 9 năm (1926-1934) thời Đức Qu. Giáo Tông cầm quyền mỗi Đạo, Đạo Cao Đài có trên triệu tín đồ, quá đông so với quá trình truyền giáo của các tôn giáo khác.

Sở dĩ phát triển nhanh như vậy là nhờ sự hợp thời, hợp tình và hợp cảnh.

Hợp thời vì dân Việt Nam trong thời đại khoa học này đòi hỏi một tôn giáo mới, có tính cách rộng rãi, đại đồng và dân chủ. “Giới trí thức hiểu rằng phải thay thế Nho giáo bằng một ý thức tiến bộ” (NGUYỄN THẾ ANH, Việt Nam dưới thời Pháp đô hộ, Sài gòn 1970, trang 285). Nhưng ý thức hệ dân tộc không phải là một ý thức hệ hoàn toàn vay mượn của ngoại lai. Nó càng không thể do sự khảo cứu sách vở để kết tinh được, mà cốt yếu, trước hết vẫn phải nhờ ở mình sẵn có nền móng truyền thống làm nền tảng cho sự thâm hoá, rồi bồi bổ thêm phần phong phú. Dù sao cái ý thức hệ dân tộc phải tìm lại trong ý thức tập thể, trong cái tiềm thức truyền thống của dân tộc, phải cảm thông với cái hồn chung trong hiện tại cũng như trong quá khứ (NGUYỄN ĐĂNG THỰC: Giáo lý Cao Đài với ý thức hệ dân tộc, Sài gòn Tuần báo Nhân Sinh (4-7-1964), trang 3)

Hợp tình vì sinh môi Việt Nam thích hợp với bất cứ tôn giáo nào, chưa kể đến những tín ngưỡng nhân gian. Bởi lẽ truyền thống dân tộc Việt Nam, nhất là miền Nam khí hậu điều hoà,

đất đai phì nhiêu, việc mưu sinh dễ dàng nên nhân gian được nhàn hạ. Họ có nhiều thì giờ suy tưởng những hiện tượng mầu nhiệm của Tạo Hoá và suy nghĩ về lẽ huyền vi của vũ trụ mà thâm nhiễm Đạo giáo.

Hợp cảnh vì sinh cảnh Việt Nam từ lâu ung đúc học thuyết Tam giáo đồng nguyên làm chủ đạo cho tinh thần dân tộc. Kịp đến khi Thiên Chúa giáo truyền sang nước ta, tất cả đã dung hoà và biến thái thành hỗn tính chung của dân tộc. Đến nỗi trong mỗi con người Việt Nam, người ta không còn có thể phân biệt đâu là cá tính Khổng giáo, đâu là cá tính Phật giáo.

Thuyền Đạo đã lướt trên phong ba bão tố, phải tránh những tảng đá ngầm và những ghềnh thác. Các nhà tiên khai Đại Đạo đã lao tâm lao lực và nhận cả oan khiên vào mình rồi nằm xuống để thuyền Đạo vượt lên. Những gương hy sinh cao cả của chức sắc và chư đạo hữu không ngần nào đếm hết.

Về giáo lý vẫn còn trong tình trạng hồng mê. Vì thế mỗi người giải thích theo hiểu biết riêng mình nên xảy ra lắm điều rắc rối. Đức Chí Tôn ban cho sắc dân thuộc địa mào áo thiên phục quá rộng so với tài năng của họ. Là người phạm bổn nhiên cơ bút phong cho họ làm ông Thánh, ông Tiên.... Trong khi họ chưa kịp trau dồi để trở thành các bậc Thánh thiện đó. Thế nên sự tranh giành đổ kỵ xảy ra là việc đương nhiên vì họ không xuất thân từ dòng tu nào. Song mọi việc đâu qua luật Thiên điều. Mọi hành động của con người đều có sức mạnh của Thiên Liêng lèo lái bên trong để tiến gần chân thiện mỹ. Nhờ đó nền Đạo sống còn và hoàng khai.

Về tôn chỉ giáo điều hiện lên trước mắt mọi người. Khi bước vào Đền thánh thấy ngay bức họa Tam Thánh ký đệ tam hòa ước: Thiên Thượng, Thiên Hạ (Dieu et Humanité) mà nội dung là Bác Ái, Công Bình (Amour et Justice) thực hiện được hoà ước đó thì Đại Đồng Nhân Loại. ¹ Ba vị thánh ba sắc dân:

1-Tiểu sử Đức Quyền Giáo Tông, Tây Ninh 1973, trang 96. PH DEV-ILLERS. Histoire du Việt nam Paris 1952 tr 68 ; Nguyễn Trần Huân sđd tr.211, cho rằng năm 1936 Cao Đài có 300 ngàn tín đồ.

Nguyễn Bình Khiêm (Việt Nam), Victor Hugo (Pháp), Tôn Dật Tiên (Trung Hoa) cùng hợp sức nhau xây dựng chánh giáo chứng tỏ Đạo Cao Đài không kỳ thị chủng tộc vì coi mọi sắc dân đều có đấng cha chung là Đức Chí Tôn.

Ba vị Thánh ba tôn giáo : Thanh Sơn Đạo sĩ (Tiền giáo), Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Thánh giáo) và Tôn Trung Sơn (Phật giáo - xin xem Tam Thánh Bạch Vân Động) tượng trưng cho vạn giáo đều đó chứng tỏ Đạo Cao Đài rộng mở, không kỳ thị tôn giáo.² Nước ta trong thời đại Lý Trần thì Tam giáo là Quốc Đạo mà Đạo Cao Đài qui Tam giáo.

Vậy Đạo Cao Đài quốc Đạo là một lý đương nhiên. Đức Chí Tôn đã dạy :

Nam Bắc cùng rồi ra ngoại quốc
Chủ quyền Chơn Đạo một mình ta.

Đạo Cao Đài với sự cứu rỗi miên viễn và vĩnh hằng, nên những cơn khảo đạo chẳng qua là những tảng đá ngầm phải vượt qua. Người đời dù nghi ngờ sự qui nhứt của Đạo Cao Đài họ bảo không thể nào đem các vị giáo chủ khác nhau ngồi trên cùng thiên bàn. Họ đọc kinh sách đạo Cao Đài cho là những mảnh vụn ghép lại³ nghi ngờ để đạt chân lý ấy ai sẽ tìm? Đạo của Thiên Thượng thì Thiên hạ phải tìm ! Tín hữu Cao Đài cũng chỉ là một người. Trong phút giây nào đó , họ cảm nhận sự huyền nhiệm của Đấng cao cả mà theo đạo dù họ chưa nắm vững triết lý sâu xa của nền đạo mới.

Tam Tạng kinh điển của Phật giáo, thật ra trải qua một thời gian rất dài người ta mới hệ thống hoá được . Khởi đầu chỉ có Kinh tạng, Luật tạng và 400 năm sau Đức Phật Tổ viên tịch mới có Luận tạng. Đạo Cao Đài khai sanh, chưa tròn giáp. Ngay buổi đầu đạo cũng có Kinh tạng, Luật tạng đủ cho những tín hữu tu theo trung hạ thừa. Còn Luận tạng, triết lý sâu xa chưa hệ thống hoá đang chờ những bậc hiền triết thông kim bác cổ lý

2-NGUYỄN VỸ, *Tuần chàng trai nước Việt (quyển II)*, Sài gòn 1969, tr.364.

3-KIM ĐỊNH, *Căn bản triết lý văn hoá VN*. Sài gòn 1967, trang 70 .

giải vì hiện Đạo Cao Đài còn trong vòng sàng sãi của luật Tào Đaoan. Nhưng tôn chỉ, mục đích giáo thuyết đã ban ra, người tín đồ nào cũng có đức tin mãnh liệt là đạo sẽ miên trường tới “thất ức niên” và ngẩng cao đầu kệ rằng:

Một nước nhỏ nhoi trong vạn quốc

Mai sau làm chủ mới là kỳ.

CHƯƠNG VI

ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG ĐẰNG TIÊN

- 1- Từ một tiền đề
- 2- Châu tri báo tang của Hội Thánh
- 3- Tường thuật lễ tang của các báo
- 4- Kết luận về một đời người

1. Từ một tiền đề

Người đệ tử Đức Cao Đài đầu tiên là Ngài Ngô Văn Chiêu đạo hiệu là Minh Chiêu. Trong đàn cơ 14-10-1926, Đức Chí Tôn dự kiến phong cho Ngài làm Giáo Tông nên dạy rằng :

“Trung, Cự, Tắc ba con lập tức lên Chiêu, biểu nó sắm liền một bộ Thiên phục màu trắng, có các quẻ của bát quái y theo Thầy vẽ, thêu bằng chữ vàng. Dặn nó mua thứ hàng thiệt tốt, mao cũng vậy”.

Vốn là “Chiêu minh linh giác” (ngộ đạo thấy rõ), Ngài biết Đức Cao Đài thử lòng đệ tử vì áo Giáo Tông chỉ vẽ là áo tiểu phục dành cho Ngài Lê Văn Trung sau này. Đến khi ban hành Pháp Chánh Truyền, toàn đạo mới biết : “Bộ đại phục Giáo Tông thì toàn trắng, có thêu bông sen vàng từ trên tới dưới, hai bên cổ áo, mỗi phía có ba cổ pháp là Long Tu phiến, Thư Hùng kiếm và Phất Chủ. Đầu đội mao vàng năm từng bát quái”⁴

Như vậy, Ngài Ngô kiên định lập trường CHỜN TRUYỀN VÔ VI mà Đức Cao Đài đã dạy. Thế mà có người truy phong Ngài Ngô là đệ nhất Giáo Tông, Ngài Lê Văn Trung là đệ nhị Giáo

4- Ban Đạo Sử : Tài liệu lưu trữ.

Tông, kế đến Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương, Nguyễn Bửu Tài và Cao Triều Phát.

Đức Hộ Pháp đã thuyết đạo (1948) rằng : “ Mỗi vị tín đồ đều có cái mào Giáo Tông và Hộ Pháp, không lấy được là lỗi ở mấy em, chẳng lẽ đạo chỉ có một người cầm đầu mà người đó chết thì diệt tiêu nền đạo”.

Nhưng phải lên ngôi Giáo Tông, Hộ Pháp thế nào cho phù hợp với luật lệ đạo. Khi Ngài Ngô không tới thọ phong tại nhà Ngài Lê Văn Trung, mãi đến ngày 29-10-1926 Đức Chí Tôn mới giao “ quyền thưởng phạt đã vào tay Lý Thái Bạch”. Sau đó Đức Lý thấy không thể giải quyết mọi việc phạm trần nhanh chóng nên “ban quyền cho Thượng Đẩu Sư thay mặt cho Lão mà thi hành các phận sự Qu. Giáo Tông về phần xác, còn về phần Thiêng Liêng có Lão”⁵

Hãy lưu ý mấy chữ “Qu. Giáo Tông về phần xác”, tức là Ngài Lê chỉ được nửa Giáo Tông. Thế nên, Ngài Lê không bao giờ mặc áo đại phục Giáo Tông. Thiêng phục mà Đức Qu. Giáo Tông được tạc tượng trước lầu chuông Tòa Thánh cũng chỉ là tiểu phục. Do đó, Ngài Lê không phải là đệ nhị Giáo Tông. Nếu có đời Giáo Tông khác thì tịch đạo THANH HƯƠNG phải đổi ra ĐẠO TÂM.

2. Châu tri báo tang của Hội Thánh

Vùng đất xây cất Tòa Thánh vốn là rừng cấm nhiều chướng khí, nước rất độc. Đức Qu. Giáo Tông bị chói nước mang bệnh sốt rét rừng phải nằm nhà thương. Vừa tuyên giảm đôi phần, vì đạo sự phồn tạp , Đức Ngài rời bệnh viện về Tòa Thánh để xử lý. Chẳng ngờ bệnh trở nặng, nóng nhiều, uống thuốc vô ích ra hết, không ăn mà qui tiên.

Toà Thánh báo tin như sau :

“ Kính chư hiền huynh, hiền tỷ.

Hội Thánh ĐĐTKPD rất đau đớn mà cho chư hiền huynh, hiền tỷ hay tin buồn : Đức Qu. Giáo Tông đã qui tiên tại Giáo Tông

5- Ban Đạo Sử : Tài liệu lưu trữ .

Đường ngày 13-10-Giáp Tuất (19-11-1934) hồi 3 giờ chiều hưởng thọ 59 tuổi.

Lễ tổng chung định ngày 26-10-Giáp Tuất đúng 9 giờ sớm mai”.

3. Tường thuật lễ tang của các báo

Tờ Gringoire ở Paris ra ngày 6-12-1934 đăng bài viết của phóng viên J. Dorsenne có đoạn như sau :

“ Những đoàn người từ các nơi xa gần, đi bằng xe hơi, xe cam nhông, xe bò. Nào là ghe thuyền chở đầy tín đồ, đàn ông, đàn bà . . . Tất cả đều quyết đi nhanh về Toà Thánh dâng thọ tang, có người đã bịt khăn trắng trước khi thọ lễ.

Suốt ngày đêm, mọi người gồm cả nam phụ lão ấu lập thành hàng ngũ chỉnh tề đến trước liên đài.

Cuộc lễ ban đêm được Bộ Lễ sắp đặt có trật tự. Chức sắc, chức việc và đạo hữu đứng có hàng ngũ chỉnh tề. Trước liên đài hàng hàng lớp lớp quỳ giữa sân van vái thì thầm...

Sau lễ, người người lần lượt tan hàng. Bây giờ chỉ có 36 vị chức sắc phái Thượng hầu xung quanh liên đài.

Đến ngày thứ 12 là lễ an táng chánh thức. Số tín đồ đã đông lại càng đông hơn. Mọi người đều mặc y phục trắng, đầu bịt khăn trắng để tang, xen lẫn với những chức sắc mặc áo màu xanh đỏ vàng.

Sau đây là bài tường thuật của tạp chí Niết Bàn:

“Có trên năm ngàn tín đồ theo hộ tổng Long mã kỵ liên đài đi khắp trong nội ô Toà Thánh. Ông Hộ Pháp Phạm Công Tắc đứng lên đọc điều văn lời lễ rất bi ai cảm động. Kế đó là Nữ Chánh Phối sư Lâm Hương Thanh, Ông Chánh Phối Sư Trần Duy Nghĩa và ông Cao Đức Trọng, chủ trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo. Mỗi người đều đọc một bài ai điều dài”.

4. Kết luận về một đời người

Sự nghiệp đối với đời, công nghiệp đối với đạo của Đức Qu. Giáo Tông như sông dài biển rộng, người viết không sống đồng thời nên không thể đánh giá hết công lao của Đức Ngài đối với

đạo, nên tạm mượn lời của trạng sư Diệp Văn Kỳ (viết ngày 28-11-1934).

“ Nói đến thân thế sự nghiệp của ông Lê Văn Trung tất nhiên là phải bàn đến đạo Cao Đài. Vì ông là một người sáng lập, lại là ông giáo chủ. Đạo Cao Đài mà phải thì ông là công thủ. Đạo Cao Đài mà quấy thì ông lại là tội Khôi”.

Song tôi còn nhớ Chương Thái Viêm, một nhà bác học Trung Hoa mỗi khi thảo luận đến các vấn đề tôn giáo đều có nói:

“ Thiên trung điều tích hoạ giả giai nan : dấu chân của con chim bay trên không, thợ vẽ nào cũng phải chịu là khó”

Thật thế người ta muốn tìm ra cội rễ của tôn giáo thời chẳng khác nào chú thợ vẽ muốn vẽ dấu chân chim bay trên không. Huống chi, Đạo Cao Đài mới xuất hiện ở Nam Kỳ chưa đầy 9 năm. Bao nhiêu lý thuyết hình thức của đạo hiện đương ở thời kỳ phôi thai và do cơ bút mà có thì chẳng thể chi nghị luận cho xác đáng.

Sự hoạt động của Đạo Cao Đài từ khi sáng lập đến nay không phải mỗi mỗi đều tận thiện tận mỹ . Song nếu xét thật công bình, Đạo Cao Đài chưa hề làm điều chi có hại đến nhân quần xã hội. Trái lại , Đạo Cao Đài truyền bá giáo, tổ chức hay mà gây nên tình thân ái, đoàn kết hơn một triệu dân Nam Kỳ là một việc đáng làm, ai ai cũng nên kính phục”.

Mộ đạo nhứt tâm kiên, ma bất lẫn, niết bất truy, thiên giả sanh chi, sanh bất quý.

Tích đức vạn cổ trọng, sử do truyền, kinh do lục, nhơn thù vô tử, tử do vinh.

(Yêu đạo bền một lòng, mài không mòn, nhuộm không đen, Trời sanh ra, sanh không hổ, hổ mà an.

Mến đức để muôn đời, sử còn trọng, sách còn truyền, lời không phục, ai người không chết, chết còn vinh).

Ông Diệp Văn Kỳ đã thấy rõ chân dung của Đức Qu. Giáo Tông với chủ trương của nền đạo mới là đại đồng, không kỳ thị chủng tộc, tôn giáo và xã hội. Nhất là chống lại chính quyền Pháp hà khắc không cho nhân dân ta bảo vệ thuần phong mỹ

tục, nên Đạo Cao Đài nêu cao “Nam phong thử nhứt biến như phong”. Năm 1908, Trần Quý Cáp vì loạn “đầu bào” mà bị xử chém ngang lưng. Nhưng trong Tân Luật của Đạo Cao Đài, điều thứ 15 viết: “buộc chức sắc phải để râu tóc”, là nhằm chống lại việc Pháp hoá dân tộc Việt Nam. Ông Kỳ coi đó như một cuộc cách mạng chống lại chế độ hà khắc của thực dân Pháp.

Bài thài dâng lễ vía hàng năm của Đức Qu. Giáo Tông như sau:

Cần khôn quen thú phước linh tiêu,
Thấy khổ trần gian nghịch Thánh điều.
Mượn xác phàm riêu cây phất chủ
Nương cơ tạo xử phước tiêu điều.
Bầu linh khổ ải đưa thiêu cạn,
Gậy sắt nhưn sanh chóng dất dàu
Muôn dặm cửa Tiên chờ bước tục,
Cời lau trở gót ruột trăm chiều.

PHẦN PHỤ CHÚ

- 1- Nội dung tờ khai đạo
- 2- Thư gửi nghiệp đoàn báo chí
- 3- Thư gửi các vị hoàng đế
- 4- Thư của Đức thánh cha nước Đức
- 5- Thư gửi Tổng thống cộng hoà Pháp
- 6- Toà Tam giáo lần thứ nhì
- 7- Châu tri số 1
- 8- Chương trình hành đạo
- 9- Bài diễn văn của Đức Qu. Giáo Tông
- 10- Thư gửi ông E.Outrey

PHỤ CHÚ 1

1- Nội dung tờ khai đạo

Văn kiện chính thức được Ông Lê Văn Trung gửi cho Thống đốc Nam Kỳ Le Fol, ghi ngày 07-10-1926 nguyên văn bằng

tiếng Pháp như sau.⁶

Saigon, le 7 Octobre 1926

Monsieur le Gouverneur,

Les soussignés,

Ont l'honneur de venir respectueusement vous faire connaître ce qui suit:

Il existait en Indochine trois. Religions (Bouddhisme, Taoisme, Confucianisme). Nos ancêtres pratiquaient religieusement ces trois doctrines et vivaient heureux en suivant strictement les beaux préceptes dictés par les Créateurs de ces religions.

On était, pendant cet ancien temps, tellement insoucieux qu'on pouvait dormir sans fermer les portes et qu'on dédaignait même de ramasser les objets tombés dans la rue (Gia vô bết hộ, lộ bất thập di, tel est l'adage inscrit dans nos annales).

Hélas ! ce beau temps n'existe plus pour les raisons suivantes:

1. Les pratiquants de ces religions ont cherché à se diviser tandis que le but de toutes les religions est le même :faire le bien et éviter le mal, adorer pieusement le Créateur.

2. Ils ont dénaturé complètement la signification de ces saintes et précieuses doctrines.

3. La course au confort, à l'honneur, l'ambition des gens, sont aussi des causes principales des divergences d' opinions actuelles. Les Annamites de nos jours ont complètement abandonné les bonnes moeurs et traditions de l'ancien temps.

Ecoeurés de cet état de choses, un groupe d' Annamites, fervents traditionalistes et religieux ont étudié la refonte de toutes ces religions, pour n'en former qu'une seule et unique appelée CAODAISME ou ĐẠI ĐẠO.

Le nom “ ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ”, qui signifie la troisième Amnistie générale, est donné par l'Esprit Suprême qui est venu aider les soussignés à fonder cette nouvelle religion.

6- Pierre Bernardini, *Le Caodaisme au Cambodge*, Université de Paris VII, 1974, pp.282-284.

L'Esprit Suprême est venu sous le nom de NGỌC HOÀNG THUỶ ĐẾ dit CAO ĐÀI ou “Le Très Haut, DIEU TOUT PUISSANT”.

Par l'intermédiaire de médiums écrivant, NGỌC HOÀNG THUỶ ĐẾ transmet aux soussignés des enseignements divins ayant pour but de concentrer et d'enseigner les beaux préceptes de ces trois anciennes Religions.

La Nouvelle Doctrine enseignera aux peuples :

1. la haute morale de Confucius;
2. les vertus dictées dans les religions bouddhique et taoïque. Ces vertus consistant à faire le bien et éviter le mal, aimer l'humanité, pratiquer la concorde, éviter totalement la dissension et la guerre.

Les soussignés ont l'honneur de vous soumettre :

1. quelques extraits du recueil des : “Saintes - paroles” de NGỌC HOÀNG THUỶ ĐẾ, paroles estimées plus précieuses que tout ce qui existe ici-bas.

2. la traduction de quelques passages du livre de prières que NGỌC HOÀNG THUỶ ĐẾ nous a enseignées.

Le but poursuivi par les soussignés est de ramener les peuples à l'ancien temps de paix et de concorde.

On sera ainsi dirigé vers une époque nouvelle tellement heureuse qu'il est difficile de la décrire.

Au nom de très nombreux Annamites qui ont entièrement approuvé ces études et don't la liste est ci-jointe, les soussignés ont l'honneur de venir respectueusement vous déclarer qu'ils vont propager à l'humanité entière cette Sainte Doctrine.

Persuadés d'avance que cette nouvelle religion apportera à nous tous la Paix et la concorde, les soussignés vous prient de recevoir officiellement leur déclaration.

Les soussignés vous prient d'agréer, Monsieur le Gouverneur, l'assurance de leurs sentiments respectueux et dévoués”.

PHỤ CHÚ 2

Thơ gửi nghiệp đoàn báo chí

TÂY NINH, le 1er Décembre 1934

À Messieurs les Présidents des Syndicats
de la Presse du Monde Entier,

Messieurs les Presidents,

Nous avons l'honneur de venir respectueusement vous prier de bien vouloir solliciter de tous les Directeurs des Journaux, Revues Periodiques, une large hospitalité à notre Appel à l'Unité de Foi ci-joint.

Ce sera un grand bienfait que la Presse readra à l'Humanité toute entière, car, si l'Unité de Foi se réusalise, les races se fraterniseront et la Paix Universelle règnera.

Le Monde sera délivré de l'horrible cauchemar d'une prochaine guerre mondiale dix fois plus dévastatrice que celle de 1914-1918.

Veuillez agréer, Messieurs les Présidents, l'assurance de nos sentiments respectueux et reconnaissants.

THƯỢNG TRUNG NHỰT

Monsieur Lê Văn Trung,

Annamite -Sujet Français,

Chevalier de la Légion d'Honneur,

Ancien, Conseiller Colonial de Cochinchine,

Ancien Membre du Conseil de Gouvernement de l'Indochine.

Chef de la Religion “ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ” “3ème
Amnistie de DIEU en Orient”.

CAODAISME ou BOUDDHISME Rénové à TÂY NINH.
COCHINCHINE FRANCAISE.

PHỤ CHÚ 3

Thơ gửi các vị Hoàng đế

TÂY NINH, le 1er Décembre 1931

À Leurs Majestés les Empereurs et Rois, leurs Excellences les
Chefs d' États, les Ministres de toutes les Religions
du MONDE ENTIER

Sires, Excellences.

Nous avons l'honneur de porter respectueusement à votre haute connaissance que l'Être Suprême, DIEU tout Puissant, notre Père Miséricordieux à tous, est venu sur un coin de la terre d'Annam (à Tây ninh- Cochinchine - Indochine Française) pour créer une nouvelle Foi capable de rénover le monde entier par un noble Idéal : “ L'amour des créatures”. De par la volonté divine, les races se frateriseront et la Paix Universelle règnera.

La guerre, l'horrible guerre fratricide, horreurs du XX^e siècle, siècle soi-disant de Progrès, de Civilisation pourra bien être évitée. Nous disons “Fratricide” car, quelle que soit la race dont ils font partie, tous les Enfants de cette terre descendent l'un même Père, c'est DIEU qui préside à leurs destinées. Ainsi lorsque les peuples se font la guerre, c'est exactement comme des frères qui s'entre-tuent.

Nous avons reçu de DIEU, Notre Père Miséricordieux à tous, la Mission de propager sa sainte Doctrine à travers le Monde. Nous avons eu de multiples preuves de sa venue sur cette terre : de nombreux miracles se sont produits comme au temps de la venue du Christ, comme ceux de Lourdes et d'ailleurs. Fermement convaincus de l'efficacité de la nouvelle Doctrine et forts de la pureté de nos intentions nous avons présenté à l'Administration Coloniale Française un serment écrit dont ci-inclus un exemplaire par lequel nous nous engageons, sous

peine de mort, à ne nous occuper que des questions religieuses et à ne pas troubler en aucune façon l'ordre établi. En revanche, nous demandons de travailler, avec l'aide et la protection de la France à la propagande de la Nouvelle Foi dans le Monde entier.

Les représentants de l'Administration Coloniale ne se sont pas montrés toujours bienveillants à notre égard, quel-ques-uns ont été tolérants mais d'autres ont fait leur possible pour empêcher cette propagande.

DIEU est venu nous dire de répandre sa sainte Doctrine à travers le Monde; nous ne saurons donc pas faillir à notre Mission. Aussi nous nous faisons un impérieux devoir de venir respectueusement, Sires, Excellences, porter ce fait à la connaissance de l'Humanité entière, afin que tout le monde sache que l'heure de l'Amnistie divine approche, que le rassemblement des enfants du Créateur doivent se faire pour que la Paix tant recherchée règne dans tout l'Univers.

Il suffira pour cela que hommes savent aimer leurs semblables et pratiquer la vertu dans le chemin tracé par DIEU .

Nous sommes certains que, plus que quiconque, Sires, Excellences, vous voulez que vos sujets dont la destinée est entre vos mains, ne vivent plus dans la crainte perpétuelle d'une guerre future, avec les horreurs, les ravages que causeront d'engins meurtriers de tout dernier perfectionnement toute de vertus, et qu'ils soient délivrés à jamais du terrible cauchemar qu'est la guerre moderne.

Nous vous demandons d'envoyer le plus tôt possible vers nous un certain nombre d'entr eux pourqu'ils puissent se rendre compte de ce que nous avons avancé.

DIEU a dit ceci : “ Mes Enfants, si vous tardez à répandre ma sainte Doctrine, chaque jour de retard occasionnera la perte de centaines de milliers d'âmes.

Le cri d'appel étant lancé, nous pensons avoir fait notre devoir. Dès que nos moyens nous le permettront, nous parcourerons le

Monde, apportant à chaque Peuple la Nouvelle Evangile.

Daignez agréer, Sires, Excellences, l'hommage de notre profond respect.

THƯỢNG TRUNG NHỰT

Monsieur Lê Văn Trung,

Annamite -Sujet Francais,

Chevalier de la Légion d'Honneur,

Ancien, Conseiller Colonial de Cochinchine,

Ancien Membre du Conseil de Gouvernement de l'Indochine.

Chef de la Religion “ĐẠI ĐẠO en Orient”,

CAODAISME ou BOUDDHISME Rénové. à TÂY NINH.

COCHINCHINE - FRANCAISE

PHỤ CHÚ 4

Thơ của Đức Thánh Cha nước Đức

Lời tường thuật của Báo chí và

**Thư của Đức Thánh Cha Nhà thờ GNOSTIQUE
ALLEMAGNE en ALLEMAGNE,**

Au cours de l'annéc 1931, dans les premiers mois plusieurs voyageurs allomands ont visité le phalanstère de Tây ninh, se sont interessés à la Secte, ont pris des notes et des photos, et sont repartis par le bateau qui avait escalé trois jours à Saigon. On ne les a plus revus, mais le numéro du 21 Juin 1931 du Berliner Illustrierte Zeitung parvenait au Saint-Siège.II contenait un article avec photographies de Tây ninh, signé W.BOSSARD sur “la plus étrange secte du monde”.

Enfin, en Novembre 1931, nouveau document d'Allemagne (ci-après), en réponse à l'envoi d'une brochure le Bouddhisme rénové fait par LE VAN TRUNG.

ÉGLISE GNOSTIQUE D'ALLEMAGNE

P. Futlingen, den 13 Novembre 1931

Altesse éminentissime !

Très grand , très puissant et très excellent prince

Sérénissime Seigneur !

Très Saint-père !

Votre message a atteint l'Europe Centrale ! Le Synode Général de l'Eglise Gnostique d'Allemagne dont je suis le patriarche, a résolu de préparer son union avec le Caodaisme...

On m'a chargé de vous faire savoir cette résolution et de vous prier pour des informations sur l'histoire, la constitution, la doctrine et les rites de votre religion Universelle en Français, Anglais ou Hollandais, afin que le message du Caodaisme puisse se servir de notre, organisation ecclésiastique que dans les pays des Allemands, Autrichiens, Suisses, Hollandais, Belges, Lithuaniens, Lettons et Esthoniens.

En comptant sur la réalisation de ce désir je suis

Votre très humble serviteur.

m.p.

Signé : GODWIN

30 330 960

Souverain pontife et patriarche de l'Eglise Gnostique d'Allemagne Grand Maître de l'Ordre des Chevaliers de la rose mystique.

Adr : H.GODWIN stuermer, Tuets (Grenzmark) ALLEMAGNE

VỚI ĐỨC QUỐC.

Vào những tháng đầu năm 1931, nhiều du khách người Đức đến viếng Tòa Thánh Tây Ninh, lưu tâm đến giáo phái này, đã ghi chép chụp nhiều hình ảnh; rồi quay về hải thuyền , cập

bến Saigon ba hôm. Người ta không còn gặp lại họ nữa; nhưng số báo BERLINER ILLUS-TRIERTE ZEITUNG ra ngày 21-6-1931 đã được gửi đến Hội Thánh. Trong đó, có một bài mang nhan đề “Giáo Phái Mới Lạ Nhứt Của Thế Giới” do W. BOSSARD viết, kèm theo nhiều hình ảnh của Tây Ninh.

Sau cùng, đến tháng 11 năm 1931 là văn kiện mới, từ Đức gửi sang (kèm sau đây) để đáp lại một quyển sách nói về “Phật Giáo Chấn Hưng” do ông Lê Văn Trung gửi cho họ.

PHỤ CHÚ 5

Thư gửi Tổng Thống Cộng Hoà Pháp

Tây Ninh, le 4 Mars 1934

A Monsieur le Président
de la République Française, PARIS.

Monsieur le le Président de la République,

J'ai l'honneur de venir tres respectueusement remettre entre vos mains la Décoration de Chevalier de l'honneur que ma conférée la République Française par Décret du 18 Mai 1912. Fonctionnaire apprécié et estimé pendant douze ans Conseiller Colonial ensuite pendant huit ans, enfin membre du conseil du Gouvernement de l'Indochine pendant douze ans, telles sont les trente-deux années de vie mises loyalement au service de la France, qui m'ont valu cette haute récompense de la République.

Après ma vie publique, je m'apprêtais à finir mes vieux jours dans un coin oublié de terre en Cochinchine, quand soudain (1926) je fus appelé par l'invisible à reprendre ma tâche pour l'unification de toutes religions existantes pour “ semer parmi les peuples l'amour du bien et des créatures de Dieu, la pratique de la vertu, apprendre à aimer la justice et la résignation : révéler aux humains les conséquences positives de leurs actes, tout en assainissant leur âme”.

Depuis huit ans je me consacre entièrement à cette oeuvre de fraternisation des races, convaincu que la nouvelle religion constitue un des puissants facteurs indispensables à la réalisation d'une collaboration loyale et sincère de tous les peuples, d'une paix mondiale durable.

Le Caodaïsme comprend aujourd'hui plus d'un million de fidèles composé d'Annamites en très grande partie et de Frangais, Cambodgiens, Laotiens, Mois et Chinois.

Nous ne sommes pas compris peut-être par le gouvernement Colonial?

Toujours est-il que le Caodaïsme est sans cesse injustement frappé.

À nos doléances et à nos réclamations, on répond par des actes arbitraires et des persécutions religieuses.

À l'heure qu'il est en fait tout pour atteindre le promoteur de cette nouvelle église dans son honneur.

Dans de nombreux documents, je me permets d'extraire les passages édifiants ci-après d'une lettre que j'ai écrite récemment à Monsieur l'Administrateur Vilmont, chef de la Province de Tây ninh Cochinchine.

“ En ce qui concerne vos récentes instructions, je vous serais très obligé de bien vouloir me faire connaître jusqu'à quand est applicable cette nouvelle réglementation des cultes.

“Quant aux événements dont vous avez fait allusion dans votre lettre, je me permets de vous faire remarquer que si vous aviez bien voulu tenir compte de mes requêtes et de mes droits sinon de chef du Sacerdoce Caodaïsme, du moins de chef du Temple de Long Thanh (Tây Ninh) ces “désordres” n'auraient jamais eu lieu. Mieux que tout autre vous saviez que les désordres que vous signalez aujourd'hui ne venaient pas de nous.

“Le réunion du 24 Novembre dernier, autorisée par vous à se tenir dans mon Temple, à des personnes tout à fait étrangères à la religion et malgré ma lettre No394 du 22 Novembre 1933,

est un véritable défi, sinon une insulte, jeté sans motif à la face qu'un vieux et loyal serviteur de la France double d'un décoré de la Légion d'honneur.

“Il m'est vraiment pénible de constater ces choses à l'heure où tous mes efforts et tout mon dévouement sont mis sincèrement au service de la cause commune des deux peuples c'est -à -dire à l'entente cordiale et sincère les deux races appelées par la volonté du tout puissant à vivre en communauté de vie et l'intérêts “.

Naturellement ces doléances sont restées sans réponse par contre les persécutions se sont de plus belle.

La dernière en date fut mon emprisonnement, le 22 Février dernier, pour dette due au fisc par trente quatre de mes coreligionnaires, prétexte tout à fait falacieux.

Le Chevalier de Légion d'Honneur, à l'aurore de sa soixantième d'année, fut jeté en prison sans qu'aucune formalité prescrite par, la loi ne fut observée.

J'ai séjourné deux jours et demi dans une cellule de la prison de Tây Ninh avec mon ruban arboré et la carte de Chevalier sur moi.

Ainsi aux yeux du Gouvernement Colonial, la Légion d'honneur ne signifie rien, l'infâmie peut atteindre.

Tout le tort revient-il à République qui ne devait pas conférer cet insigne honneur à un pauvre indigène ?

J'accomplis mon geste avec d'amers regrets, mais je préfère ne plus porter une très haute distinction à laquelle le Gouvernement Colonial n'a aucun égard et qui ne peut même plus devenir un éclatant témoignage de mon attachement à la France.

Cependant, confiant en la justice de cette France douce et généreuse que j'ai toujours aimée, je poursuivrai jusqu'au bout ma tâche sans passion et sans haine, espérant qu'on voudra bien un jour se rendre compte des erreurs commises et rendre justice à une religion qui n'a d'autre prétention que celle d'apporter

au monde la paix et la concorde.

Veillez agréer, Monsieur le Président de la République,
expression de mon plus profond respect.

LÊ VĂN TRUNG

LÊ VĂN TRUNG Pape Intérimaire

Du Bouddnisme rénové ou Caodaïsme.

Ancien Conseiller Colonial,

Ancien Membre du Conseil de Gouvernement de l'Indochine.

Long Thành Tây Ninh (Cochinchine).

Pièce jointe : Un certificat de Monsieur le Grand Chancelier de
l'ordre National de la Légion d'Honneur.

PHỤ CHÚ 6

Toà Tam giáo lần thứ nhì

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ lục niên)

Sao lục án Toà Tam Giáo xử ngày 28 tháng 8 năm 1931.

Tuân y theo Thánh Giáo Đức Lý Giáo Tông, Nghị Định ngày
mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ,

Chiếu theo Đạo Nghị định của Hộ Pháp và lời phê chuẩn của
Giáo Tông ngày 3 tháng 10 năm Canh Ngọ, thiết lập Tam Giáo
Toà.

“ TAM GIÁO TOÀ CỬU TRÙNG ĐÀI

(Kỳ nhì)

“ Tại Toà Thánh Tây Ninh ngày rằm tháng bảy Tân Mùi
(28 Aout 1931)

xử các vụ và kết án như sau đây :

1- **TÊN HỌ:** Trần Đạo Quang

CHỨC : Ngọc Chưởng Pháp

ĐỊNH ÁN : Chiếu theo hình phạt thứ 9: Phải ăn năn sám hối
thọ tội cùng chúng sinh.

2 - TÊN HỌ: Nguyễn Trung Hậu

CHỨC : Bảo Pháp HTĐ

ĐỊNH ÁN : Tha bổng, song buộc phải lo về Toà Thánh cho thường đẳng gần Đức Lý Giáo Tông và Hộ Pháp diu dắt trong đường đạo

3 - TÊN HỌ: Trương Hữu Đức

CHỨC : Hiến Pháp HTĐ

ĐỊNH ÁN : Tha bổng, song buộc phải lo về Toà Thánh cho thường đẳng gần Đức Lý Giáo Tông và Hộ Pháp diu dắt trong đường đạo

4 - TÊN HỌ: Trương Văn Tràng

CHỨC : Tiếp Pháp HTĐ

ĐỊNH ÁN : Tha bổng, song buộc phải lo về Toà Thánh cho thường đẳng gần Đức Lý Giáo Tông và Hộ Pháp diu dắt trong đường đạo

5 - TÊN HỌ: Phạm Văn Tươi

CHỨC : Hiến Đạo HTĐ

ĐỊNH ÁN : Tha bổng, song buộc phải lo về Toà Thánh cho thường đẳng gần Đức Lý Giáo Tông và Hộ Pháp diu dắt trong đường đạo

6 - TÊN HỌ: Lê Thiện Phước

CHỨC : Bảo Thế HTĐ

ĐỊNH ÁN : Tha bổng, song buộc phải lo về Toà Thánh cho thường đẳng gần Đức Lý Giáo Tông và Hộ Pháp diu dắt trong đường đạo

7 - TÊN HỌ: Thái Văn Thâu

CHỨC : Khai Thế HTĐ

ĐỊNH ÁN : Tha bổng, song buộc phải lo về Toà Thánh cho thường đẳng gần Đức Lý Giáo Tông và Hộ Pháp diu dắt trong đường đạo

8 - TÊN HỌ: Thái Ca Thanh

CHỨC : Phối Sư

ĐỊNH ÁN : (Chiếu hình phạt thứ 5) Ngưng chức một năm, nếu biết ăn năn sám hối thì cho phục chức như cũ

9 - TÊN HỌ: Thượng Bàn Thanh

- CHỨC : Giáo Sư
 ĐỊNH ÁN : Ngưng chức 1 năm, nếu biết ăn năm sám hối
 thì cho phục chức như cũ
- 10 - TÊN HỌ: Ngọc Minh Thanh
 CHỨC : Giáo Hữu
 ĐỊNH ÁN : Ngưng chức 1 năm, nếu biết ăn năm sám hối
 thì cho phục chức như cũ
- 11 - TÊN HỌ: Thượng Sanh Thanh
 CHỨC : Giáo Hữu
 ĐỊNH ÁN : Ngưng chức 1 năm, nếu biết ăn năm sám hối
 thì cho phục chức như cũ
- 12 - TÊN HỌ: Thượng Tương Thanh
 CHỨC : Giáo Hữu
 ĐỊNH ÁN : Tha bổng
- 13 - TÊN HỌ: Ngọc Khai Thanh
 CHỨC : Giáo Hữu
 ĐỊNH ÁN : Tha bổng
- 14 - TÊN HỌ: Thượng Lai Thanh
 CHỨC : Giáo Hữu
 ĐỊNH ÁN : Tha bổng
- 15 - TÊN HỌ: Thái Minh Thanh
 CHỨC : Giáo Hữu
 ĐỊNH ÁN : Tha bổng
- 16 - TÊN HỌ: Thái Kiên Thanh
 CHỨC : Giáo Hữu
 ĐỊNH ÁN : Tha bổng
- 17 - TÊN HỌ: Ngọc Sơ Thanh
 CHỨC : Giáo Hữu
 ĐỊNH ÁN : (Chiếu hình phạt thứ 5) ngưng chức một năm.
- 18 - TÊN HỌ: Thái Hiển Thanh
 CHỨC : Giáo Hữu
 ĐỊNH ÁN : (Chiếu hình phạt thứ 5) ngưng chức một năm.
- 19 - TÊN HỌ: Thượng Diêu Thanh
 CHỨC : Giáo Hữu
 ĐỊNH ÁN : (Chiếu hình phạt thứ 5) ngưng chức một năm.

- 20 - TÊN HỌ: Thượng Ngự Thanh
CHỨC : Giáo Hữu
ĐỊNH ÁN : (Chiếu hình phạt thứ 5) ngưng chức một năm
- 21 - TÊN HỌ: Thượng Hồng Thanh
CHỨC : Giáo Hữu
ĐỊNH ÁN : Tha bổng
- 22 - TÊN HỌ: Thượng Trờ Thanh
CHỨC : Giáo Hữu
ĐỊNH ÁN : Tha bổng
- 23 - TÊN HỌ: Thái Quyến Thanh
CHỨC : Giáo Hữu
ĐỊNH ÁN : Tha bổng
- 24 - TÊN HỌ: Thượng Thanh Thanh
CHỨC : Giáo Hữu
ĐỊNH ÁN : Tha bổng
- 25 - TÊN HỌ: Thượng Giỏi Thanh
CHỨC : Giáo Hữu
ĐỊNH ÁN : Tha bổng
- 26 - TÊN HỌ: Thượng Kỳ Thanh
CHỨC : Giáo Hữu
ĐỊNH ÁN : Tha bổng
- 27 - TÊN HỌ: Thượng Thanh Thanh
CHỨC : Lễ Sanh
ĐỊNH ÁN : Tha bổng
- 28 - TÊN HỌ: Ngọc Phụng Thanh
CHỨC : Lễ Sanh
ĐỊNH ÁN : Tha bổng.
- 29 - TÊN HỌ: Ngọc Lương Thanh
CHỨC : Lễ Sanh
ĐỊNH ÁN : Tha bổng
- 30 - TÊN HỌ: Ngọc Bôi Thanh
CHỨC : Lễ Sanh
ĐỊNH ÁN : Tha bổng
- 31 - TÊN HỌ: Thái Ban Thanh
CHỨC : Lễ Sanh

- ĐỊNH ÁN : Tha bổng
- 32 - TÊN HỌ: Thượng Đồng Thanh
CHỨC : Lễ Sanh
ĐỊNH ÁN : Tha bổng
- 33 - TÊN HỌ: Thượng Tân Thanh
CHỨC : Lễ Sanh
ĐỊNH ÁN : Tha bổng
- 34 - TÊN HỌ: Thượng Trúc Thanh
CHỨC : Giáo Hữu
ĐỊNH ÁN : (Chiếu theo hình phạt thứ 10) - Hầu kẻ hữu đức hạnh của Hội Thánh định đăng cầu học đạo.
- 35 - TÊN HỌ: Thượng Dung Thanh
CHỨC : Giáo Hữu
ĐỊNH ÁN : (Chiếu theo hình phạt thứ 8). Phải về Tòa Thánh 3 tháng cho gần Thánh giáo mà học đạo.
- 36 - TÊN HỌ: Thái Chương Thanh
CHỨC : Giáo Hữu
ĐỊNH ÁN : (Chiếu theo hình phạt thứ 8). Phải về Tòa Thánh 3 tháng cho gần Thánh giáo mà học đạo.
- 37 - TÊN HỌ: Thượng Lâm Thanh
CHỨC : Giáo Hữu
ĐỊNH ÁN : (Chiếu theo hình phạt thứ 8). Phải về Tòa Thánh 3 tháng cho gần Thánh giáo mà học đạo.
- Toà Thánh, ngày Rằm tháng bảy năm Tân Mùi
- Quyền Giáo Tông
Chánh Toà
THƯỢNG TRUNG NHỰT
Bảo Văn Pháp Quân
Quyền Lục sự
CAO QUỲNH ĐIỀU

Xin Đầu Họ lãnh thi hành cái án sao ra trên đây và dán vào bốn tại mỗi Thánh Thất trong tỉnh. Các thi hành phải làm như sau đây :Đạo hữu nào có tên trong bản án mà ở trong tỉnh mình thì trích lục ra từng án mà giao lại cho đạo hữu ấy và phải lấy biên

nhận. Đạo hữu nào không chịu lãnh án thì Đầu Họ phải lập vi bằng gửi về Tòa Thánh. Ví dụ người thứ nhất có tên trong bản án là đạo hữu Trần Đạo Quang có ở trong tỉnh mình thì sao lục án ra một tờ mà giao cho người :

* * * * *

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ (Đệ lục niên)

Sao lục Tòa Tam Giáo xử ngày Rằm tháng 7 năm Tân Mùi tại Tòa Thánh Tây Ninh, nhằm ngày 28 tháng 8 năm 1931.

Đạo hữu Trần Đạo Quang xử phải ăn năn sám hối tội cùng chúng sanh. Hạn một tháng, kể từ ngày giao án, phải về Tòa Thánh. Nếu chẳng tuân y thì phạm tội bất tuân luật đạo, kỳ tòa tới phải bị án nặng hơn.

Vâng lệnh Ngọc Chánh phối sư quyền Ngọc Đầu Sư kiêm Chủ trưởng Chức sắc nam phái.

Đầu Họ Tỉnh

Còn tiếp



BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG

Theo lời dạy của ĐỨC CHÍ TÔN và theo TÂN LUẬT thì sau mỗi Đàn Cúng, vị Chức Sắc chủ lễ phải nói Đạo cho Thiện Nam, Tín Nữ tham dự Đàn Cúng nghe hiểu.

Ngày 5-4-1927, Đức Chí Tôn giảng cơ có dạy về việc thuyết Đạo nguyên văn như sau :

“ Thầy để lời cho các con biết rằng : Phần nhiều các Giáo Hữu không xét biết trách nhiệm của mình, con phải nhắc cho chúng nó hiểu. Mỗi Giáo Hữu ít nữa phải thông cội rễ nền Đạo; chúng nó năng tìm biết Thánh Ngôn của Thầy đã dạy và thay phiên nhau mà nói Đạo cho Thiện Nam, Tín Nữ hiểu. Nhiều Giáo Hữu không biết nét chi về việc Đạo; chư Tín Đồ không trông học hỏi đến đặng, thì Chức Sắc còn có bổ ích chi. Con phải nhắc cho chúng nó và Hội Thánh phải hội một tháng một kỳ mà chỉ dẫn cho nhau về việc thuyết Đạo trong mỗi Đàn, nghe! Thầy ban ơn cho các con ” (TNHT.I.82 - in 1972) .

Sau đây là lời dạy trong Quyển Tân Luật.

TÂN LUẬT Điều thứ 19 .- Một tháng hai ngày sóc vọng, bốn đạo phải tựu lại Thánh Thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy đạo. Trừ ra ai có việc được chế.

Như vậy, sau mỗi Đàn Cúng, vị Chủ Lễ có nhiệm vụ phải nói Đạo cho Thiện Nam Tín Nữ nghe, đặc biệt là sau các ngày Lễ Vía.

Để góp phần vào việc đọc bài Giáo Lý sau mỗi kỳ Đàn Cúng ĐỨC CHÍ TÔN, chúng tôi sưu tầm một số BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG, ngắn gọn, đọc khoảng trên dưới 10 phút, hầu giúp cho quý vị Chủ Lễ đỡ mất thì giờ.

Xin giới thiệu một số chủ đề sau đây.

Ghi Chú : Tài liệu “Bài Đọc sau Đàn Cúng” này chỉ có tánh cách tham khảo, rất mong được sự phản hồi góp ý của Quý Cơ Sở Đạo và của Quý Huynh Tỷ để bài soạn được hoàn chỉnh.

Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo

LỜI MINH THỆ

1.- NỘI DUNG LỜI MINH THỆ

Bước đầu tiên để một người thường trở thành tín đồ Cao Đài là phải Nhập Môn Cầu Đạo. Đây là một nghi lễ hữu hình nhưng có giá trị tâm linh rất quan trọng. Người xin nhập môn phải quì trước Bàn Thờ Đức CHÍ TÔN (Đức THƯỢNG ĐẾ) dưới sự hướng dẫn của một vị Chức Sắc hay Chức Việc và đọc lên lời minh thệ như sau :

Tên gì ? ... Họ gì ? ...

“Thề rằng : Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục ”.

*- Lời Minh Thệ trên được Hiền Tài Bác Sĩ Bùi Đắc Hùm dịch ra Anh Ngữ, cũng gồm 36 chữ, như sau :

I, (name) ,

“Vow that from now on, I will follow the CaoDai faith Unswervingly, united harmoniously with all disciples and following CaoDai laws. If I change my mind, I will be destroyed by the Sky and the Earth.”

*- Lời Minh Thệ trên do chính Đức Chí Tôn dạy cho, chứ không phải do Hội Thánh đặt ra, cho nên Lời Minh Thệ có hiệu quả thiêng liêng rất quan trọng.

*- Lời Minh Thệ gồm có 36 chữ, in trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I (trang 15, in năm 1972). Con số 36 là bội số của 12, mà số 12 là số riêng của Đức CHÍ TÔN.

*- Người tín đồ Cao Đài giữ trai kỳ 10 ngày thì khi quì vị sẽ được hưởng trọn vẹn Kinh Tận Độ, được làm Phép Xác để tẩy trừ Chơn Thần, được hưởng phép Đoạn Căn để cắt đứt 7 Dây Oan Nghiệt cho Chơn Thần dễ dàng lìa khỏi xác trần, và được hưởng phép Độ Thăng để đưa Chơn Thần lên cõi thiêng liêng hầu được xét công ban thưởng.

Bước vào cửa Đạo, người tín đồ Cao Đài đọc lời minh thệ với

36 chữ. Khi đã lập đủ công đức, công viên quả mãn, Linh Hồn được lên 36 tầng Trời để rồi được đưa vào Bạch Ngọc Kinh bái lễ Đức CHÍ TÔN, như lời dạy của các câu kinh sau đây :

Ba mươi sáu cõi Thiên Tào,
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư.

... ..

Tiên phong Phật cốt mỹ miều,
Vào Kinh Bạch Ngọc lễ triều CHÍ LINH.

2.- Ý NGHĨA LỜI MINH THỆ

Ngày 27-1 Tân Mão (04-3-1951), Hội Thánh có ban hành một văn bản chánh thức dẫn giải về Lời Minh Thệ, đại ý như sau :

Ý nghĩa Lời Minh Thệ trên là : Lời tuân hứa nhứt quyết cùng Đấng Thượng Đế, để trọn tâm thi hành Thiên Đạo và cam kết làm tròn phận sự y theo Lời Minh Thệ.

Điều thứ nhứt : Biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế,

Là trọn nhìn nhận Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn, ngoài ra không đặt xu hướng theo ngoại giáo, tà quyền, lập nên phe đảng, chia rẽ tâm lý, gây nên rắc rối chia ly làm mất đức tin trong cửa Đạo.

Điều thứ nhì : Hiệp Đồng chư môn đệ gìn luật lệ Cao Đài,

Là phải hòa hợp với Đồng Đạo để cùng nhau gìn giữ luật lệ của Đức Chí Tôn lập ra, gồm có : Tân Luật, Đạo Luật, Pháp Chánh Truyền,... và thi hành các qui điều giáo huấn của Hội Thánh để làm tròn phận sự mình.

Điều thứ ba : Như sau có lòng hai thì Thiên Tru Địa lục.

Là nếu về sau ăn ở hai lòng, dối Thầy phản bạn, làm những việc trái với luật lệ của Đại Đạo, hiềm khích giữa tình đồng đạo và manh tâm bội nghịch cùng Hội Thánh, thì sẽ chịu luật công bình của Trời Đất tru diệt (giết phạt).

Ghi Chú : Tru là giết chết, Lục cũng là giết chết.

Thiên tru Địa lục : Trời giết Đất giết, không thể chạy trốn đâu cho khỏi bị giết chết.

3.- ÍCH LỢI CỦA VIỆC MINH THỆ

Việc Môn Đệ lập Minh Thệ là rất quan trọng. Về mặt hữu hình, nó chứng tỏ người cầu đạo quyết tâm tu hành, tự nguyện giữ đúng giới luật của Đạo ; về mặt thiêng liêng, các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật mới nhìn nhận người đó là Môn Đệ của Đức Chí Tôn, nên mới hộ trì trên bước đường tu niệm.

Xin ghi lại đây một đoạn Thánh Giáo có liên hệ đến việc Minh Thệ.

Ngày 1-7 Bính Dần (9-8-1926, trước ngày Khai Đạo), Đức Chí Tôn giảng cơ có dạy như sau :

“Thơ, con dắt mấy em đi Cần Giuộc, vì Tà Mị muốn nhiều hại Môn Đệ Thầy ở dưới. Quan Thánh và Quan Âm đợi các con xuống ... Đi lập tức ”.

(Các Ngài Thơ, Hậu, Nghĩa, Tràng, Cư, Tắc, Sang xuống tới Cần Giuộc hồi 1 giờ rưỡi, vì không thấy sự chi động tịnh cần kíp nên trì hoãn cho tới 3 giờ chiều mới cầu Thầy mà nghe dạy).

TÁI CẦU (lần thứ nhì)

Mấy đứa nhỏ chơi hoài há ?

Thầy biểu xuống đây dựng có việc cần, mà các con trì hoãn, thì không biết có phải nghịch với Thánh Ý Thầy không há ?

(Ngài Thơ, lạy Thầy từ bi thứ tội ...)

Thơ, không phải lỗi nơi con đâu.

Tương, con tức cấp đòi cho cả mấy em con là Môn Đệ Thầy hội cho đủ mặt.

Thơ, con ngồi đại tịnh, dựng tối nay nghe Thầy dạy việc.

TÁI CẦU (lần thứ ba)

“ Hỉ chư Môn Đệ ... Các con nghe Thầy dạy :

Tương, con không hiểu ngày nay là thế nào ?

Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cả thấy đều náo động cũng vì các con.

Quỉ Vương đến trước Bạch Ngọc Kinh xin hành xác và thử thách các con. Thầy chẳng chịu cho hành xác ; chúng nó hiệp Tam Thập Lục Động toan hại các con ; nên Thầy sai Quan

Thánh và Quan Âm đến giữ gìn các con ; nhưng phần đông chưa lập Minh Thệ, nên chư Thần, Thánh, Tiên, Phật không muốn nhìn nhận.

Vì vậy, Thầy sai mấy đứa nhỏ xuống đặng chung hiệp cùng con, mà tức cấp lập thành, và luôn dịp phong Thiên Ân cho Tương, Kim và Thơ ... Vậy con phải kêu chúng nó hội đủ mặt đêm nay”.

TÁI CẦU (lần thứ tư)

Trong Tam Kỳ Phổ Độ và Qui Tam Giáo này,

- Phật thì có Quan Âm,
- Tiên thì có Lý Thái Bạch,
- Thánh thì có Quan Thánh Đế Quân Khai Đạo.

Vậy con lập đủ ba Trấn chứng đàn ; con phải lập bàn Ngũ Lôi, như Thầy dạy lúc trước ; phải có bùa Kim Quan Tiên, còn con viết bùa Giám Ma Xử để bàn vọng Hộ Pháp ; rồi Cư chấp bút nhang cho Thầy triệu Ngũ Lôi đến ; rồi nó xuống đứng gần bàn Hộ Pháp với Tắc và Sang ; còn mấy đứa nhỏ phò loan đứng vòng theo đó.

Con biểu Tương, Kim, Thơ thề y như buổi trước ; chư Môn Đệ thề như buổi Thiên Phong. Con phải nhớ dặn chúng nó tịnh tâm mới đặng, vì có cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật chứng đàn.

(Sau buổi lễ Minh Thệ, Ba Đấng Tam Trấn là Đức Lý, Đức Quan Âm và Đức Quan Thánh, đều về cơ ban cho thơ, mỗi Vị ban một bài thơ Tứ Tuyệt). (TNHT.I.31- 34 – in năm 1972)

Ghi Chú : Ngũ Lôi là năm vị Lôi Công, tức là năm vị Thần coi về sấm sét.

LUẬT NHƠN QUẢ

Tạo hóa vốn chí công, không vì thương mà thưởng, không vì ghét mà phạt. Ngài chỉ lập ra luật “Nhơn Quả”, cũng gọi là luật “Báo Ứng”, là cái qui tắc định rằng hễ Nguyên Nhân như thế nào, thì nhất định sẽ có Kết Quả như thế ấy, không một mảy sai chạy. Vậy, ai tạo Nhơn lành sẽ hưởng Quả lành, ai tạo Nhơn

dữ ất rước Quả dữ. Trong dân gian có câu : Hễ gieo Gió thì gặt Bảo.

Nhân là hột giống. Quả là trái cây, là kết quả của một sự việc. Luật Nhơn Quả là một qui luật theo đó : Một sự vật mà tồn tại là do cái kết quả của một nguyên nhân tương ứng có trước.

Nói cách khác : Nguyên nhân nào thì tạo ra kết quả nấy.

Hễ gieo hột dưa thì mọc lên cây dưa, cho ra trái dưa.

Gieo hột đậu thì mọc lên cây đậu, cho ra trái đậu.

Trong cuộc sống, Cái Quả vốn là kết quả Cái Nhân của chúng ta tạo trong kiếp trước, hoặc kiếp nầy. Rồi Cái Quả ấy lại làm Cái Nhân cho Cái Quả khác sẽ báo về sau. Nhân và Quả cứ tiếp tục báo ứng như vậy mãi như ảnh tùy hình mà buộc trói con người trong vòng nghiệp báo. Do vậy mà trong Kinh Sám Hối có câu :

Điều họa phước không hay tìm tới,
Tại mình đời nên mới theo mình.
Cũng như bóng nọ tùy hình,
Giữ lành hai lẽ công bình thưởng răn.
(Hình là Nhân, Bóng là Quả, Nhân nào Quả nấy)

*** Thời Gian Báo Ứng**

Bất cứ một Nguyên Nhân nào cũng có cái tính cách tự nhiên là đem lại cái Kết Quả cấp kỳ. Nhưng thường lại có một nguyên nhân khác xen vào phản ứng làm cho cái kết quả ấy phải hoãn lại một thời gian.

Một đứa bé chơi nghịch (nguyên nhân) cha nó bắt nó nằm xuống mà răn phạt (kết quả). Trong lúc người đưa roi lên sắp đánh, bỗng có một người bạn đến thăm, người cha phải hoãn sự răn phạt lại một thời gian đợi tiếp khách. Sự việc khách đến vốn là nguyên nhân phản ứng.

Cũng vì luật “phản ứng” mà cái quả của một thiện nhân hay một ác nhân có khi không báo ứng ngay trong kiếp tạo nhân. Chúng ta vẫn thấy có nhiều kẻ bạo tàn, ác đức mà lại giàu sang sung sướng nghênh ngang hống hách với đời, là bởi họ đương

hưởng cái quả của thiện như họ đã tạo trong kiếp trước. Nhưng một khi đã tận hưởng quả lành, thì ngay trong kiếp đương sanh, hoặc trong kiếp tái sanh họ sẽ chịu khổ quả của cái ác như mà họ đương tạo.

Trong Kinh Sám Hối có câu :

Người làm phước có khi mắc nạn,
Kẻ lãng loạn đặng mạng giàu sang.
Ấy là nợ trước còn mang,
Duyên kia chưa dứt còn đang thưởng đền.

Trong Luật Nhơn Quả, thời gian đi từ Nhân tới Quả không nhất thiết phải xảy ra ngay, có thể xảy ra trong một kiếp sống, mà cũng có thể xảy ra trong kiếp sau, nhưng nhất định phải xảy ra.

1.-Nghệp báo ứng theo cái Nhân tạo trong kiếp trước, gọi là : Tiền Kiếp Nhơn Quả.

2.-Nghệp báo ứng ở kiếp sau do cái Nhân hiện tại, gọi là : Hậu Kiếp Nhơn Quả.

3.-Nghệp báo ứng ngay trong đời tạo Nhân gọi là : Đương Kiếp Nhơn Quả, tức là Báo Ứng nhân tiền.

Trong Kinh Sám Hối có câu :

Cũng có khi tai họa trả liền,
Đó là báo ứng nhân tiền,
Mau thì mình chịu lâu truyền cháu con.
và Nhân tiền trả quả tức thì,
Tội dư con cháu một khi đền bồi.

Xin nêu 2 thí dụ về Báo Ứng Nhân Tiền :

- Thứ nhất : Ông Tư Mất làm hại Đức Cao Thượng Phẩm, về sau bị đèn Măng Sông phụt cháy chết thảm thiết.

- Thứ nhì : Hai Ông N và D làm hại Đức Hộ Pháp, về cuối cuộc đời cũng bị chết thảm thiết.

Kinh sách có dạy :

- Muốn biết cái Nhân đã qua, hãy xem cái Quả hiện tại,

- Muốn biết cái Quả tương lai, hãy xem cái Nhân hiện tại.

Tóm lại : Nhân nào Quả nấy, chắc chắn không bao giờ sai, chỉ

có thời gian báo ứng lâu hay mau mà thôi. Vì vậy không nên phê phán sai quấy, than Trời trách Đất, mà mang trọng tội cùng các Đấng Thiêng Liêng. Trong bài Kinh Giải Oan có câu :

Luật Nhơn Quả để răn Thánh Đức,
Cửa Luân Hồi nhắc bực cao siêu.

*** Biệt Nghiệp và Cộng Nghiệp**

Có hai thứ nghiệp báo : biệt nghiệp và cộng nghiệp .

- Biệt Nghiệp là quả báo riêng từng người, ai tạo Nhân thì người đó thọ Quả.

- Cộng nghiệp là quả báo chung cho nhiều người, như nhiều kẻ đồng phạm một việc ác, khi đến tội, phải chịu quả một lượt với nhau.

Lại có nhiều người, tuy tạo nơn khác nhau song tội đồng nhứt thể, nên đến khi trả quả, cũng chung chịu với nhau một lượt.

Lại có khi một người làm ác mà nhiều người đều hưởng lợi, thì cũng phải chịu chung một cộng nghiệp.

Tất cả nạn nơn của một tai họa lớn như động đất, bão lụt, chìm tàu, hỏa hoạn, chiến tranh, vân vân... đều là những người chịu một quả báo chung vì họ đã đồng tạo một ác nghiệp. Mặc dầu xa lạ nhau, mặc dầu kẻ nam người bắc, nhưng Thiên Cơ xui khiến thế nào cho họ hiệp nhau một chỗ đặng đền tội chung một lượt

*** Làm Thế Nào Để Tránh Được Luật Nhơn Quả ?**

Vì thương nơn sanh, Đức Chí Tôn mở Đại Ân Xá Kỳ Ba, cho người Tín Đồ Cao Đài được hưởng Phép Giải Oan là một Bí Truyền Chơn Pháp rất linh nghiệm, do Đức Chí Tôn truyền cho Đức Hộ Pháp, và Đức Hộ Pháp truyền lại cho Chức Sắc Hành Pháp để làm phép xin Đức Chí Tôn tha thứ tội lỗi cho người tín đồ Cao Đài để cởi bỏ tất cả các oan nghiệt của nhiều kiếp trước, gọi là tội tiền khiên, nghĩa là tránh được Luật Nhơn Quả ; nếu không nó sẽ báo ứng gây ra nhiều tai họa cho cuộc sống hiện tại, có ảnh hưởng rất nhiều đến việc tu hành. Đó là ý

nghĩa của các câu kinh sau đây :

May gặp đấng hồng ân chan rưới,
Giải trái oan sạch tội tiền khiên.

(Kinh Giải Oan)

Phép giải oan độ hồn khỏi tội,
Phước Tiêu điều nắm mối trường sanh.

(Kinh Hạ Huyệt)

Trung khổ hải độ thuyền Bát Nhã,
Phước Từ bi giải quả trừ căn.

(Phật Mẫu Chơn Kinh)

Có thể hiểu hai câu Kinh Phật Mẫu như sau : Đức Phật Mẫu đem thuyền Bát Nhã vào trong biển khổ, tức cõi trần, để cứu vớt nhơn sanh, ban cho phước đức và lòng từ bi để giải trừ căn xưa quả cũ, hàm ý rằng : Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương vâng lệnh Đức Chí Tôn, giáng điển dẫn dắt các Vị Tiên Khai mở Đạo Cao Đài để giúp chúng sanh tu hành cho thoát khỏi Luân Hồi, giống như Phật Mẫu đưa thuyền Bát Nhã đến chỗ chúng sanh vượt qua bể khổ.

Tóm lại, trong Đại Ân xá Kỳ Ba Đức Chí Tôn cho người tín đồ Cao Đài được hưởng Phép Giải Oan để rửa sạch tội tiền khiên, nghĩa là tránh được Luật Báo Ứng tức Luật Nhơn Quả.

THUYẾT LUÂN HỒI

Luân là cái bánh xe, là xoay vần. Ví dụ: Luân lưu, luân chuyển,... (Luân chuyển là xoay vòng như cái bánh xe).

Hồi là xoay trở lại, trở về. Ví dụ : Hồi báo, hồi hương, hồi tâm,... (Hồi tâm là quay cái tâm trở lại hướng về điều lành).

Theo nghĩa đen, Luân Hồi là xoay chuyển như cái bánh xe quay tròn mãi không ngừng.

Theo tôn giáo, Luân Hồi là sự đầu thai chuyển kiếp lên lên xuống xuống lần lượt trong nhiều thể xác khác nhau, xoay vòng mãi như cái bánh xe không lúc nào thôi.

1. THUYẾT LUÂN HỒI NHÀ PHẬT

Thuyết Luân Hồi đã có từ thời xa xưa ở Ấn Độ. Thuyết này cho rằng : Sau khi một sinh vật chết, Linh Hồn của sinh vật ấy sẽ trở lại đầu thai vào một sinh vật khác, và cứ thế mà tiếp diễn mãi mãi.

Thuyết Luân Hồi Đạo Phật cho rằng chúng sanh tùy theo căn quả thiện hay ác mà lăn đi lộn lại trong vòng Lục Đạo Luân Hồi, mãi mãi không biết bao giờ thoát ra được. Sáu đường luân hồi của chúng sanh, gồm có :

- Tam thiện đạo (3 đường lành) thì vui sướng dễ chịu, như :

1. Thiên (Tiên)
2. Thần (A-tu-la)
3. Nhơn (Người)

- Tam ác đạo (3 đường dữ) thì nguy nan, khổ khổ, như :

4. Ngạ quỷ (Ma đói)
5. Súc sanh (Thú vật)
6. Địa ngục.

Theo Phật Giáo thì, muốn thoát ra khỏi vòng Lục Đạo Luân Hồi, phải xuất gia tu hành cho đắc những quả như : La Hán, Duyên Giác, Bồ Tát hoặc là Phật.

Ghi chú : Chữ Thiên (Tiên) ở đây dùng trong Phật Giáo có nghĩa là bậc chúng sanh thọ hưởng những quả báo lành, tức là những phước đức tạo được ở thế gian, có ý nghĩa hoàn toàn khác hẳn với ý nghĩa chữ Thiên dùng trong Đạo Cao Đài.

2- THUYẾT LUÂN HỒI THỜI TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Khi một con người nơi cõi trần mà chết đi, thể xác sẽ tan rã biến trở lại thành đất, Chơn Thần và Linh Hồn sẽ thoát ra khỏi thể xác.

a.- Tín Đồ Cao Đài Không Tròn Luật Đạo

Những vị Tín Đồ Cao Đài không giữ tròn Luật Đạo (đặc biệt là về trai kỳ, dưới 10 ngày) khi qui liễu, không được hưởng đầy đủ Kinh Tận Độ hay những Bí Tích về Phép Độ Hồn, do đó không

được thoát khỏi vòng Luân Hồi.

Chơn Hồn những vị này, sẽ được đưa đến cõi Thanh Tịnh Đại Hải Chúng, tạm ở đó chờ đợi. Tòa Tam Giáo Ngọc Hư Cung sẽ xem xét tội phước của mỗi Chơn Hồn để định phạt : Thăng hay Đọa.

Những Chơn Hồn bị đọa sẽ được đưa đến cõi Âm Quang để tịnh tâm, học đạo và xét mình coi trong kiếp sanh đã làm bao nhiêu tội và bao nhiêu phước. Nơi đây, có Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát giáo hóa các nam Hồn, và Thất Nương Diêu Trì Cung giáo hóa các nữ Hồn. Khi các Chơn Hồn đã biết ăn năn sám hối, các Đấng sẽ cho luân hồi tái kiếp trở lại cõi trần để trả quả và cũng để lo tu hành, lập công bồi đức.

Trong khi chờ đợi nơi Thanh Tịnh Đại Hải Chúng, các Chơn Hồn có thể tu luyện thêm, có Thất Nương Diêu Trì Cung đến đây độ rỗi. Các Chơn Hồn này có thể được thăng thưởng (như trường hợp Ông Thần Chiếm) hoặc cho luân hồi tái kiếp.

Chơn Thần và Linh Hồn thông qua luân hồi, nương theo xác thân phàm trần mà lập công quả để dự vào Trường Thi Công Quả do Đức Chí Tôn lập ra trong Thời Tam Kỳ Phổ Độ. Nếu Chơn Thần điều khiển được xác thân để xác thân nương theo tôn giáo học đạo và lập công bồi đức thì Chơn Thần và Linh Hồn luôn luôn được tiến hóa, như hai câu đầu của bài Kinh Giải Oan đã dạy :

Vòng xây chuyển vong hồn tấn hóa,
Nương xác thân hiệp ngã Càn Khôn.

Tạm hiểu :

-Nhờ luân hồi chuyển kiếp mà các Linh Hồn được tiến hóa mỗi lúc mỗi tốt đẹp hơn. Muốn vậy, Linh Hồn phải dựa vào xác thân phàm trần để hiệp về con đường Đạo mà lo tu hành.

Trong bài Phật Mẫu Chơn Kinh, Bát Nương Diêu Trì Cung thừa lệnh Đức Phật Mẫu, cũng có dạy như sau :

Chuyển luân định phẩm cao thấp,
Hư Vô bát quái trị thần qui nguyên.

Tạm Hiểu :

Nhờ luân hồi chuyển kiếp, các Chơn Linh có thể đạt lên phẩm vị cao thẳng hơn (nơi cõi thiêng liêng), và được trở về nguồn cội là Hư Vô Bát Quái, tức là trở về cùng với Đức Chí Tôn.

b.- Tín Đồ Cao Đài Giữ Tròn Luật Đạo.

Đối với những tín đồ giữ tròn lời Minh Thệ, giữ trai kỳ ít nhất là 10 ngày, sau khi chết, Chơn Thần và Linh Hồn được hưởng nhiều ân huệ của Đức Thượng Đế ban cho trong Đại Ân Xá Kỳ Ba này.

Theo giáo lý Cao Đài thì : Khi người Tín Đồ Cao Đài giữ tròn Luật Đạo mà chết đi thì thể xác sẽ tan rã biến thành đất cát, Linh Hồn thoát ra khỏi thể xác để trở về cõi thiêng liêng, như ý nghĩa của hai câu kinh sau đây :

Hồn Trời hóa trở về Thiên cảnh,

Xác đất sanh đến linh phục hồi.

(Kinh Tản Liệm)

Ý nghĩa này được xác nhận một lần nữa ở hai câu đối trước mui Thuyền Bát Nhã :

- Vạn sự viết vô nhục thể Thổ sanh hoàn tại Thổ.

- Thiên niên tự hữu linh hồn Thiên tứ phản hồi Thiên.

* Nhưng Chơn Thần và Linh Hồn sẽ “phản hồi Thiên” bằng cách nào ?

Nhờ Chức Sắc Thiên Phong hành pháp, Chơn Thần và Linh Hồn được hưởng các phép Bí Tích trong Lễ Tang như :

- Phép Xác để tẩy trừ Chơn Thần,

- Phép Đoạn Căn để cắt đứt bảy dây oan nghiệt,

- Phép Độ Thăng để đưa Chơn Thần vào cõi Hư Linh.

Ngoài ra, nhờ vào Kinh Tận Độ Vong Linh và sự linh nghiệm của chín bài Kinh Tuần Cửu, Chơn Thần và Linh Hồn sẽ được các Đấng Thiêng Liêng, đặc biệt là Cửu Vị Nữ Phật, gìn giữ và hướng dẫn lần lượt lên các tầng Trời của Cửu Trùng Thiên được đưa đến Cung Diêu Trì của Đức Phật Mẫu ở tầng Trời Tạo Hóa Thiên. Nơi đây, Chơn Thần và Linh Hồn được thưởng:

Hội Bàn Đào Diêu Trì Cung,
Phục sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban.

Sau khi dự Hội Bàn Đào, Chơn Thần được học nghi lễ của Thiên Triều để chờ ngày vào Linh Tiêu Điện bái lễ Đức Chí Tôn cho đúng phép. Sau đó, Đức Chí Tôn ra sắc lệnh gọi Chơn Thần vào Ngọc Hư Cung để cho biết được thưởng thăng lên hay bị trừng trị đọa xuống :

Ngọc Hư Cung, sắc lệnh kê,
Thưởng, phong, trừng trị, phân điều đọa thăng.

Ở Ngọc Hư Cung để được phán xét, các Chơn Thần tấn hóa được Đức Chí Tôn ban thưởng phẩm vị tương xứng, được Đức Phật Mẫu đưa đến Cung Trí Giác để luyện Đạo :

*Tùy theo công nghiệp mà được hưởng phẩm trật thiêng liêng, thoát khỏi vòng luân hồi.

Như vậy, người tín đồ Cao Đài giữ tròn Luật Đạo được thoát khỏi vòng Luân Hồi : Chết là trở về với Đức Phật Mẫu và Đức Chí Tôn.

Hết



VƯỜN THƠ BẠN ĐỌC

Lời Tòa Soạn :

Theo đề nghị của bạn đọc, trong mỗi số Tập San Thế Đạo chúng tôi sẽ dành riêng một số trang để đăng những bài thơ của bạn đọc gửi đến chúng tôi.

Mục Vườn Thơ Bạn Đọc này không quy định chủ đề, không phân biệt thể loại bài thơ mà chỉ ghi nhận tinh thần, thiện chí tham gia của Bạn Đọc với Tập San Thế Đạo mà thôi..

Trân trọng.

NHẬP MÔN VUI TẾT NHÂM THÌN (2012)

Chuyện xảy ra không ai ngờ tới,
Người Việt Nam xuất cảnh bằng thuyền,
Kẻ đi bộ băng rừng lội suối,
Không bỏ thầy cũng được bình yên.

Tự Do đó giấc mơ mong đợi,
Tìm bến bờ hạnh phúc nhân quyền,
Ba mươi sáu năm dài đất khách,
Sống an cư lạc nghiệp hàn huyên.

Thành công mở hội vui đoàn kết,
Chào đón xuân sang tết cổ truyền,
Đệ huynh hiếu hạnh nêu gương tốt,
Làm ấm lòng phụ mẫu tổ tiên.

Nhập môn tín ngưỡng theo tôn giáo,
Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ duyên,
Đặc ân đại xá tu một kiếp,
Là thoát luân hồi lên cõi tiên....

Mai Xuân Thanh,
San Jose, 07- 01-2012

TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ

Đại ân xá trường thi công quả,
Mau nhập môn thoát đọa luân hồi.
Cao Đài cửa Đạo đón mời,
Nhơn sanh thế giới khắp nơi tu hành.

X

X X

Cơ phổ độ tu chơn dưỡng tánh,
Tĩnh Tây Ninh Tòa Thánh Việt Nam.
Xin đừng phản bội tham lam,
Đồng bào hải ngoại mạn đàm dựng xây.
Nhiều Thánh Thất đó đây rất đẹp,
Hương Tổ Đình thu xếp an kang.
Tương lai một giấc mơ màng,
Phục quyền Hội Thánh rõ ràng thiêng liêng.

X

X X

Cơ mầu nhiệm Trời hay xoay chuyển,
Độ nhơn sanh cho biết phép tu.
Thương yêu hòa thuận như ru,
Công bình bác ái bội thu phước lành.
Đời Thánh Đức văn minh Âu Á,
Đạo Cao Đài công quả phát tâm.
Nam Mô Bồ Tát Quan Âm,
Cứu người lạc lối mê lầm sân si. . .

X

X X

Kẻ tu hành ra đi khắc khổ,
Giữ trường trai năng nổ nhiệt tình.
Nguyện cầu tổ quốc thái bình,
Cao Đài thế giới an ninh Đại Đồng.

Mai Xuân Thanh

(22-06-2012)

HOÀI NIỆM



Rừng thiên ô uế bởi vì ai!
Khỉ chạy leo cây mùi thúï khai.
“ Áo mảo đầy rừng trơ mắt khỉ”
Lời Thầy tiên đoán chẳng hề sai.
Bóng cây thoáng mát chim than thở,
Sở thú nhĩêm ô đất Thánh Đài.
Cảnh cũ trái hoa thơm biến thoái,
Chuông chùa nhậi thúc khách u hoài.

*

* *

Mơ về dĩ dăng thuở xa xưa,
Thánh Địa thương yêu chuông cúng trưa.
Tan học trò vào rừng Thánh nghỉ,
Vui đùa nhậi lượm trái cây chua.
Chim bay, gió mát ru hồn trẻ,
Bạn thiết bên nhau tuổi mộng mơ.
Chốn cũ giờ đây nuôi khỉ ở!
Lòng người xa xứ mắt nhòa mưa.

Võ Thị Bạch Tuyết

NGUYỄN CẦU

Lê Vĩnh Thiên

Chuông ngân - ngân vang
Âm thanh rung nhẹ đất trời.
Cũng hài hòa - cảm thông
Tiếng vang - vang tuyệt.
Như thức tỉnh vạn linh muôn loài.
Chuông ngân nhân loại đồng tình.
Muôn loài hồi hướng một lòng,
Chuông ngân vang hòa nhập lời kinh.

Tiếng ngân phụ giúp
Nguyễn cầu ứng linh.
Chuông ngân, âm thanh nhẹ nhẹ.
Cho bao lòng tịnh lắng.
Bụi trần lắng quên.

Ngắm xem chuông kỹ,
Chuông thời đúc bằng vũ đạn,
Thau đồng năm xưa
Một vỏ, một viên, một đạn đồng.
Một mạng người gục ngã,
Hàng ngàn người thổn thức.
Người hồi ! Người hồi !
Khóc than thương nhớ người thân.

Nguyễn cầu cho hồn người,
Nhẹ gánh ra đi . . .
Bao lòng rửa sạch
Bụi đường bỏ đi, quên đi.
Xin hồn người cảm nhận lời kinh.
Tiếng chuông góp sức
Cho hồn vững tâm.

Xin hồn đừng vay thêm.
Hồng trần, hồn người lìa bỏ thật nhanh.
Bụi đường nghiệp chướng đừng mang.
Trầm luân khổ ải
Bon chen ích gì !

Tiếc thương nhớ lắm hồn ơi !
Nguyện cầu cho hồn người.
Không còn vương mắc nhỏ nhen,
Không còn tất bật lo âu nào phiền.
Không còn tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục.
Mau để lại nơi biển trần.
Xin hồn người thanh thản ra đi,
Cho nhẹ gánh thân thang.
Mau rời khỏi thế gian.
Mau mau cất bước.
Về nơi vĩnh hằng.

Chuông tiếp tục ngân vang,
Âm thanh rung nhẹ nhẹ.
Hòa hợp với đất trời,
Muôn loài hồi hướng một lòng.
Chuông ngân hòa nhập lời kinh
Nguyện cầu cho hồn người,
Mau mau cảm nhận lời kinh,
Cho mau siêu thoát.
Bỏ hết nợ vay trả,
Nay trở về, trở về.
Theo định luật tiến hóa của đất trời,
Định lại phẩm vị ngôi xưa cho hồn.

Lê Vĩnh Thiên

26-6-2012

Ăn Chay Đúng Phương Pháp

Tại sao những người ăn chay trường vẫn có thể bị bệnh như những người không ăn chay. Và làm thế nào ăn chay đúng phương pháp

Thưa quý thánh giả,

Trong Phật giáo chúng ta thường được nghe nói tới cội rễ của đau khổ là Tam Độc. Đó là Tham, Sân và Si. Ba thứ này đầu độc chúng ta, dẫn chúng ta đi trong sinh tử luân hồi. Trong giới Y Khoa, cũng nói đến Tứ Độc. Đó là các **bệnh cao áp huyết, cao cholesterol, tiểu đường và mập phì.**

Cũng như Tam Độc trong Phật Giáo, Tứ độc trong Y Khoa này thường hay kết bạn đi chung với nhau và đưa đến chết người. Chúng không chữa một ai, già trẻ lớn bé, nam phụ lão ấu, sắc dân trắng vàng đen đỏ, phàm phu hay tu hành.

Nhiều người hay than thân trách phận là ăn hiền ở lành, ăn chay nằm đất quanh năm mà cũng bị trúng độc thủ của Tứ Độc. Chẳng hạn chỉ ăn cơm, ăn bún, ăn phở, ăn mì, ăn rau, không ăn thịt cá gì cả mà mỡ cholesterol cứ cao, cân trọng lượng thì cứ lên và nhịp tim đập cao hơn bình thường.

Cũng như có một vài vị sư và ni ăn chay trường khổ hạnh ở Việt Nam khi qua đến Hoa Kỳ, một thời gian sau cũng bị trúng độc thủ của Tứ Độc, làm nhiều Phật tử thắc mắc ăn chay trường mà cũng bị bệnh.

Theo các nhà khoa học cho biết có nhiều nguyên nhân dẫn đến các bệnh này. Tuy nhiên, có những nguyên nhân chúng ta có thể thay đổi và kiểm soát chúng được bằng cách điều hòa việc ăn uống và luyện tập thể dục, nhưng cũng có những nguyên nhân chúng ta không kiểm soát được như đặc tính di truyền của mỗi người, hoặc tuổi già vì càng lớn tuổi càng dễ bị bệnh.

Thưa quý thánh giả,

Trong buổi phát thanh hôm nay, chúng tôi trình bày về ba nguyên do mà những người ăn chay trường vẫn có thể bị bệnh

như những người không ăn chay và nhấn mạnh đến các biện pháp áp dụng hầu có thể ngăn ngừa phần nào được bệnh tim mạch, tiểu đường và ung thư qua việc ăn chay và luyện tập thể dục.



Nhưng trước hết phải nói ngay rằng ăn chay đúng phương pháp và luyện tập thể dục đều đặn, theo các nhà khoa học, thì chỉ có khả năng giảm nguy cơ lâm bệnh 58% mà thôi và nói một cách khác, những người ăn chay có luyện tập thể dục này vẫn có thể bị bệnh như thường huống hồ là ăn chay không đúng phương pháp và không luyện tập thể dục và các vị tăng ni bị bệnh cũng nằm trong trường hợp này, không ai được đặc cách miễn bệnh tiểu đường hay tim mạch.

Thưa quý thính giả,

Việc một vài vị sư, vị ni và cư sĩ Phật tử ăn chay trường bị bệnh tiểu đường hay bệnh tim mạch có thể là do ba nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất là ăn chay không đúng phương pháp.

Thứ hai là không luyện tập thể dục hay luyện tập thể dục không đều đặn và không đủ liều lượng.

Thứ ba là do sự thay đổi môi trường sống.

Trước hết, chúng tôi trình bày về nguyên nhân do ăn chay không đúng phương pháp:

Thường người Việt nam chúng ta sử dụng ngũ cốc nhiều hơn,

nhất là cơm gạo trắng, các loại bún, bánh phở và các loại bánh khác làm từ bột gạo, như bánh canh, bánh đúc, bánh xèo v.v.. nên xảy ra tình trạng dư thừa năng lượng từ ngũ cốc.

Đường và tinh bột được cơ thể chuyển hoá ra glucose. Glucose lưu thông trong máu và cung cấp năng lượng cho các tế bào. Khi tế bào không dùng hết thì glucose sẽ được chuyển hoá thành glycogen và được lưu trữ trong bắp thịt và gan hoặc được chuyển thành mỡ acid béo và triglyceride.

Do vậy, kết quả cuối cùng là làm tăng khối lượng mỡ trong cơ thể. Nếu không sử dụng hết năng lượng dư thừa này qua các hoạt động thể lực thì rất dễ bị mập phì và dễ sinh ra bệnh tiểu đường.

Ngoài ra, khi nấu ăn quý bà thường dùng quá nhiều bột ngọt, đường, muối, thực phẩm chay biến chế và các thực phẩm tinh lọc, nhất là dùng quá nhiều dầu để chiên xào.

Mặc dầu dầu thảo mộc không có chất cholesterol nhưng lại có lượng cao chất béo không bão hoà và khi chiên nhiều lần, có độ nóng lâu, dầu không bão hoà sẽ trở thành loại dầu có đặc tính giống như bão hoà mà người ta gọi là trans-fatty acids.

Chất béo bão hoà và trans-fatty acids là những chất béo không tốt, làm gia tăng chất cholesterol xấu LDL và đồng thời làm giảm cholesterol tốt HDL trong máu, do đó gia tăng mức nguy hiểm về bệnh tim mạch và đồng thời cũng làm cho chất insulin giảm hiệu năng hộ tống chất đường vào trong các tế bào.

Vì thế, trong việc ăn chay nhằm bảo vệ sức khỏe, yếu tố điều hoà thức ăn hàng ngày để tạo sự quân bình năng lượng thu nhập và tiêu dùng, là một điều vô cùng cần thiết. Và ăn chay đúng phương pháp nhằm đáp ứng nhu cầu này.

Nguyên nhân thứ hai là do thiếu luyện tập thể dục hay nếu có tập thì tập không đều đặn:

Yếu tố đều đặn (consistency) quan trọng hơn yếu tố cường độ (intensity). Các nhà khoa học cho biết tập thể dục bằng cách đi bộ nhanh trên máy đi bộ hay đi ngoài trời đều đặn mỗi ngày ba

mười phút đem lại nhiều lợi ích cho sức khỏe nhất.

Luyện tập thể dục đều đặn làm máu lưu thông dễ dàng đến mọi nơi trong cơ thể, chuyển vận ồ ạt oxy và các chất dưỡng sinh khác nuôi dưỡng các tế bào, tạo năng lượng hoạt động cho con người.

Luyện tập đều đặn cũng gia tăng tỷ trọng chất xương, làm xương cốt cứng mạnh hơn, giảm áp xuất máu, giảm sự thành lập các cục máu đông và đồng thời có tác dụng gia tăng hàm lượng cholesterol tốt HDL và giảm chất béo triglycerides trong máu.

Đi bộ chậm, trong Phật giáo gọi là thiền hành, chỉ có lợi cho sự thư giãn tâm hồn mà không có tác dụng gì cho cơ thể nên không thể xem là tập thể dục được.

Tập thể dục đúng cách có nghĩa là tập đều đặn hàng ngày và tập với nhịp tim đập trong khoảng từ 65 đến 85 phần trăm nhịp tim đập tối đa. Nhịp tim đập tối đa được tính theo công thức: 220 trừ số tuổi.

Khi luyện tập, dù là đi bộ nhanh trên máy cũng nên tập trung vào hơi thở. Chính sự tập trung tinh thần này sẽ nâng cao hiệu quả tập luyện và là một lối thiền đi bộ tạo nên sự thư giãn tâm hồn.

Nguyên nhân thứ ba là do sự thay đổi môi trường sống:

Nguyên nhân này thường xảy ra đối với những người di dân ở thế hệ thứ nhất. Theo các nhà khoa học, cơ thể sinh lý của người Việt Nam chúng ta thuộc loại chuyển hóa chậm từ thực phẩm ra năng lượng (slow metabolizer). Khi còn ở quê nhà các tăng ni làm việc bằng thể lực nhiều, công phu tu nhiều, ăn uống đơn sơ.

Dưới mắt nhìn của các nhà dinh dưỡng học là thiếu chất bổ dưỡng, nhưng cơ thể thuộc loại chuyển hóa chậm, lại có nhiều công phu tu tập nên không nảy sinh vấn đề, nay phải đổi sang một môi trường sống mới, hoạt động ít, lo nghĩ nhiều.

Một số tăng ni phải đi làm tại các công tư sở kiếm tiền, giảm

giờ công phu tu hành và ăn uống theo phong tục người Tây phương lấy bữa ăn tối làm chính.

Mặc dầu là ăn chay nhưng lại là thực phẩm chay chứa quá nhiều chất bổ dưỡng và sự hoạt động thể lực lại quá ít, mà cơ thể vẫn giữ thói quen cũ tức loại chuyển hóa chậm, các chất bổ dưỡng dư thừa liên tục đưa vào cơ thể, không được chuyển hóa nhanh thành năng lượng nên biến thành mỡ, do đó dễ sinh ra bệnh tiểu đường và tim mạch.



Vậy ăn chay như thế nào mới là đúng phương pháp?

Ăn chay được xem là đúng phương pháp khi chúng cung cấp cho cơ thể chúng ta đủ các chất dưỡng sinh cần yếu và tạo ra một số năng lượng cần thiết vừa đủ cho cơ thể để hoạt động và tăng trưởng và cũng không quá ít để bị suy nhược. Nói một cách khác là quân bình năng lượng calories giữa cung và cầu của cơ thể.

Dù ăn chay theo loại nào thì dưới góc độ dinh dưỡng cũng phải hội đủ ba nguyên tắc cơ bản:

Thứ nhất: Ăn đa dạng nhiều loại thực phẩm. Trong khẩu phần ăn hàng ngày, nếu thiếu một thành phần nào đó lâu dài, dễ gây bệnh như thiếu các loại vitamin A, B2, C, D, E và chất xơ có thể dẫn đến ung thư ruột và dạ dày.

Nên nhớ là không có bất kỳ một loại thực phẩm đơn độc nào bao hàm đầy đủ các chất dinh dưỡng mà cơ thể cần đến, chẳng hạn như cam cho nhiều sinh tố C nhưng lại không có sinh tố B12.

Thứ hai: Ăn các loại thực phẩm càng ít chế biến hoặc chưa chế biến càng có lợi về dinh dưỡng. Cứ qua một lần chế biến thì chất dinh dưỡng của thực phẩm bị giảm đi do quá trình chuyển hoá.

Ví dụ như gạo được chế biến cho trắng vì qua quá trình đánh bóng gạo, đã làm mất đi rất nhiều chất dinh dưỡng nằm ngoài vỏ hạt gạo. Các loại ngũ cốc khác cũng vậy và thực phẩm tươi tốt hơn thực phẩm đóng hộp.

Thứ ba: Ăn chừng mực, tức là không nên ăn quá nhiều một loại thực phẩm hoặc ăn quá ít một loại và không ăn quá no hoặc để quá đói và tránh ăn nhanh, nuốt vội.

Kính thưa quý vị,

Trên đây là ba nguyên tắc cơ bản trong việc ăn chay để tạo sự cân đối và bảo đảm nguồn dinh dưỡng cho cơ thể và cho một sức khỏe tốt.

Một số người vẫn lầm tưởng ăn chay sẽ thiếu dinh dưỡng, nhưng thực tế khoa học đã chứng minh không phải như vậy. Việc thiếu dinh dưỡng và gây ra một số bệnh là do chúng ta đã ăn không đúng cách và thiếu hợp lý về dinh dưỡng. Vì thế yếu tố cân bằng dinh dưỡng là điều cần thiết.

Tổ chức ăn chay Hoa Kỳ đề nghị chúng ta nên ăn nhiều thực phẩm loại whole grains như gạo lức, bánh mì nâu, cereals, các loại ngũ cốc chưa biến chế, rau đậu, trái cây tươi và ăn ít những thức ăn có chứa nhiều chất béo, chất ngọt và chất muối.

Một vị bác sĩ chuyên khoa về dinh dưỡng đề nghị một tỷ lệ hợp lý về dinh dưỡng chay là 4/6 hay 3/7 để chúng ta dễ nhớ. Tỷ lệ này có nghĩa là 4 phần hay 3 phần whole grains và ngũ cốc loại ít biến chế hay chưa biến chế và 6 phần hay 7 phần rau, đậu, trái cây tươi.

Cũng có một số người ăn chay lo ngại rằng chế độ ăn chay dù bất cứ loại nào cũng sẽ ảnh hưởng không tốt đối với sức khỏe do không đầy đủ chất đạm.

Điều này hoàn toàn không đúng vì các nhà dinh dưỡng cho biết

hàm lượng chất đạm trong chế độ ăn chay nhiều hơn nhu cầu dinh dưỡng đòi hỏi. Tuy nhiên thức ăn có nguồn gốc thực vật tuy giàu chất đạm nhưng có loại lại không đầy đủ acid amino thiết yếu (ngoại trừ đậu nành).

Thí dụ như lysine có trong gạo, bắp, lúa mì; threonine có trong gạo; tryptophan có trong bắp và methionine trong các loại đậu. Vì thế các nhà dinh dưỡng khuyến cáo người ăn chay nên sử dụng đa dạng các loại chất đạm thực vật cho cân đối về mặt dinh dưỡng.

Thí dụ như xôi gạo lức nấu với đậu đen, đậu đỏ hay hạt sen, ăn với muối mè, bánh mì lát nâu phết bơ đậu phụng, súp đậu lentil, đậu lima, đậu đen hay đậu đỏ ăn với bánh mì nâu. CƠM gạo lức nấu với đậu trắng, đậu xanh, đậu ngự hay đậu đỏ. Hỗn hợp như thế vừa ngon lại vừa bổ.



Họ khuyến khích chúng ta sáu điều nên làm:

Thứ 1. Thay đổi thực phẩm thường xuyên:

Như trên chúng tôi đã trình bày, không một món ăn nào cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cần thiết chẳng hạn như cam cho nhiều sinh tố C nhưng lại không có sinh tố B12 và một số sinh tố khác.

Chúng ta có thể dựa vào tỷ lệ dinh dưỡng chay như vừa nói để có một ý niệm nào đó khi chọn mua thực phẩm. Tuy nhiên cách nấu ăn cũng lại là một vấn đề quan trọng khác làm người ta thích ăn hay không.

Người Việt Nam chúng ta có cách nấu ăn hơi phức tạp và hơi mất thì giờ, nên nhiều khi không thích hợp cho thế hệ thứ hai sống tại hải ngoại. Vì thế chúng ta nên tìm cách đơn giản hoá việc nấu ăn mà ăn vẫn ngon và vẫn có đầy đủ năng lượng.



Thứ 2. Cần Quân bình giữa ăn uống và tập luyện thể dục.

Một trong những điều cần thiết chúng ta phải làm là tạo thói quen ăn uống tốt như chúng tôi đã trình bày. Tuy nhiên việc ăn uống tốt là chuyện cần thiết, nhưng tập luyện thể dục để tiêu năng lượng dư thừa là chuyện quan trọng không kém vì nếu không, cơ thể chúng ta sẽ mập và mập dễ đưa đến một số bệnh như cao áp huyết, tai biến mạch máu não và tiểu đường.

Chúng ta nên tập thể dục cho ra mồ hôi, cho tim đập nhanh hơn bình thường như chúng tôi đã trình bày. Tập khoảng 30 phút đến một giờ mỗi ngày và 5 lần mỗi tuần sẽ giúp cho cơ thể tránh được tử độc hay là giảm đi sự nguy hại của tử độc.

Thể dục còn làm cho xương cốt được cứng cáp, tim mạch được khoẻ mạnh, bắp thịt dẻo dai; giúp cho tinh thần được sáng khoái, bớt lo âu hồi hộp, bớt bị trầm cảm; tăng sự tự tin và cảm thấy khoẻ mạnh yêu đời, giúp dễ ngủ.

Thứ 3. Bớt ăn muối:

Sodium là loại muối dùng hàng ngày để nêm vào thức ăn, nếu dùng nhiều có thể đưa đến bệnh cao áp huyết.

Thức ăn Việt Nam có nồng độ muối cao là các món kho, các món phơi khô, các loại mắm, v.v.. Thực phẩm Hoa Kỳ có chứa nhiều muối là đồ hộp, các thực phẩm biến chế ăn chơi,

các loại junk foods, khoai tây chiên... Khi nấu thức ăn trong nhà nên tránh nêm nhiều muối để ăn cho “đậm đà”.



Thứ 4. Tránh thức ăn chứa chất béo bão hoà (saturated fat) và cholesterol.

Nên hạn chế bột chất béo thể nào cho tỷ lệ chất béo trong thức ăn chiếm khoảng 15% năng lượng hàng ngày.

Chất béo cung cấp năng lượng và cũng là chất trung gian khiến sinh tố A, D, E, và K được hấp thụ qua vách ruột. Những chất béo dư thừa, nhất là cholesterol ứ đọng ở thành vách mạch máu làm mạch máu nhỏ hẹp dần, đưa đến bệnh tai biến mạch máu não.

Nên dùng dầu thực vật để nấu nướng, nhất là dầu olive hay Canola. Nên giảm ăn trứng. Một cái lòng đỏ trứng cho khoảng 200mg cholesterol.

Thứ 5. Bột ăn chất ngọt:

Đường là tiếng gọi thông thường của glucose hay carbohydrate, là một trong ba thành phần dinh dưỡng của cơ thể. Người Việt Nam cũng như các dân tộc Á Châu khác ăn nhiều đường hơn dân Tây phương qua dạng tinh bột như cơm, bún, mì sợi hoặc bánh mì.

Những thức ăn khác cho chất đường là sữa, trái cây, rau và hạt.

Khoa học đã chứng minh rằng ăn nhiều đường không liên quan gì đến bệnh tiểu đường mà chỉ liên quan đến bệnh mập phì. Vì vậy chúng ta nên giảm bớt ăn ngọt, còn nếu thích ăn ngọt thì phải tăng cường vận động thể dục thể thao để tiêu hao năng lượng dư thừa.

Tuy nhiên, đường, muối và cholesterol đều cần thiết cho cơ thể, không có đường thì không có năng lượng, không có muối thì không có hoạt động, không có cholesterol thì không có kích thích tố (hormone).

Chúng ta nên nhớ chúng là những chất “bạn” chứ không phải “kẻ thù”, nhưng nếu chúng ta dùng nhiều quá thì bạn sẽ trở thành thù, chúng sẽ làm chúng ta bệnh!

Thứ 6. Giảm ăn Junk food:

“Junk food” là tiếng lóng để chỉ những đồ ăn có mức dinh dưỡng thấp nhưng lại có quá nhiều chất “không tốt” như đường, mỡ, và muối có hại cho cơ thể.

Những món “junk food” thông thường phải kể là món khoai tây chiên (French fries), pizza, bánh kẹo, các loại chip, các loại snack food.



Những món ăn này lâu lâu ăn cũng vui miệng, nhưng không nên dùng thường xuyên dễ bị mập và cao mỡ, cao máu. Các thức uống ngọt như Coca, Pepsi v.v.. được xem là Junk Food. Các món chè của dân mình có quá nhiều đường, có lẽ cũng nên xếp vào loại Junk Food.



Thưa quý thánh giả,

Điều quan trọng như chúng tôi trình bày là làm thế nào ăn chay cho đúng phương pháp mà phần lớn là do sự điều hòa thức ăn và tập luyện thể dục sao cho cân bằng giữa cái cung và cầu cho cơ thể, nhưng có lẽ chúng ta cũng không nên áp dụng một cách máy móc, vì ăn uống không chỉ là một nhu cầu sống còn, đối với quý vị tu sĩ cần phải có một thân thể khỏe mạnh, ít bệnh tật để tu hành.

Đối với những người thường, ăn uống còn là một sự thưởng thức trong đời sống hàng ngày, cho nên làm thế nào để ăn uống một cách thoải mái, không quá gò bó mà vẫn cung cấp cho mình lượng dinh dưỡng vừa đủ, đó cả là một nghệ thuật và có tính chất cá nhân.

Người ta bảo “có thực mới vực được đạo”, có ăn uống đàng hoàng, nhất là ăn chay phải đúng phương pháp mới khỏe mạnh. Tuy nhiên, ăn nhiều chất bổ béo quá thì, thưa quý vị: “cái miệng nó hại cái thân”.

Theo Thuvienhoasen.org

Ăn Chay

BS. Vũ Hương Văn

Đã có một thời, nhiều nhà khoa học cho rằng ăn chay cơ thể không được cung cấp đủ các loại chất dinh dưỡng, sẽ bị suy yếu...Nay ăn chay đang trở thành một xu hướng thịnh hành ở các nước Âu, Mỹ, người ta khuyên nên dùng nhiều các thức ăn có nguồn gốc thực vật. Tuy nhiên, dưới góc nhìn dinh dưỡng, có nhiều nhà dinh dưỡng khuyên những người ăn chay tuyệt đối nên có ý thức lựa chọn thực phẩm để cơ thể được cung cấp các chất một cách tốt nhất.

Người đẹp phát động chiến dịch Ăn Chay.

Trên thế giới, hiện đang có 4 loại hình ăn chay (có tác giả phân thành 6 loại) là ăn chay có dùng sữa, ăn chay có dùng trứng, ăn chay có sữa và trứng, ăn chay tuyệt đối. Nhưng cũng có người cho rằng chỉ có 2 loại là ăn chay tuyệt đối và ăn chay tương đối (có dùng sữa, trứng ; hoặc chỉ ăn chay một số ngày, một số ngày khác thì có ăn cá, thịt gà). Ăn chay tuyệt đối là ngoài thức ăn thực vật, thì không dùng bất cứ loại thức ăn nào có nguồn gốc động vật.

Con người không thuộc loài ăn thịt

Các trường phái ăn chay (thực dưỡng) đều có những quan điểm chung tuy mức độ có khác nhau chút ít, nhưng đều thống nhất là: con người không phải là loài ăn thịt, mà là ăn ngũ cốc và rau quả, bởi vậy đã ăn chay là không ăn thịt. Các nhà nghiên cứu đã nêu ra nhiều bằng chứng nhằm chứng minh rằng con người là sinh vật ăn ngũ cốc :

So sánh nanh vuốt thấy con thú ăn thịt có móng vuốt sắc như dao là để vồ, cấu xé con mồi. Sự chuyển động độc nhất lên xuống của quai hàm, sự bén nhọn sắc cạnh của những chiếc răng nanh dài và thiếu răng để nghiền. Ruột rất ngắn (chỉ bằng 3 lần chiều dài cơ thể), dạ dày lại tiết nhiều acid (gấp 10 lần so với các loài thú không ăn thịt), vì việc tiêu hoá thịt đòi hỏi không ứ đọng thức ăn

lâu trong ruột, không gây lên men thối sản sinh nhiều chất độc. Con người là sinh vật ăn ngũ cốc, rau quả, có cấu tạo của bộ tiêu hoá khác với sinh vật ăn thịt. Răng người là để nghiền hạt, ruột rất dài (gấp 6 lần chiều dài cơ thể) thức ăn đi qua mất từ 18-24 giờ. Trên thực tế, loài người thời nguyên thủy là những người ăn chay tuyệt đối, chưa tìm ra lửa để nấu nướng, thì phải ăn sống, thức ăn tiêu hoá chậm hơn càng cần phải có thời gian ở trong ruột lâu để được lên men lactic. Cho đến mãi sau này khi biết sử dụng lửa họ mới biết cách ăn thịt. Nếu ăn ngũ cốc và rau quả thì chỉ có sự lên men lactic, hầu như phân không có mùi thối và không chứa chất độc. Khi thức ăn thực vật chứa nhiều glucid dễ lên men thì sự lên men xảy ra sớm và tự nó ngăn cản được việc thối rữa vốn thường xảy ra chậm hơn. Vi khuẩn lên men lactic hoạt động trong môi trường acid, còn vi khuẩn lên men thối rữa không phát triển được trong môi trường này. Sự lên men thối rữa sản sinh nhiều chất độc hại

Những luận điểm chống ăn thịt

Người ta cho rằng cũng như mọi khoa học, khoa sinh lý dinh dưỡng xuất xứ từ phương Tây, nơi chăn nuôi gia súc lớn phát triển rất sớm. Đồng thời kỹ nghệ len dạ, kỹ nghệ thịt sữa ... cũng phát triển mạnh. Khoa học sinh lý dinh dưỡng phương Tây ra đời trên cơ sở ăn uống ấy, nên họ lấy thịt làm đối tượng nghiên cứu chính, tất nhiên không thể có cách nhìn khác mà phải coi protein động vật là rất quan trọng.

Dựa theo khái niệm giá trị sinh học do Osborne đề ra năm 1909, các cuộc nghiên cứu của phương Tây đều được tiến hành trên chuột nhắt trắng – giống vật thí nghiệm dễ nuôi nhất. Chuột khác hẳn người, sự phát triển của chuột về khối lượng và trọng lượng cơ thể tăng 112 lần nhanh hơn người. Nhờ vậy mà các nhà nghiên cứu dễ nhận thấy rằng protein động vật là tốt nhất. Quả thật, thế hệ những người ăn nhiều thịt có to lớn hơn lớp ông cha ăn ít thịt, nhưng liệu sự phát triển ấy có tốt cho toàn bộ cuộc đời ? Hay như cây lúa bón nhiều phân đạm thì “bốc” nhanh, cây cao, lá rậm, nhưng lại đổ non, kém hạt.

Thức ăn chay xuất phát từ thực vật.

Qua những trả giá vì ăn quá nhiều thịt, hiện nay ngay ở phương Tây cũng đã có cái nhìn “đổi mới”. Ăn thịt đến một lượng nào đó thì trong ruột diễn ra một quá trình thối rữa, vì ruột dài thức ăn nằm lại lâu, trong phân có chứa những độc tố. Một bác sĩ người Mỹ đã phân tích nước tiểu người ăn thịt và ăn chay và nhận thấy rằng so với thận của người ăn chay thận của người ăn thịt phải làm việc vất vả gấp 3 lần để loại bỏ những độc chất phức hợp trong thịt.

Khi còn người còn trẻ, họ thường có thể chịu đựng được gánh nặng bất thường này đến mức không có một dấu hiệu tổn thương hay bệnh tật nào xuất hiện. Nhưng khi thận “già” đi và trở nên hao mòn chậm chạp một cách thật nhanh chóng, chúng sẽ không hoàn thành đầy đủ chức năng và bệnh tật là kết quả hiển nhiên.

Một công trình nghiên cứu khác cho thấy, ăn nhiều thịt khi tiêu hoá cơ thể sẽ tạo ra chất homocystein, làm cho thành mạch dễ bị tổn thương, tạo điều kiện cho cholesterol hình thành xơ mỡ động mạch. Người ta nhận thấy lượng homocystein càng cao càng dễ bị bệnh mạch vành gây nhồi máu cơ tim và hẹp động mạch cảnh dễ gây thiếu máu não, hoặc tai biến mạch máu não.

Ngoài ra, một con vật khi sự đau đớn cùng cực của đời sống bị giết chết, cũng rất đáng lưu ý. Bởi hệ sinh hoá của một con thú bị kinh hoàng khiếp sợ, trải qua những thay đổi sâu xa khi nó vùng vẫy phấn đấu một cách tuyệt vọng để được sống đã sản sinh ra chất độc. Các độc tố xuất tiết từ sự đau đớn bị đẩy đi khắp cơ thể, có trong máu và ngấm hoàn toàn vào các mô của con vật. Theo sách Bách khoa Britannica, chất độc trong cơ thể nó gồm acid uric và một số độc tố khác.

Ăn chay có đủ chất dinh dưỡng ?

Đã có một thời, nhiều nhà khoa học cho rằng ăn chay cơ thể không được cung cấp đủ các loại chất dinh dưỡng, sẽ bị suy yếu. Nhưng có một thực tế hiển nhiên là các nhà sư chân tu chỉ ăn những thực phẩm có nguồn gốc thực vật mà vẫn khoẻ mạnh, có nhiều người đạt tuổi thọ cao. Xu hướng hiện nay, nhiều người cho rằng ăn chay có sức khoẻ

chẳng thua kém gì ăn thịt, có khi còn khoẻ mạnh hơn. Nhà bác học Albert Einstein thì cho rằng : “Không có thứ gì mang lại lợi ích cho sức khoẻ con người và làm tăng cơ hội sống còn trên thế gian này bằng phương pháp phát triển một chế độ ăn chay”. Dưới lăng kính y học, ăn chay giúp phòng chống được nhiều bệnh tật. Chế độ ăn chay có ít cholesterol, ít acid béo bão hoà, nhiều acid béo chưa bão hoà đa nối đôi. Có nhiều flavonoid và caroten, nhiều vitamin E, C có tác dụng chống các gốc tự do phát sinh trong cơ thể.

Do vậy mà ăn chay phòng chống được nhiều bệnh như : béo phì, bệnh tim mạch, đái tháo đường típ 2, sỏi mật, ung thư, sa sút trí tuệ ... Ngoài ra, ăn chay còn có khuynh hướng ít bị viêm ruột thừa, ít bị hội chứng đại tràng kích thích, trĩ và giãn tĩnh mạch chi ...

Tuy nhiên các nhà dinh dưỡng khuyên những người ăn chay tuyệt đối nên có ý thức lựa chọn thực phẩm để cơ thể được cung cấp đầy đủ chất. Ăn chay dễ bị thiếu năng lượng bởi ít chất béo và nhiều chất xơ (mau no), do đó những người đang cần tăng nhu cầu năng lượng (trẻ em đang lớn, phụ nữ đang mang thai hoặc nuôi con bú ...) cần lưu ý ăn đủ lượng calo cần thiết như ăn nhiều các hạt có dầu, ăn thêm các bữa phụ, uống nhiều sữa đậu nành. Ngũ cốc thường bị thiếu một số acid amin cần thiết như lysin (gạo, ngô, lúa mỳ), threonin (gạo), tryptophan (ngô) và methionin (các loại đậu). Do vậy cách ăn chay tốt là ăn hỗn hợp nhiều loại thức ăn thực vật để chúng bổ sung các acid amin cần thiết cho nhau.

Chất khoáng cũng có vai trò rất quan trọng. Thường trong rau cung cấp không đủ canxi, sắt và kẽm. Do đó người ăn chay nên sử dụng nhiều nước quả, các sản phẩm từ đậu đỗ. Khi xào nấu tránh cho quá nhiều muối ăn vào rau – vì natri cản trở cơ thể hấp thu canxi. Không nên ăn những loại quả xanh, hoặc chất vì tanin làm giảm hấp thu chất sắt và kẽm. Nên ăn thực phẩm giàu sắt như các hạt họ đậu, rau lá xanh đậm và quả sấy khô. Nên ăn gạo lức, lúa mỳ nguyên cám là thứ có nhiều kẽm.

BS Vũ Hương Văn (Sức Khỏe & Đời Sống)

HỎI ĐÁP VỀ ĂN CHAY

Bs. Nguyễn Hữu Toàn

Hỏi: Xin cho biết có mấy loại ăn chay của người Hoa Kỳ?

Đáp: Ăn chay là tiếng dịch từ chữ vegetarian. Vegetarian chỉ chung cho những người không ăn thịt động vật. Thịt động vật được định nghĩa là thịt các loài sinh vật có cảm giác và tự cử động được, tức là các sinh vật biết đi, biết bò, biết cọ quây, biết bay và biết bơi.

Hiện nay có khoảng 12 triệu rưỡi Hoa Kỳ ăn chay, được phân chia làm bốn loại theo nhu cầu và sở thích: (1) Lacto-Ovo Vegetarian: không ăn thịt động vật, nhưng ăn trứng, uống sữa và các phó sản của sữa như bơ, cheese, và phó mát. (2) Ovo Vegetarian: không ăn thịt động vật và uống sữa, nhưng ăn trứng. (3) Lacto Vegetarian: không ăn thịt động vật và trứng, nhưng uống sữa và các phó sản của sữa như bơ, phó mát. (4) Vegan: không ăn bất cứ loại thịt động vật nào, không ăn trứng, không uống sữa và không ăn các sản phẩm của sữa, cũng như không tiêu dùng các vật dụng có liên hệ tới sự sống của con vật như mặc áo lụa và áo lông thú, mang dây, bóp, ví bằng da cá sấu, da bò, ăn mật ong.

Hỏi: Xin cho biết mục đích ăn chay của đạo Phật có giống mục đích ăn chay của người Tây Phương không?

Đáp: Mục đích ăn chay của đạo Phật là tôn trọng và bảo vệ sự sống. Tôn trọng sự sống là đặc điểm của Phật giáo. Không sát sanh là giới luật và ăn chay là chính sách thực hành cụ thể cho đặc điểm ấy.

Đạo Phật xem sự sống là tối thượng, là trên tất cả. Hết thảy cái gì có sự sống, có cảm giác và tự cử động được, từ con giun con dế đến con bò con voi là người Phật tử phải dốc lòng bảo vệ sự sống ấy. “Giết sự sống để nuôi sự sống là mê muội mà vì tham sống nên hại sự sống cũng là vô minh.

Cho nên tôn trọng sự sống không những bằng cách giúp nhau để sống còn, mà còn có khi phải hy sinh sự sống để bảo vệ sự

sống, nghĩa là có khi tiêu cực như ăn chay để cứu muôn loài, có khi tích cực như “thay khổ cho chúng sanh” để cứu vạn loại. Đạo Phật đặc biệt chú trọng và nêu cao chủ nghĩa lợi tha, nhưng chữ lợi ấy là phải hướng về mục đích tôn trọng sự sống. Còn mục đích ăn chay của người Tây Phương mà đa phần là bảo vệ sức khỏe cho bản thân, mang nặng tính vị kỷ, khác với mục đích của Phật giáo, tuy rằng cũng có rất nhiều người (khoảng 4% của 12,5 triệu người) là có mục đích tương tự như đạo Phật. Bác sĩ Albert Schweitzer, người đã đoạt giải Nobel về hòa bình đại diện cho những người này. Ông nói rằng: “không giết sinh vật kể cả côn trùng, không ăn bất cứ cái gì mà trước kia đã từng sống.” (Animal, Nature and Albert Schweitzer, page 40)

Hỏi: Tôi nghe nói rượu vang và bia không được coi là thực phẩm chay, điều này có đúng không?

Đáp: Những người ăn chay loại vegan không ăn bất cứ loại thịt nào, bao gồm trứng sữa bơ và các thực phẩm có nguồn gốc từ thịt. Sự chọn lựa này là một cách sống từ bi, không bạo động, nên họ không ăn và sử dụng bất cứ thực phẩm hay vật dụng gì có dính dáng đến sự đau đớn hay tổn hại loài vật. Mặc dầu rượu vang làm từ trái nho và bia làm từ ngũ cốc, nhưng các nhà sản xuất đã dùng một vài chất lấy từ thịt động vật trong khi chế biến. Những chất ấy bao gồm lòng trắng trứng gà, máu khô, chất casein, caseinate trong sữa bò, chất than của xương bò và heo, chất gelatin trong da, gân và xương thú vật, chất isinglass trong bong bóng của cá tầm, một loại cá nước ngọt. Chúng tôi biết có một số nhà sản xuất rượu vang làm rượu vang chay như Hallcrest Vineyards at (408) 35-4441 và Frey Vineyards at (800) 760-3739.

Hỏi: Xin hỏi bao nhiêu thú vật bị giết hàng năm tại Hoa Kỳ để làm thực phẩm?

Đáp.: Theo thống kê của cơ quan USDA cho biết là trong năm 1988 có tất cả 8,4 tỷ con vật bị giết để làm thức ăn cho con người. Trong năm 1999 số lượng thú vật bị giết là 9,7 tỷ gia tăng 3,1% so với năm 1998. Con số này bao gồm 41,8 triệu con bê và thú gia

cầm, 115 triệu con heo, 4,4 triệu con cừu, 303,7 triệu con gà tây, 8,8 tỷ con gà giò dùng để nướng, 459 triệu con gà mái, và 25 triệu con vịt. Toàn thế giới là 43,2 tỷ con vật bị giết trong năm 1988.

Hỏi: Tại sao những người ăn chay không uống sữa và ăn trứng?

Đáp: Với mục đích ăn chay là ngăn ngừa bệnh tật như chủ đề của cuốn sách này thì có hai lý do chính để người ta không ăn trứng gà là: (thứ nhất) giảm cholesterol vì một lòng đỏ trứng gà loại vừa có chứa tới 213 mg cholesterol và cứ mỗi 100 mg cholesterol chúng ta ăn vào, hàm lượng cholesterol trong máu gia tăng lên nửa chấm (0.5) và (thứ hai) ngăn ngừa bệnh có thể gây chết người do vi khuẩn salmonella trong trứng đem lại. Với sữa bò và các phó sản của sữa cũng vậy, chứa nhiều chất béo bão hòa và chất cholesterol, không tốt cho sức khỏe.

Ngoài ra, giống như thịt động vật, sữa bò và các phó sản của sữa thường bị nhiễm độc (contaminated), từ thuốc diệt trùng (pesticides) cho đến thuốc kháng sinh (antibiotic), chất kích thích tố BGH làm cho bò nhiều sữa, có trong sữa bò có thể đem lại những nguy cơ về chứng bệnh ung thư vú và tử cung của phụ nữ. Đó là chưa kể đến sữa bò có liên hệ đến bệnh tiểu đường loại I, Insulin dependent.

Các khoa học gia đã tìm thấy những chứng cứ cho rằng chất kháng sinh trong sữa bò đã phá hủy các tế bào sản xuất ra insulin trong cơ thể. Riêng những người ăn chay loại vegan hay những người Phật Giáo không ăn trứng uống sữa vì lòng từ bi. Họ không muốn làm đau đớn đến con bò phải chịu đựng cực khổ vắt sữa cho người uống hay con gà mái đẻ rặn đau hàng ngày để cung cấp trứng cho người ăn.

Hỏi: Xin cho biết loại thực phẩm rau đậu nào có nhiều calcium và iron nhất.

Đáp: Nguồn thực vật chứa nhiều calcium nhất là các loại rau có lá xanh đậm như cải xoăn (kale), collards, mustard and turnip greens, ngoại trừ spinach, Swiss chard, and beet greens. Bông cải xanh (broccoli) và bok choy cũng chứa nhiều calcium. Nhiều loại đậu như pinto và đậu đen cũng cung cấp nhiều

calcium nhưng không được hấp thụ vào cơ thể nhiều bằng rau xanh. Đậu hũ và các loại sữa đậu nành có cho thêm calcium cũng là nguồn cung cấp calcium đáng kể. Còn nguồn cung cấp iron là ngũ cốc nguyên chất. Một vài loại trái cây khô như apricots và prunes, cùng là bí ngô, củ cải và Brussels sprouts. Rong biển cũng là nguồn cung cấp iron.

Hỏi: Cháu 15 tuổi và đã ăn chay loại vegan được hơn hai tháng. Cháu đã thực hành lối ăn chay vegan này ngay mà không qua các giai đoạn chuyển tiếp hay qua các loại ăn chay vòng vòng khác. Điều này tốt hay xấu thưa cô chú?

Đáp: Không xấu mà rất tốt với điều kiện cháu luôn luôn giữ sự cân bằng trong chế độ dinh dưỡng mới của cháu. Cháu nên ăn đủ các loại thực phẩm theo tỷ lệ của bốn nhóm 50-20-20-20. Ngoài ra, cháu phải lưu ý đến một vài điều, phải đầy đủ calcium, vitamin B-12 trong các bữa ăn hàng ngày và ra ngoài nắng đủ để hấp thu vitamin D hay ăn loại thực phẩm nào có loại vitamin này. Cháu đã làm một sự chọn lựa hay và khôn ngoan.

Hỏi: Tôi đã chuyển đổi chế độ dinh dưỡng thịt qua chế độ dinh dưỡng chay nhằm giảm cholesterol. Tôi ăn rất nhiều ngũ cốc nguyên chất, đậu, rau và trái cây, dùng ít sữa non-fat và hầu như không ăn high fat foods. Tôi không ăn đậu hũ và sữa đậu nành hay thực phẩm chay khác chứa nhiều chất béo. Sau ba tháng cholesterol xuống, nhưng HDL cholesterol cũng xuống theo. Ông khuyến cáo tôi như thế nào?

Đáp: Bởi vì ông đã chọn loại dinh dưỡng chay, luôn luôn là một điều tốt, một sự chọn lựa khôn ngoan, nên chúng tôi thấy không có gì khuyến cáo ông về đường lối dinh dưỡng nào khác. Có một cách tăng HDL cholesterol và giảm loại LDL cholesterol là tập thể dục đều đặn.

Tôi cũng có khả năng làm giảm LDL cholesterol, giảm chất béo triglycerides và tăng HDL cholesterol. Trong một cuộc nghiên cứu tại viện đại học New York Medical College ở Valhalla, tiểu bang New York, các khoa học gia cho biết tôi làm giảm total cholesterol từ 10 đến 29%, làm

tăng HDL cholesterol 31%, giảm LDL cholesterol 7,5% và giảm triglycerides 20%. (Robert Carrison, Jr., et al. The Nutrition Desk Reference, Keats publishing Connecticut 1995: pp 391). Ông thử áp dụng hai giải pháp này xem sao. Tuy nhiên ăn tối nhiều vừa hơi miệng lại có thể bị táo bón.

Hỏi: Tôi 53 tuổi có bệnh xốp xương, được biết qua sách vở và internet là nguyên nhân gây bệnh xốp xương là do ăn nhiều protein thịt. Xin ông cho biết có những nghiên cứu khoa học nào nói rõ điều này không?

Đáp: Vâng, có rất nhiều nghiên cứu khoa học cho biết rõ có sự liên hệ mật thiết giữa việc tiêu thụ protein thịt và độ cân bằng calcium. Ông có thể xem nơi tạp chí khoa học của hội ADA Journal of the American Dietetic Association, volume 93, page 1259 (1993). Chế độ dinh dưỡng nhiều protein thịt gây nên sự thất thoát nhiều calcium và vì thế tác dụng đến việc xốp xương (osteoporosis). Tuy nhiên, đó chỉ là một yếu tố, những yếu tố khác là nhiều muối hay quá ít calcium hoặc không tập thể dục cũng có tác dụng đến xương cốt.

Hỏi: Đậu hũ có chứa nhiều chất béo không?

Đáp: Đậu hũ loại regular hay firm có khoảng 50% calories từ chất fat nên được xem là loại high fat food. Tuy nhiên, chất béo trong đậu hũ là loại chất béo không bão hòa (unsaturated), là loại tốt, thay thế cho loại không tốt bão hòa nơi thịt động vật. Phân tích 4 ounces đậu hũ với 4 ounces thịt thì chất béo trong đậu hũ thấp hơn chất béo trong thịt. Lẽ dĩ nhiên, đậu hũ cho nhiệt lượng thấp nên tốt cho chế độ dinh dưỡng ngăn ngừa bệnh tật. Các nhà sản xuất đậu hũ đã bắt đầu cắt giảm chất béo khi làm đậu hũ, cô có thể lựa thứ này nếu cô muốn giảm chất béo.

Hỏi: Tôi dùng nước tương làm bằng đậu nành và thấy nhãn hiệu chứa nhiều muối. Không biết đậu nành, sữa đậu nành và các chất đậu nành khác có chứa nhiều muối như vậy không?

Đáp: Đậu nành nguyên chất chứa rất ít muối và một số sản phẩm chế biến từ đậu nành cũng chứa ít muối như đậu hũ chẳng

hạn. Nhưng, một số sản phẩm khác khi chế biến phải cho thêm nhiều muối. Nước tương lỏng, nước tương đặc tamari và miso luôn luôn chứa nhiều muối. Bà nên xem nhãn hiệu thực phẩm để so sánh.

Hỏi: Có thể ăn nhiều thực phẩm đậu nành không? Hiện nay tôi ăn nhiều thực phẩm làm bằng đậu nành, nhất là đậu hũ và sữa đậu nành, như vậy có okay khi ăn hàng ngày không?

Đáp: Cô có thể ăn hàng ngày. Không có gì trở ngại về việc ăn nhiều thực phẩm đậu nành. Tuy nhiên, cô nên ăn nhiều loại thực phẩm khác nhau. Không có một loại thức ăn đơn nào chứa đầy đủ chất dinh dưỡng.

Hỏi: Tôi thấy tiệm health food stores có bán TVP, vậy TVP là gì, có chứa chất isoflavones như đậu nành không? Có thể dùng thay thế đậu nành và đậu hũ được không?

Đáp: TVP là chữ viết tắt của Textured Vegetable Protein, làm bằng bột đậu nành và là nguồn cung cấp chất isoflavones. Dùng TVP là một sự chọn lựa tốt để gia tăng chất isoflavone trong chế độ dinh dưỡng mới.

Hỏi: Tôi mới bắt đầu uống sữa đậu nành và muốn biết có bao nhiêu chất béo cũng như vitamin trong sữa đậu nành?

Đáp: Chất dinh dưỡng trong sữa đậu nành thay đổi tùy loại và tùy công ty sản xuất sữa. Bà nên xem nhãn hiệu thực phẩm để biết rõ chi tiết. Chất béo trong sữa đậu nành có đường thường từ 4 đến 5 gram trong một cup, tương đương loại 2% sữa bò.

Tuy nhiên sự khác biệt lớn lao là chất béo trong sữa đậu nành là loại chất béo không bão hòa và là nguồn cung cấp omega-3 fatty acid linolenic acid. Sữa đậu nành chứa từ 6 đến 7 grams protein trong một cup sữa và là loại protein tốt. Nó cũng có một số vitamins và chất khoáng.

Một vài loại hiệu có cho thêm vitamin B-12 và riboflavin, làm thành một loại sữa đầy đủ chất bổ dưỡng như sữa bò. Sữa đậu nành Eden Soy và White Wave Silk soymilk là ví dụ cho những loại sữa này. Tuy nhiên, những nhà sản xuất sữa đậu nành

Việt Nam chưa áp dụng kỹ thuật cho thêm vitamins, xin bà lưu ý. Bà có thể xem chi tiết về sữa đậu nành trong sách “Đậu Nành-Nguồn Dinh Dưỡng Tuyệt Hảo” cùng một soạn giả.

Hỏi: Tôi được biết dầu olive là loại dầu tốt nhất nhưng có nhiều loại dầu olive, nào extra virgin, virgin, pure, và light. Vậy tôi nên chọn loại nào? Loại nào tốt nhất trong các loại đó?

Đáp: Dầu olive và dầu canola được xem là hai loại dầu tốt nhất hiện nay. Tất cả các loại dầu olive như bà kể đều đa phần là loại monounsaturated và nó có tác dụng làm giảm tổng lượng cholesterol mà không làm giảm loại HDL cholesterol (tốt).

Dầu olive được phân loại theo mùi vị, màu sắc, và độ acid. Tùy theo địa phương trồng, sự chín của trái và sự tồn trữ cũng như tiến trình sản xuất dầu mà xác định đặc tính. Extra virgin olive oil là loại có độ acid thấp nhất (dưới 1%). Bởi vì nó là lớp dầu ép ra đầu tiên, nên là loại tốt nhất và ngon nhất. Màu của nó là vàng nhạt tới vàng hơi lục. Dùng loại này trộn với xá lách hay chấm bánh mì thay bơ.

Loại dầu này cho rất ít khói, ở độ nóng 400 F, vì thế chỉ dùng sống hay sauté nhẹ. Virgin olive oil cũng thuộc loại dầu ép ra lần thứ nhất nhưng có độ acid cao hơn (khoảng 2%). Loại này trơn và bóng hơn, dùng trộn xà lách, làm nước chấm và món nước sốt. Pure (“classic”) olive oil là loại hỗn hợp của extra virgin and virgin oils. Độ acid nhiều hơn (khoảng 3%), có màu nhạt, điểm bốc khói ở 438 độ F, vì thế dùng để chiên xào. Light olive oil được lọc để bỏ mùi vị của olive, dùng để thay thế dầu thảo mộc khác. Điểm bốc khói cao nhất trong các loại dầu olive (468 độ F) nên dùng để chiên deep frying và baking.

Hỏi: Xin cho biết về dầu canola.

Đáp: Dầu canola không phải là hỗn hợp dầu olive và dầu bắp như người ta thường hiểu. Chữ “canola” ghép chữ bởi Canadian và oil. Dầu được lấy từ cây rapeseed do công ty Canadian Breeders sản xuất. Dầu có đặc tính ít chất béo bão hòa. So sánh với các loại dầu khác, canola oil có chất béo bão

hòa (saturated fat) thấp nhất. Chất béo bão hòa có tác dụng gia tăng cholesterol trong máu. Chất béo không bão hòa loại monounsaturated có tác dụng giảm cholesterol và đồng thời giảm loại cholesterol xấu LDL. Canola oil còn chứa chất alpha linolenic fatty acid một loại omega-3 fatty acids. có tác dụng giảm cholesterol và triglycerides đồng thời chống lại sự đông cục bầy nhầy trong mạch máu, nên được xem là loại tốt hơn cả. Dưới đây là bảng so sánh ba loại dầu:

Loại dầu	Percent of saturated fat	Percent of polyunsaturated fat	Percent of monounsaturated fat
Canola	7	30	59
Olive	14	8	74
Corn	13	59	24

Source : USDA Nutrient Data Laboratory

Hỏi: Tôi vừa mua một số nồi niêu song chảo loại đắt tiền “anodized aluminum”. Tôi nhớ hình như có những vấn đề chung quanh việc nấu nướng bằng nồi nhôm. Xin ông vui lòng giải thích giùm.

Đáp: Anodization, là phương pháp hóa điện giải, nhằm biến cải vật liệu nhôm trở nên bền chắc và ngăn ngừa những phản ứng của thực phẩm khi nấu. Anodized aluminum cứng hơn loại thép không rỉ stainless steel, truyền nhiệt do hơn thủy tinh và có tác dụng không dính cả đời (nonstick for life). Loại bà mua là thứ tốt nhất hiện nay.

Không giống như loại nồi nhôm cổ điển, anodized aluminum có thể dùng để nấu thực phẩm có độ cao chất acid mà không lo ngại chất nhôm hòa vào thức ăn. Một vài nghiên cứu tiết lộ chất nhôm tích tụ trong bộ óc của những người bị bệnh mất trí nhớ (Alzheimer’s disease), do đó có nhiều người lo lắng đến sự liên hệ việc nấu ăn bằng nồi nhôm. Nhưng giả thuyết này, cho đến nay vẫn chưa có gì chứng minh. Thực tế

có nhiều chất nhôm trong thuốc tây bày bán tự do tại tiệm thuốc như aluminum-containing antacids, buffered aspirin, v.v nhiều hơn chúng ta ăn do nấu bằng nồi nhôm un-anodized.

Hỏi: Nấu thức ăn bằng microwave có tiêu hủy các chất vitamin không?

Đáp: Tất cả các loại nấu nướng đều có thể tiêu hủy ít hay nhiều vitamin. Vitamins B, vitamin C và folate bị tiêu hủy bởi nhiệt độ cao và thời gian nấu lâu. Những vitamin loại hòa tan (water-soluble vitamins) và một vài loại khoáng chất có thể bị hòa tan trong nước và bị mất khi đổ nước đi. Tuy nhiên, nếu thay đổi kỹ thuật nấu chúng ta có thể tránh bị mất mát vitamins.

Sau đây là một vài lời khuyên:

(1) Nên hấp thay vì luộc, hấp có thể cầm giữ được vitamins không hòa tan trong nước, nếu luộc nên cho ít nước và dùng nước để nấu thành món súp.

(2) Không nấu quá chín. Nấu thức ăn trong một thời gian ngắn có thể cầm giữ được vitamins. Nên đun nắp lại để giảm thời gian nấu và càng nấu chín nhanh chừng nào càng tốt chừng nấy. Có thể dùng nồi áp suất để nấu cho nhanh.

(3) Dùng microwave để giảm thời gian nấu và không cần nhiều nước.

Hỏi: Tôi bị chứng bệnh thống phong cần phải loại trừ các thực phẩm có chất purines. Vậy những thực phẩm đó là thực phẩm nào?

Đáp: Bệnh thống phong (gout) là căn bệnh cổ nhất trong lịch sử y học. Nó là một dạng của chứng viêm khớp (arthritis), thường xảy nơi những khớp nối xương ngón chân nhưng cũng có thể xảy nơi khớp xương đầu gối, mắt cá chân, và cổ tay.

Bệnh thống phong liên hệ với việc có quá nhiều chất acid uric trong máu, do bởi sản xuất nhiều hay bởi giảm thiểu sự bài tiết. Tinh thể của muối uric acid kết tụ trong các khớp nối tạo nên sự đau, trong một vài trường hợp có thể làm hư hại các khớp nối. Uric acid được thành lập từ chất purines. Purines có tự nhiên trong cơ thể và trong một vài loại thực phẩm.

Chất purines có nhiều trong gan, óc, cật, lá lách bò bê, cá thu, cá trích, cá trống. Lượng ít hơn trong tất cả các loại thịt động vật và hải sản. Về phương diện lịch sử, chứng bệnh thống phong thường xảy đến nơi những người giàu có vì họ tiêu thụ các loại cá thịt và uống nhiều rượu. Ăn chay và không uống bia rượu lâu dài có thể là giải pháp tốt nhất để ngăn ngừa bệnh này.

Hỏi: Xin giải thích về triglycerides và lượng giới hạn có thể chấp nhận được trong máu. Lượng triglycerides của tôi là 421 mg/dL. Làm thế nào để giảm con số này xuống?

Đáp: Triglycerides là một loại mỡ trong máu. Hàm lượng triglyceride trong máu thay đổi sau khi ăn nên hàm lượng được đo chính xác thường là sau bữa ăn 12 giờ. Theo viện tim mạch phổi máu quốc gia (the National Heart, Lung and Blood Institute), hàm lượng triglyceride được xếp loại bình thường (thấp hơn 200 mg/dL), ranh giới cao (200-400 mg/dL), cao (400-1000 mg/dL), và rất cao (trên 1000 mg/dL).

Có nhiều liên hệ giữa hàm lượng triglyceride và bệnh tim mạch. Sự liên hệ trở nên mạnh hơn khi hàm lượng cholesterol cũng cao. Hàm lượng triglyceride của phụ nữ nguy hiểm hơn hàm lượng của đàn ông.

Phụ nữ có hàm lượng triglyceride nhiều hơn 190 mg/dL là báo hiệu có nguy hiểm về bệnh tim mạch, trong khi độ nguy kịch của đàn ông bắt đầu gia tăng khi lượng mỡ triglyceride lên 400 mg/dL. Uống rượu và tiêu thụ các thực phẩm có chỉ số đường cao cũng làm gia tăng hàm lượng triglyceride trong máu. Cần phải giảm chất béo, chất đường, các thực phẩm tinh chế và nên tập thể dục đều đặn mỗi ngày.

Hỏi: Flaxseed là gì? Có lợi ích như thế nào cho sức khỏe?

Đáp: Flax là một loại hạt được sử dụng từ thời cổ, khoảng năm 3000 trước công nguyên, bắt đầu ở thành Babylon. Họ dùng làm thực phẩm và đồng thời dùng làm vải may quần áo. (Ngày nay khăn bàn và khăn trải giường còn làm bằng flax). Hippocrates, ông tổ y khoa Tây Phương đã dùng flaxseed để trị bệnh đau ở bụng.

Những nhà dinh dưỡng học ngày nay đã tìm thấy một vài chất có lợi ích cho sức khỏe trong hạt flaxseed là lignans, fiber, và omega-3 fatty acids. Lignans là chất phytoestrogens (phyto = plant) có tác dụng ngăn ngừa ung thư vú, ung thư màng trong tử cung và ung thư tuyến tiền liệt. Những nghiên cứu cho thấy những nhóm dân số tiêu thụ nhiều phytoestrogens có số tử vong chết về các loại ung thư trên rất thấp.

Mặc dầu lignans cũng có trong ngũ cốc nguyên chất (barley, buckwheat, millet and oats), đậu nành và một vài loại rau (broccoli, carrots, cauliflower and spinach), nhưng flaxseed là nguồn cung cấp nhiều nhất. Flaxseed gồm có cả hai loại chất xơ hòa tan và không hòa tan (28 grams fiber trong 100 grams flaxseed). Khoảng 1/3 là loại hòa tan. Những nghiên cứu cho thấy rằng chất xơ hòa tan trong flaxseed có tác dụng làm giảm cholesterol. Chất xơ cũng có tác dụng điều hợp chất đường trong máu. Hai phần ba còn lại là loại không hòa tan giúp cho sự tiêu hóa dễ dàng, giảm thời gian lưu giữ chất thải trong hệ tiêu hóa và ngăn ngừa táo bón.

Flaxseed cũng chứa nhiều alpha-linolenic acid với cả hai loại essential fatty acid và omega-3 fatty acid. Các nhà nghiên cứu thích thú khi khám phá ra vai trò của omega-3 fatty acids trong việc tăng trưởng trẻ em và giảm thiểu yếu tố nguy hiểm đến bệnh tim mạch.. Omega-3 cũng có trong một vài loại thực phẩm như walnut, đậu nành, canola oils, và dầu cá (salmon, swordfish, mackerel and herring).

Hỏi: Xin vui lòng giải thích thêm về chất béo “fatty acids”

Đáp: Tùy theo sự cấu trúc nguyên tử hydrogen người ta phân chia chất béo làm ba loại:

1- Chất béo bão hòa (saturated fatty acids) là loại chất béo gồm tất cả nguyên tử hydrogen. Loại này được tìm thấy nhiều nhất trong thịt động vật và một số ít trong thực vật như dầu dừa, dầu palm.

Bộ phận gan của con người sản xuất cholesterol từ loại chất béo này.

2-Chất béo không bão hòa Polyunsaturated Fatty Acids là loại chất béo ít nguyên tử hydrogen. Loại này có nhiều trong dầu thực vật như dầu bắp, dầu đậu nành...có đặc tính làm giảm tổng lượng cholesterol, nhưng tiếc thay nó cũng làm giảm loại cholesterol tốt HDL.

3- Chất béo không bão hòa Monounsaturated Fatty Acids được tìm thấy trong dầu thực vật, nhiều nhất trong loại dầu olive và canola. Loại chất béo này có đặc tính giảm loại cholesterol xấu LDL mà không làm giảm loại cholesterol tốt HDL .

4- Chất béo Trans Fatty Acids là loại chất béo xảy ra khi các nhà sản xuất thực phẩm biến đổi dầu thảo mộc loại polyunsaturated fatty acids ở dạng thể lỏng sang dạng thể cứng hay biến đổi thành loại dầu thương mại có thể chiên được nhiều lần và làm cho thực phẩm được giòn.

Khi dầu được biến đổi như vậy nó có đặc tính giống như loại chất béo bão hòa, có khả năng gia tăng lượng cholesterol xấu LDL và giảm lượng cholesterol tốt HDL trong máu, do đó gia tăng mức nguy cơ lâm bệnh tim mạch. Như vậy chất béo không bão hòa Monounsaturated Fatty Acids, có nhiều trong hai loại dầu canola và olive là tốt nhất. Người ăn chay thường thiếu một số amino a-xít cần thiết. Do đó, cách ăn chay tốt nhất là đa dạng thức ăn thực vật.

Ngày càng có nhiều người ăn chay. Tuy nhiên, một số khác lại nghĩ rằng ăn chay làm cơ thể thiếu hụt nhiều chất dinh dưỡng quan trọng. Vậy ăn chay có lợi hay không? Ăn như thế nào để bổ sung dưỡng chất một cách tốt nhất? Những thông tin hữu ích sau sẽ giúp bạn rõ hơn về vấn đề này.

Hỏi: Tôi dự định ăn chay trường. Nên ăn như thế nào để đảm bảo sức khỏe?

Đáp: Về mặt dinh dưỡng, người ta không khuyến khích ăn chay tuyệt đối, ăn chay trường. Đó là chế độ ăn không đầy đủ, cân đối về năng lượng và các thành phần dinh dưỡng. Chế độ ăn này loại trừ hoàn toàn những thức ăn có nguồn gốc động vật, loại thức ăn có giá trị sinh học cao, đầy đủ các amino

a-xít thiết yếu mà cơ thể không tự sản sinh được, một số vi khoáng, vitamin.

Trừ đậu nành, các thức ăn nguồn gốc thực vật như rau, trái cây không có đủ lượng chất đạm, các amino a-xít thiết yếu, sắt, kẽm, can-xi, vitamin D.

Để đảm bảo sức khỏe, bạn nên bổ sung sữa, phô mai, sữa chua, các loại hạt có dầu như: hạt dẻ, hướng dương, vừng, lạc, các loại đậu, nhất là đậu nành... vào chế độ ăn chay.

Hỏi: Vì sao ăn chay thường mau đói? Ăn như thế nào để ngăn cơn đói đến nhanh?

Đáp: Vì chế độ ăn chay thường không cung cấp đủ năng lượng, chất đạm và chất béo, lại giàu chất xơ. Do đó, việc tiêu hóa, hấp thụ, di chuyển thức ăn trong đường tiêu hóa nhanh hơn.

Để ngăn ngừa, người ăn chay cần bổ sung đủ hai thành phần đạm và chất béo bằng sữa, các sản phẩm làm từ sữa và các loại hạt có dầu...

Hỏi: Có thể dùng dầu ăn để bổ sung chất béo?

Đáp: Dầu ăn được sản xuất từ thực vật như: dầu vừng, dầu ô-liu, hướng dương... rất tốt cho sức khỏe vì lượng chất béo bão hoà thấp, lượng chất béo chưa bão hoà cao, không có hoặc rất ít cholesterol, giảm thiểu nguy cơ xơ vữa động mạch, cao huyết áp, bệnh tim mạch.

Song cần lưu ý, dầu dừa và dầu cọ có tỷ lệ chất béo bão hoà cao, không nên sử dụng.

Sữa đậu nành hay những sản phẩm khác làm từ đậu nành (đậu phụ, nước tương...) rất tốt, vì chứa lượng đạm cao nhất.

Hỏi: Tôi mang thai và đang ăn chay trường. Như vậy, sức khỏe và cân nặng của bé có bị ảnh hưởng? Tôi uống sữa đậu nành mỗi ngày có tốt không?

Đáp: Khi mang thai, nhu cầu về năng lượng và các chất dinh dưỡng tăng cao. Nếu ăn chay không đúng cách, bạn dễ mệt mỏi, xanh xao, gầy ốm vì thiếu máu, suy dinh dưỡng hay bị

chuột rút... Thai nhi rất có thể bị suy dinh dưỡng, thiếu máu, còi xương... Do đó, bạn cần dùng nhiều loại thức ăn khác nữa như: sữa, phô mai, sữa chua, các loại hạt có dầu.

Sữa đậu nành hay những sản phẩm khác làm từ đậu nành (đậu phụ, nước tương...) rất tốt, vì chứa lượng đạm cao nhất trong cá loại đậu. Đậu nành có hầu hết cá amino a-xít thiết yếu, nhiều vi khoáng, ít chất béo bão hòa, nhất là chất béo chưa bão hòa đã có tác dụng giảm cholesterol trong máu. Đậu nành còn chứa omega-3, có tác dụng ngừa các bệnh tim mạch, giảm huyết áp, tăng cường hệ miễn dịch.

Hỏi: Ăn chay thường thiếu sắt, kẽm, can-xi, vitamin B12. Bổ sung bằng cách nào?

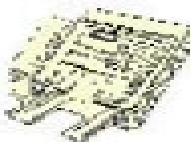
Đáp: Sắt rất cần để tạo máu. Các loại rau có lá xanh đậm, các loại đậu, hạt, mầm lúa mạch... rất giàu chất sắt. Để hấp thụ sắt dễ dàng, bạn cần ăn thêm quả giàu vitamin C như: cam, quýt, bưởi. Tránh dùng trà, cà-phê vì chúng ngăn chặn sự hấp thụ sắt.

Kẽm có trong rau, đậu, bắp cải, cà- rốt, củ cải đỏ... giúp tăng trưởng và tái tạo tế bào.

Can- xi rất cần cho xương và răng, nhất là thai phụ, phụ nữ cho con bú, người cao tuổi. Thực phẩm chứa nhiều can-xi gồm: cải bắp, bông cải xanh, bông cải trắng, đu đủ, cà- rốt, rong biển, đậu phụ... Để hấp thụ can-xi tốt, bạn bổ sung vitamin D bằng cách phơi nắng, ăn lòng đỏ trứng gà...

Vitamin B12 cần cho việc tạo máu, giúp phân chia và tăng trưởng tế bào... Thức ăn có nguồn gốc thực vật không chứa vitamin B12 nên bạn phải dùng sản phẩm bổ sung hoặc thực phẩm tăng cường vitamin B12.

(BS Nguyễn Hữu Toàn)



Liên Lạc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121-1716

1- HT. Nguyễn Ngọc Dũ, Phone : (408) 238-6547

Fax: (408) 440-1372 Email: dutani@comcast.net

2- HT. Nguyễn văn Cầu, Email: caunguyencd@gmail.com

3- HT. Bùi Văn Nho, Email: caoninh12@yahoo.com

II- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT. Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 926-9186.

Email: tn_ndk@yahoo.com

III- Ban Thế Đạo Nam California:

HT. Bùi Văn Nho, Phone: (951) 710-7766

Email: caoninh12@yahoo.com

IV- Ban Thế Đạo Texas:

HT. Trịnh Quốc Thế, Phone: (281) 489-1770

Email: theqtrinh@yahoo.com

V- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT. Bùi Đông Phương, Phone: 61-2-8798-0276

VI- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại WA & OR:

HTDP. Trần Trung Dung, Phone: (253) 709-6427

Email: tranyoung7@yahoo.com

VII- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại LA:

HT. Trần Huyền Quang, Phone: (504) 347-9326

VIII- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP. Nguyễn Chí Hiền, Phone: 33-1-4852-6017.

IX- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Ontario, Canada

HT Nguyễn Tấn Phát, Phone: 519-743-8996.

**Danh Sách Đồng Đạo-Cơ Sở-Thân Hữu
yểm trợ Tập San Thế Đạo
(Từ ngày 16-4-2012 đến ngày 31-7-2012)**

STT Đồng Dao - Cơ Sở - Thân Hữu USD

I- Yểm trợ Tập San Thế Đạo.

01	Ẩn danh San Jose, CA.	20.00
02	Ẩn danh San Diego, CA	100.00
03	CaoĐai TayNinh Temple of TX	100.00
04	CTS Bùi Văn Quan, Dallas, TX	50.00
05	CTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA	30.00
06	CTS Lê Quang Giai, San Diego, CA	20.00
07	CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA	40.00
08	CTS Nguyễn Văn Đăng, Sacto, CA	20.00
09	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	40.00
10	CTS Nguyễn Văn Rài, San jose, CA	20.00
11	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	20.00
12	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA	20.00
13	Eric & Cindy Huỳnh,	30.00
14	Gia đình HTDP Nguyễn Chí Hiền, Pháp	60.00
15	Hoàng Văn Thịnh, Chandler, AZ	20.00
16	Hồ Thị Đạm, Louisville, KY	30.00
17	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA.	20.00
18	HT. Huỳnh Cg Khanh, St. Petersburg,FL.	40.00
19	HT Lê Văn Năm, Westminster, CA	20.00
20	HT Nguyễn Tấn Phát & Nguyễn Mỹ Lệ, Kitchener, ON, Canada.	100.00
21	HT Nguyễn Văn Cầu, San Jose, CA.	50.00
22	HT Trần Văn Ba, San Antonio, TX	25.00
23	HT Bùi Văn Nho, Riverside, CA	100.00
24	HT Phạm Văn Cờ, Garden Grove, CA	20.00
25	HT Phạm Văn Luông, San Antonio, TX.	50.00

26	HT Văn Công Cộng, Morrow, GA	40.00
27	HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA	20.00
28	HT Võ Văn Mười, San Diego, CA	80.00
29	HTDP Cao Văn Triết, Sachse, TX	20.00
30	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	40.00
31	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA.	30.00
32	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	20.00
33	HTDP Tú Ngô & HTDP Thảo Trần Fredericksburg, VA.	50.00
34	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	20.00
35	HTDP Huỳnh Kim Triều, Cypress, TX	50.00
36	Huỳnh Hồng Quang, South Jordan, UT	50.00
37	Huỳnh Phan Hộ, San Jose, CA	50.00
38	Huỳnh Văn Thi, Sacramento, CA	20.00
39	Jenny Võ, San jose, CA	50.00
40	Lê Thị Uyên, North York, ON, Canada 100 dollar Canada	92.53
41	Lê Văn Bé, Arlington, TX.	20.00
42	Lê Văn Lộc, Anaheim, CA	30.00
43	Lê Văn Minh, Riverside, CA	50.00
44	Nguy Thanh Sơn & Đặng Kim Sơn, San Jose, CA	200.00
45	Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, GA	30.00
46	Nguyễn Kim Mừng, Aurora, CO	50.00
47	Nguyễn Ngọc Chính, Prior Lake, MN	20.00
48	Nguyễn Ngọc Hương, San Diego, CA	20.00
49	Nguyễn Ngọc Linh, Anaheim, CA	100.00
50	Nguyễn Ngọc Sương, Lawrenceville, GA.	50.00
51	Nguyễn Thành Dỏm & Vương Văn Ký, NSW, Úc	200.00
52	Nguyễn Thị The, Tiller, Norway	50.00
53	Nguyễn Văn Thoại, Santa Clara, CA	15.00
54	Nhị Lang Thái Kim Anh, Houston, TX	50.00
55	Đoàn Phụng Cơ, San Jose, CA	20.00
56	Phạm Thị Minh Hải &	

	Nguyễn Thị Niệm, Úc châu	350.00
57	Phạm Thị Nguyệt Nga, Sacramento, CA	20.00
58	PTS Nguyễn Hữu Trường, Morrow, GA	50.00
59	PTS Nguyễn Thị Dung, Houston, TX.	50.00
60	Quang Thomas Đỗ, San Antonio, TX.	20.00
61	Thomas Tiền Nguyễn, Garden Grove, CA	20.00
62	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS.	200.00
63	Trần Anh, Atlanta, GA.	20.00
64	Trần Công Định, Alameda, CA	20.00
65	Trần Kim Anh, Fontana, CA	20.00
66	Trần Minh Khiết, DDS, San Jose, CA	200.00
67	Trần Thanh Điền, Santa Clara, CA	20.00
68	Trần Văn Lý, San Jose, CA.	50.00
69	Trí Vương, Mississauga, ON, Canada	
	100 đôla Canada	94.44
70	Trương Văn Thì, Seattle, WA	20.00
71	TSự Cao Hòa Thuận, San Diego, CA.	20.00
72	TSự Lê Sáng Huệ, Saint Louis, MO	50.00
73	TSự Mai Văn Liêm, Arlington, TX.	40.00
74	TSự Đỗ Thị Nhở, Stone Mountain, GA	50.00
75	Võ Văn Đình, Stanton, CA	20.00
76	Võ Văn Phụng, Irving, TX	50.00

Cộng (1): . . . 3,966.97

II-Yểm trợ In Kinh Sách

01	CTS Nguyễn Văn Đăng, Sacto, CA	20.00
02	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA.	30.00
03	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX.	20.00
04	Dương Hoàng Điệp, Germantown, TN	100.00
05	Hoa Kiếm Cockreham, San Jose, CA	50.00
06	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA.	30.00
07	Hoàng Văn Viên, Pearl City, HI	200.00
08	HT Bùi Văn Nho, Riverside, CA	100.00
09	HT Lâm Hoàng Minh, Houston, TX	50.00

10	HT Huỳnh Công Khanh, St. Petersburg, FL	20.00
11	HT Mai Văn Tâm, Everett, WA	300.00
12	HT Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX.	100.00
13	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	40.00
14	HT Phạm Văn Cờ, Garden Grove, CA.	20.00
15	HT Trần Văn Ba, San Antonio, TX	25.00
16	HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA	30.00
17	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	20.00
18	HTDP Tú Ngô & HTDP Thảo Trần, VA.	50.00
19	Huỳnh Phú Tâm, Quincy, MA	20.00
20	Huỳnh Văn Nhứt, Renton, WA	40.00
21	Lâm Andy, Houston, TX	50.00
22	Lâm Annie, Houston, TX.	50.00
23	Lâm Hoàng Thành, Houston, TX	50.00
24	Lâm Minh Hoàng, Houston, TX	50.00
25	Lê Văn Bé, Arlington, TX	30.00
26	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL.	50.00
27	Lưu Văn Chỉ, San Jose, CA	20.00
28	Nguyễn Laura, Houston, TX	50.00
29	Nguyễn Thị Thảo, Homestead, FL	20.00
30	Nguyễn Văn Thoại, Santa Clara, CA.	15.00
31	PTS. Đỗ Đức Thượng, Garland, TX.	20.00
32	Phạm Văn Hớn, Fargo, ND.	40.00
33	Phạm Văn Liêm, Westwego, LA	50.00
34	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS San Jose, CA.	100.00
35	Trần Văn Cơ, Prior Lake, MN	20.00

Cộng (2):. 1,880.00

III- Niên Liễm

01	HT Huỳnh Công Khanh, St. Petersburg, FL . . .	60.00
02	HT Võ Văn Mười, San Diego, CA.	20.00
03	HTDP Lý Kim Phụng, Pháp.	60.00
04	HTDP Nguyễn Chí Hiền, Pháp	60.00

05	HTDP Nguyễn Hiền Nhân, Pháp	60.00
06	HTDP Nguyễn Hiền Quân, Pháp	60.00
07	HTDP Phan Phú Nghiệp, Kennesaw, GA	60.00

Cộng (3): 380.00

Tổng cộng (1) + (2) + (3) tiền yểm trợ Tập San Thế Đạo, In Kinh Sách và Niên Liễm thu được từ ngày 16-4-2012 đến ngày 31-7-2012 là: **Sáu ngàn hai trăm hai mươi sáu đôla chín mươi bảy xu (USD 6,226.97).**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành thật cảm tạ sự yểm trợ quý báu của quý Hiền Huynh Hiền Tỷ.

San Jose, ngày 31-7-2012

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

.....

Sao gọi là cứu nhân độ thế?

Cứu nhân độ thế là cứu cấp những người đương hồi khốn cùng, hoạn nạn; ai đói mình cho ăn, ai khát mình cho uống, ai đau mình giúp thuốc, ai thắc mình thí hòm, ai lạc nẻo mình chỉ đường, ai buồn rầu mình an ủi, ai kiện thưa tranh đấu mình kiếm chước giải hòa; bắt cầu bồi lộ cho hành khách tiện bề qua lại; in thí kinh điển, thiên thư cho mọi người coi theo hầu cải tà qui chánh, vân vân...

Vậy mới gọi là cứu nhân độ thế

Phương Châm Hành Đạo
Thượng Đầu sư Lê Văn Trung

Tóm Lược Hội Tương Tế Cao Đài

(Tham chiếu Thông báo số 02/HĐQT ngày 25-12-2002)

A-Mục đích, ý nghĩa việc thành lập

*-Thể hiện và vun bồi “tình tương thân tương ái” giữa người tín đồ Cao Đài.

*- Phát huy tinh thần “Từ Bi, công Bình, Bác Ái” của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam giáo.

B- Nét đặc trưng của Hội Tương Tế Cao Đài:

*- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.

*- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (công quả) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

*-Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

*-Đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

*- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

*- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung. Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức) và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

*- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên.

E- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

*- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định .

(Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

*- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

F- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

Ban Điều Hành / Hội Tương Tế Cao Đài,
14411 Buckner Dr, San Jose, CA 95127

H- Liên lạc:

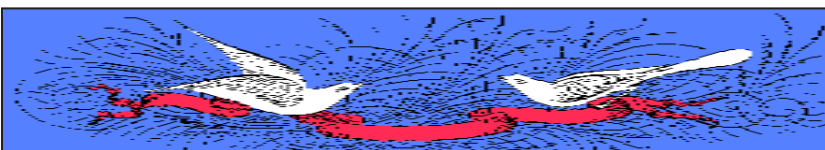
Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

*- Nguyễn Sam - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.,
Phone : (408) 828-9854 (Cell)
E-mail: hadinhhuy2003@yahoo.com

*- Dương Văn Ngừa - Trưởng Ban Điều Hành
14411 Buckner Dr, San Jose, CA. 95127
Phone : (408) 923-1052 (H) & (408) 772-0989 (Cell).
Email: datthong2005@yahoo.com

HỘI TƯƠNG TẾ CAO-ĐÀI





CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Đăng Khích, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Bắc California và Hiền Tỷ Huỳnh Thị Huệ cư ngụ tại thành phố San Jose, California báo tin lễ Thành Hôn cho con là:

Nguyễn Đăng Viên

Thứ Nam

Sánh duyên cùng:

Trần Thị Thu Trang

Út Nữ

Con của Ông Bà Trần Kỳ và Võ Thị Gái cư ngụ tại San Jose, California

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 11.00 giờ sáng ngày 14 tháng 7 năm 2012 tại tư gia tại San Jose, California.

Chúng tôi xin chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

Trăm Năm Hạnh Phúc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Ban Thế Đạo Bắc CA, Ban Thế Đạo Nam CA.

Ban Thế Đạo TX và Ban Thế Đạo Úc Châu.

Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các Bang tại Hoa Kỳ, tại Ontario Canada và tại Pháp.



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Hiên thê của Hiền Huynh Phạm Thành Nên, cựu sinh Đạo Đức Học Đường và Trung học Lê Văn Trung Tây Ninh, hiện ngụ tại San Jose, CA và cũng là thông gia của Hiền Huynh Nguyễn Văn Thiểu, cựu CTS Qu, Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara , CA là:

Cựu Phó Trị Sự Dương Thị Kim Hoa

đã qui vị ngày 4 tháng 7 năm 2012 (nhằm ngày 16 tháng 5 năm Nhâm Thìn) tại San Jose, CA.

Hưởng thọ 73 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Phạm Thành Nên và tang gia hiếu quyến.

Nguyên cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân hộ trì cho hương linh cố Phó Trị Sự Dương Thị Kim Hoa sớm được về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống..

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Cựu Thiểu Nhi Quân Cao Đài
Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.
Tây Ninh Đồng Hương Hội



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Hiền Tế của Hiền Huynh cựu CTS Trần Văn Tánh & Hiền
Tỷ cựu Thủ Quỹ Võ Thị Riêng, và cũng là:

Hiền phu của đạo hữu Trần Thị Duyên và cũng là thân phụ
các cháu Kiều Thị Mỹ Tiên, Kiều Thị Mỹ Hiền, Kiều Thị
Mỹ Huyền, là;

Đạo hữu **Kiều Văn Hải**

đã qui vị vào lúc 2.09 AM ngày 29 tháng 6 năm 2012 (nhằm
ngày mùng 11 tháng 5 năm Nhâm Thìn) tại bệnh viện Emory,
tiểu bang GA, Hoa Kỳ.TX.

Hưởng dương 49 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh cựu CTS
Trần Văn Tánh, Hiền Tỷ Võ Thị Riêng, đạo hữu Trần Thị
Duyên và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng ban hồng ân hộ trì cho hương linh cố đạo hữu Kiều Văn
Hải sớm được về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống..

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Trị Sự Hương Đạo Atlanta,
Ban Nhạc Lễ, Đồng Nhi,
Đại Đạo Thanh Niên Hội,
& Đồng Đạo thuộc Thánh Thất Cao Đài GA

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo



PHÂN ƯU

Chúng tôi rất đau buồn nhận được tin Hiền Nội của Hiền
Huynh Đào văn Thảo là:

Hiền Tỷ Trần Thị Mỹ

đã qui vị vào lúc 3.00 PM ngày 28 tháng 6 năm 2012 (nhằm
ngày mừng 10 tháng 5 năm Nhâm Thìn) tại thành phố
Houston, TX.

Hưởng thọ 72 tuổi

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng Hiền Huỳnh Đào
Văn Thảo, Hội Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội kiêm Phó
Ban Tạo Tác Thánh Thất Cao Đài Houston TX và toàn thể
tang quyến trước nỗi đau sinh ly tử biệt này.

Chúng tôi biết nói gì hơn là:

Xin cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, Địa Tạng
Vương Bồ Tát và chư Thần Thánh Tiên Phật hộ trì cho vong
linh đạo hữu Trần Thị Mỹ Anh sớm được sớm về cõi Thiêng
Liên Hằng Sống hội hiệp với Đấng Cha Trời.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Houston, ngày 29-6-2012

Đầu Tộc Đạo, Bàn Trị Sự và toàn Đạo Thánh Thất Cao Đài
Houston Texas.

Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo với các Hiền Tài và
Hiền Tài Dự Phong bang Texas.

Hội Trưởng

và tất cả hội viên Đại Đạo Thanh Niên Hội Texas.



PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Hiền Nội của Hiền Huynh Đào Văn Thảo, Hội Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội, Phó Ban Tạo Tác Thánh Thất Cao Đài Houston TX là:

Hiền Tỷ Trần Thị Mỹ

đã qui vị vào ngày 28 tháng 6 năm 2012 (nhằm ngày mùng 10 tháng 5 năm Nhâm Thìn) tại Houston TX.

Hưởng thọ 72 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Đào Văn Thảo và tang gia hiếu quyến.

Nguyên cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi vong linh đạo hữu Trần Thị Mỹ sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Ban Thế Đạo Bắc CA, Ban Thế Đạo Nam CA.

Ban Thế Đạo TX, Ban Thế Đạo Úc Châu.

Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các bang tại Hoa Kỳ, tại bang Ontario Canada và tại Pháp.

Tổc Đạo & Quản Tộc Đạo Thánh Thất & ĐTPM
Dallas-Fort Worth, Texas

Bàn Trị Sự và đồng đạo Thánh Thất Wichita, Kansas.



PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Hiên thê của Hiên Huynh Hiên Tài Đỗ Văn Tú là:

Hiên Tỷ
Nguyễn Thị Anh

đã qui vị vào ngày 17 tháng 5 năm 2012 (nhằm ngày 27 tháng 4 năm Nhâm Thìn) tại Việt Nam.

Hưởng thọ 69 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiên Huynh Hiên Tài Đỗ Văn Tú và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi vong linh Hiên Tỷ Nguyễn Thị Anh sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo

Cựu sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.

Tây Ninh Đồng Hương Hội
và Thân Hữu.

Cơ Quan Đại Diện
Cao Đài Hải Ngoại

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Bát Thập Thất Niên
TOÀ THÁNH TÂY NINH

Số: 15/Q.CT/VP

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI HẢI NGOẠI

Kính gửi:

Quý Chức sắc, Chức việc các Cơ sở Đạo và Đồng Đạo tại Hải Ngoại,

Thưa Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ:

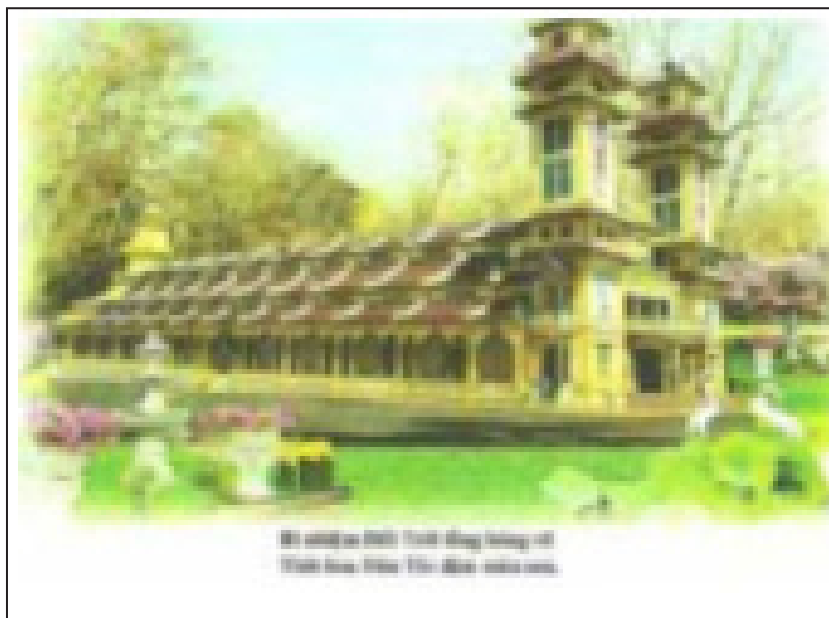
Tiếp lời kêu gọi qua bức **TÂM THƯ** của Hành Chánh Đạo, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tạo Tác Thánh Thất Houston ngày 18 tháng 5 năm 2012, Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại kính gửi đến Hiền Huynh, Hiền Tỷ vài điều chân tình như sau:

1- Về vị trí, Thánh Thất Cao Đài Houston Texas (toạ lạc trên lô đất vuông vức hai mẫu tây) nằm gần trung tâm Thành phố Houston Texas, một thành phố lớn nhất của bang Texas, với dân số trên 2 triệu người mà người Mỹ gốc Việt chiếm gần 2%, trong đó có khá đông tín đồ Cao Đài chỉ sau bang California.

Đây là một Thành phố lớn mạnh về văn hoá, giáo dục, kinh tế và chính trị của Hoa Kỳ, nên trong tương lai, Thánh Thất Houston chắc chắn sẽ là biểu tượng văn hoá đặc sắc nhiệm mầu của Tôn giáo Cao Đài và góp phần làm sáng danh nền văn hoá đa chủng tộc của Hoa Kỳ. Ngoài ra, nơi đây cũng sẽ là nơi rất thuận lợi cho việc phát triển nền Đạo, phổ truyền nền Chánh giáo của Đức Chí Tôn tại Hải ngoại.

2-Thánh Thất Cao Đài Houston Texas không to lớn về mặt kiến trúc, nhưng là hình ảnh của Tòa Thánh Tây Ninh tại địa phương, là một tiểu Bạch Ngọc Kinh tại thế không những ẩn tàng huyền vi mầu nhiệm dẫn dắt nhơn sanh về hiệp nhất với Đấng Cha Trời..mà còn thể hiện rõ sự cộng hiệp giữa Trời và Người, hoà đồng các nền phong hóa Đông Tây, kim cổ, giữa khoa học và Đạo học... để nhơn loại cùng nhau lập đời Thánh Đức trên Địa Cầu này.

3)- Sự hình thành Ngôi Thánh Thất Cao Đài Houston Texas sẽ góp phần cùng các Ngôi Tiểu Bạch Ngọc Kinh tại thế ở toàn Hải ngoại thể hiện rõ nét cho nhơn sanh thế giới nhìn thấy Đấng Cha Chung của nhơn loại để không còn phân biệt màu da sắc tộc, tôn giáo, văn hoá xã hội ..v..v... cùng nhìn nhau là anh em ruột thịt, chung sống trong cảnh Huynh đệ Đại Đồng an bình hạnh phúc.



Với tầm quan trọng về VỊ TRÍ và SỨ MẠNG của Thánh Thất Houston Texas và như lời dạy của Đức Chí Tôn, Thánh Thất

là “Ngôi Nhà Chung” của nhơn sanh, Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại tha thiết kêu gọi Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ hết lòng chung sức cùng Đồng Đạo tại Houston, cùng Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại phát tâm công quả ủng hộ dưới mọi hình thức cho công trình xây dựng Thánh Thất Houston Texas sớm được hoàn thành.

Mọi đóng góp bằng Chi phiếu hoặc Money Order, xin đề: Thánh Thất Cao Đài Houston Texas, thư gởi về địa chỉ: PO. BOX 711385, Houston, Texas 77271-1385 và bỏ vào phong bì có dán tem sẵn.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban ân lành cho Hiền Huynh, Hiền Tỷ và quý quyến được muôn điều may mắn, vạn sự như ý.

Chân thành tri ân và trân trọng kính chào.

California, ngày 12 tháng 6 năm 2012

TM. CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI HẢI NGOẠI
Qu. CHỦ TRƯỞNG

(Ấn ký)

Hiền Tài PHẠM VĂN KHẨM

ĐÍNH KÈM:

- Bức TÂM THƯ kêu gọi Công quả của Thánh Thất Houston.
- Bản Sơ đồ thiết kế và hình ảnh.

NƠI NHẬN:

- Tập San Thế Đạo.
- Tập San Qui Nguyên.
- Bản Tin Cao Đài Hải Ngoại.
- Các Trang Mạng www.banthedao.org, www.quinguyen.org, <http://bantin.caodaihaingoi.org/>
- “Kính nhờ phổ biến”
- Lưu.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Năm Đạo thứ 87

Tòa Thánh Tây Ninh

.....*

THÁNH THẤT CAO ĐÀI HOUSTON TEXAS

8415 S, Breeze Ln - Houston, TX 77071

TÂM THƯ

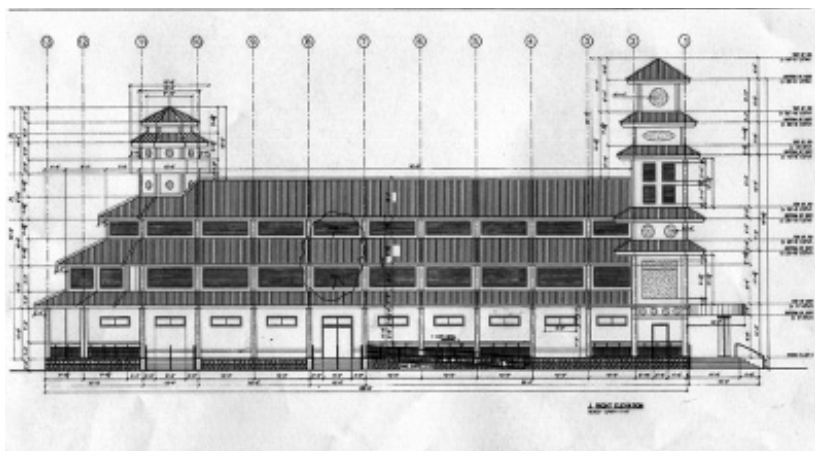
Kính gửi: Chư Chức Sắc, Chức việc quản nhiệm các Cơ Sở
Đạo và quý Đồng Đạo Hải Ngoại.
Quý vị Mạnh Thường Quân ân nhân.

Kính thưa quý liệt vị,

Sau bao tháng năm sống trong cảnh: “Trời sâu Đất thảm” của biến cố 30 tháng 04 năm 1975, chúng ta may mắn đến được bến bờ tự do trên khắp nẻo đường thế giới, mang theo hình ảnh thân yêu của quê hương với bao nỗi ngậm ngùi thương nhớ!... Riêng người Tín hữu Cao Đài còn ấp ủ trong lòng hình ảnh của Tòa Thánh Tây Ninh linh thiêng và sứ mạng “Hoàng Khai Đại Đạo, Phổ Độ Chúng Sinh” tại Hải Ngoại!

Sau đó phải trải qua nhiều năm vất vả mới ổn định được đời sống nơi xứ lạ, chúng ta lần lượt xây dựng các cơ sở Đạo, tùy hoàn cảnh, tùy phong tục tập quán mỗi nơi mà gây mối Đạo.

Riêng tại Thành Phố Houston Tiểu Bang Texas Hoa Kỳ, chúng tôi đã quyết tâm dò theo bước đường hành đạo của các bậc Tiền Khai Đại Đạo, thực hiện 3 mục tiêu: Xây dựng Thánh Thất theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh, kiện toàn tổ chức cơ sở Đạo theo Tăn Luật & Pháp Chánh Truyền & các Đạo Nghị Định, và vun bồi Thế Hệ Kế Thừa: Đại Đạo Thanh Niên Hội và Ban Thế Đạo.



Chúng tôi đang thực hiện 3 mục tiêu quan trọng này và hiện đang tận lực xây dựng một Thánh Thất theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh vì Thánh Thất Cao Đài là một công trình văn hóa nhiệm mầu của nền Đại Đạo, kết hợp hài hòa các nền văn hóa Đông Tây kim cổ, tương đắc Đạo Đời, tiến đến một nền văn hóa ĐẠI ĐỒNG, góp phần đưa nhân loại đến một nền VĂN MINH thực sự, một nền HÒA BÌNH vĩnh cửu, một xã hội DÂN CHỦ, TỰ DO, NHÂN QUYỀN dưới ánh hào quang của Đấng Tối Cao. Thánh Thất Cao Đài xứng đáng được ngự trong bầu trời Hải ngoại để nhân loại tìm đến nghiên cứu học hỏi những huyền vi ẩn tàng của Thượng Đế trong hình tượng TIỂU BẠCH NGỌC KINH tại thế gian này:

“Bí nhiệm Đất Trời lồng bóng vẽ
Tinh hoa Dân Tộc đậm màu son”.

Với tâm tình và hoài bão này, chúng tôi quyết chí thực hiện với bao khó khăn chờ phía trước và tự nghĩ rằng chỉ có ĐỨC TIN nơi Đấng Tối Cao phù trợ mới hoàn thành niềm ước mơ thật quá vĩ đại đối với hoàn cảnh thực tế của chúng tôi hiện nay. Chúng tôi luôn nhớ lời dạy của Đức Chí Tôn: “Các con, Thầy đã lập thành Thánh Thất, nơi ấy là NHÀ CHUNG của các con, biết à?” (TNHT quyển I). Đức Ngài còn dạy: “Điều cần thiết là mỗi đứa cần lưu tâm, ráng lo việc Thánh Thất cho hoàn thành,

mỗi đứa để chút gang tấc vào đó”. (TNHT quyển II).

Qua lời dạy chân thành của Đấng Tối Cao, chúng tôi rất xúc động và mạnh dạng khẩn thiết kêu gọi sự yểm trợ tích cực của toàn Đạo hơn nữa để Trường Thi Công Quả này được thực hiện đến nơi đến chốn. Công trình xây cất gồm 4 công đoạn:

Công đoạn I: Nền móng 7,500 SF, bãi đậu xe 40,000 SF với 9 trụ đèn parking lots, hệ thống điện nước, cống rãnh...Phần căn bản này đã hoàn tất, đạt được 1/3 công trình.

Công đoạn II: Sườn sắt, lợp 3 mái ngói, xây tường, lát gạch.. sẽ bắt đầu vào ngày 12/06/12

Công đoạn III: Lắp ráp các biểu tượng tâm linh...Sơn, vẽ, stucco...

Công đoạn IV: Cổng Tam Quan, Trụ Phướn, hồ sen, hàng rào... Dự định sẽ tổ chức Lễ KHÁNH THÀNH vào giữa năm 2013 nếu không có trở ngại bất thường.

Nhân đây, chúng tôi xin chân thành cảm tạ quý vị Mạnh Thường Quân ân nhân, quý chức sắc, chức việc và quý đồng đạo đã đóng góp cho công trình nhiều đợt và **CÔNG TRÌNH RẤT CẦN TIẾP TỤC YỂM TRỢ NHIỀU ĐỢT NỮA MỚI HOÀN THÀNH VIÊN MÃN**. Rất mong quý liệt vị vui lòng tiếp tục yểm trợ.

Xin nhắn tin: Quý Đồng Hương và Đồng Đạo CÒN GIỮ VÉ SỐ, XIN TIẾP TỤC YỂM TRỢ hoặc hoàn lại vé cho kịp ngày xổ số là ngày 15/07/2012. Xin đa tạ.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban nhiều hồng ân cho tất cả quý ân nhân VẠN SỰ AN LÀNH HẠNH PHÚC.

Trân trọng kính chào quý liệt vị.

Houston, ngày 18/05/2012

TM. Bàn Tri Sự

TM. Hội Đồng Quản Trị

CTS. Phạm văn Soi

HT. Trịnh Quốc The

TM. Ban Tạo Tác

Đông Y Sĩ Cảnh Thiên







**Châu Đạo California
Tộc Đạo San Diego**

**Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Bát thập thất niên
Tòa Thánh Tây Ninh**

TÂM THƠ

Kính gửi:

- Quý Chức Sắc, Quý Chức Việc, Quý Đồng Đạo và các Em Thanh Thiếu Niên Đại Đạo Thanh Niên Hội.
- Quý vị Đạo Tâm, Quý vị Mạnh Thường Quân và Quý vị đồng hương kính mến.

Kính thưa Chư Liệt Vị,

Biến cố 30-4-1975 làm cho hằng triệu người Việt Nam phải rời bỏ quê Cha đất Tổ, trong số đó có khoảng 14 gia đình chúng tôi là tín đồ Cao Đài cùng sống bên nhau tại Quận Hạt San Diego California, Hoa Kỳ.

Dù xa Tổ Đình Tòa Thánh Tây Ninh nhưng tâm tư da diết sâu vương, luyến cội, thương nguồn trong niềm tôn vững chắc nơi Ngọc Hoàng Thượng Đế, nên chúng tôi đánh liều dựng Ngôi Thờ Đức Chí Tôn trong một căn phòng nhỏ hẹp của một tư gia. Suốt 12 năm qua, mỗi khi thực hành lễ bái, vọng tưởng đến Đức Chí Tô, chúng tôi luôn luôn nơm nớp e ngại vì tiếng chuông mo kinh kệ có thể làm phiền lòng cư dân chung quanh nhất là người bốn xứ.

Nay cơ duyên đã đến ! Chúng tôi chung tay hiệp sức mua được ngôi nhà thờ cũ, trên thửa đất gần 8 ngàn thước vuông (sqf) với giá 384.000 Mỹ Kim. Mượn của đồng đạo trả trước 204 ngàn USD, vay 180 ngàn USD, trả hằng tháng khoảng 2000 USD trong 10 năm dứt nợ. Thật là niềm vui chung cho tất cả đồng đạo.

Nhưng niềm vui chưa được trọn vẹn, ngày đêm chúng tôi vẫn còn dào dạt lo lắng, không biết làm sao tu chỉnh nhà thờ để trở thành một Ngôi Thánh Thất tuy đơn giản nhưng hợp lệ, hợp



pháp, chính thức thờ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế cùng các Đấng Thiêng Liêng nơi xứ người một cách trang nghiêm nghiêm và tôn kính.

Dù sao, chúng tôi cũng cương quyết, chung lòng góp sức, thực hiện nguyện vọng khẩn thiết hằng mơ , để sớm đến ngày làm lễ thượng Thánh Tượng. Dịp này chúng tôi sẽ trân trọng kính

mời Chư Liệt Vị vui lòng đến tham dự để cùng hiệp tâm dâng lời nguyện cầu lên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho nhơn loại giảm bớt khổ đau, thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc . . .

Nay chúng tôi tha thiết mời gọi sự ủng hộ của Quý Liệt Vị để có thể hoàn thành Ngôi Thánh Thất. Sự ủng hộ của Quý vị dù nhiều dù ít đều thật đáng trân quý.

Xin nguyện cầu Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban phước lành cho quý vị cùng toàn thể quý quyến luôn vạn an và mọi điều hạnh thông như ý.

San Diego, ngày 22-5-2012

TM. Hội Đồng Quản Trị

TM. Hành Chánh Đạo

(ký tên và dấu)

HT. Nguyễn Trung Đạo

CTS Lê Quang Giai.

Kiểm soát

Thủ quỹ

PTS. Nguyễn Văn Phổ

PTS. Lê Huyền Khanh

Chi phiếu trợ giúp xin ghi:

ĐĐTKPDD-TTTN-Tộc Đạo San Diego

Gửi về địa chỉ Thánh Thất:

3204 Clairemont Mesa Blvd

San Diego, CA 82177

Điện Thoại liên lạc:

Huynh Đạo: 858-538-6919 (H)

Huynh Giai: 858-693-7259 (H)

Phụ Chú: Chúng tôi ước mong sao có thêm 120.000 USD mới khả dĩ tiếp tục tu chỉnh nhà thờ: Hình thành khu vực Bát Quái Đài, Bát Quái Đài, Khánh Thờ, Long Vị, Tẩm Diêm, Mãn Tam Thanh, Bàn Thờ Hộ Pháp, Bàn nội Ngoại nghi, Lọng, Tàn, Dàn Bát Bửu, Phòng Hậu Điện để thờ Cửu huyền Thất Tổ và sinh hoạt đạo sự, một khung bếp nhỏ. . v. . v . .

Đặc biệt là phải di dời 2 Phòng vệ sinh ở phía trước nhà thờ, và xây thêm lầu chuông lầu trống nếu có điều kiện.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát Thập Thất Niên)

TÒA-THÁNH-TÂY-NINH

TÂM THƯ

Kính gửi: - Quý Đồng Đạo
- Quý Đồng Hương
- Quý Mạnh Thường Quân
- Quý Nhà Hảo Tâm - Từ Thiện

Kính thưa quý vị,

Sau một thời gian dài đóng góp - tích lũy để thực hiện ước mơ, xây dựng một Thánh Thất khang trang, sạch sẽ để thờ phượng Đức Chí Tôn, Phật Mẫu và các đấng Thiêng Liêng, của Bàn Trì Sự và đồng đạo Cao Đài Georgia. Công trình xây dựng Thánh-Thất Cao Đài Georgia đã bắt đầu khởi công từ đầu Tháng 11-2011 với Tổng kinh phí dự trù khoảng \$750 ngàn. Nhưng khi bắt tay vào việc, chúng tôi gặp phải rất nhiều chi phí phát sinh ngoài dự đoán, từ những công đoạn cần phải làm dành cho công trình xây dựng bằng sắt và những công việc do County bắt buộc phải thực hiện để bảo đảm an toàn tuyệt đối với công trình có tính cách công cộng.

Sau thời gian gần 6 tháng thi công, công trình xây dựng Thánh-Thất của chúng tôi đã đạt được gần 2/3 công việc. Trong suốt thời gian này, toàn thể đồng đạo cùng nhiệt tâm đóng góp - tổ chức Tiệc Chay gây quỹ - nhiều mạnh thường quân - nhiều nhà hảo tâm - từ thiện hỗ trợ bằng mọi hình thức. Tính đến nay, chúng tôi đã chi ra gần \$800 ngàn, phần còn lại chúng tôi dự trù phải cần thêm hơn \$500 ngàn nữa mới có thể hoàn tất công trình đi vào sinh hoạt.

Kính thưa quý vị,

Bàn Trị Sự và đồng Đạo Georgia chúng tôi gần như đã tận lực vì công trình phát sinh quá nhiều, và phải huy động trong khoảng thời gian ngắn (2 tháng). Lại nữa, công trình trong lúc tình hình kinh tế Hoa Kỳ khủng hoảng trầm trọng nên việc vay tiền ngân hàng rất khó khăn không thể vay được, mặc dù đã nhiều lần liên hệ lập thủ tục vay tiền với ngân hàng nhưng không được thỏa mãn. Do đó, hôm nay chúng tôi mạo muội gửi bức Tâm Thư này đến quý vị Đồng Đạo - quý Đồng Hương - quý Mạnh Thường Quân - quý Nhà Hảo Tâm - Từ Thiện khẩn thiết kêu gọi đến lòng hảo tâm hỗ trợ của quý vị, giúp chúng tôi hoàn thành công trình xây dựng bằng mọi hình thức: đóng góp - cho mượn hoặc cho vay...

Hy vọng là sau khi công trình hoàn tất và đi vào sinh hoạt, chúng tôi có được cơ ngơi hoàn chỉnh, việc vay tiền ngân hàng sẽ được dễ dàng hơn, chúng tôi sẽ lập thủ tục vay ngân hàng để hoàn trả lại cho quý vị.

Kính mong được sự đóng góp - hỗ trợ của quý vị Đồng Đạo và Đồng Hương ở khắp mọi nơi. Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Cao Đài Georgia xin chân thành tri ân. Chúng tôi cũng không quên cầu nguyện Ông Trên ban bố hồng ân cho quý vị và gia đình được nhiều sức khỏe và gặt hái nhiều thành công.

Trân Trọng Kính Chào

Atlanta Ngày 20 Tháng 4 năm 2012

TM. Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất GA:

CTS Nguyễn Thanh Bường.

Thủ Quỹ: Nữ CTS Lê Thị Hiệp.

Trưởng Ban Vận Động Tài Chánh: PTS Nguyễn Hữu Trường.

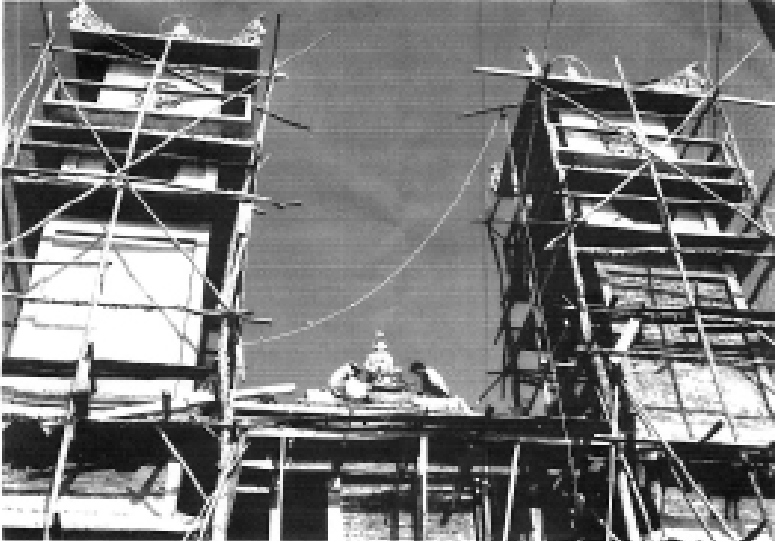
**** Mọi sự đóng góp Check hoặc Money Order xin ghi:**

CaoDai Temple of Georgia

P.O. Box 527

Morrow, GA 30260

Xây cất Thánh Thất Tân Long Hội , Huyện Mang Thít- Tỉnh Vĩnh Long.



Căn cứ vào Tâm Thư ngày 6-12-2012 Lễ Sanh Ngọc Dũng Thanh, Ban Cai Quản họ Đạo Xã Tân Long Hội, Huyện Mang Thít- Tỉnh Vĩnh Long kêu gọi Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo, Mạnh Thường Quân và Nhà Đạo Tâm yểm trợ nhân tài lực để việc xây Thánh Thất sớm hoàn thành. Hiện nay công trình xây cất đang bị đình trệ vì thiếu tài chánh.

Mọi sự đóng góp, giúp đỡ xin vui lòng gửi về địa chỉ:

Văn Phòng Ban Cai Quản Họ Đạo Ấp Gò Nhum, Xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít- Tỉnh Vĩnh Long:

Lễ Sanh Ngọc Dũng Thanh ĐT: 0903.652180 (Cai Quản) 01667.996382. hoặc:

Trần Hùng Dũng, Ấp Tân Phong 1, Xã Tân Long Hội, Huyện Mang Thít. Tài khoản số: 7302205012437.

Tại Hoa Kỳ: Xin liên lạc Cựu CTS Đạm Thị Nguyễn

5660 Vista Ave

Sacramento, CA 95824

Phone: 916-427-8385.

TÓM LƯỢC TIN TỨC ĐẠO SỰ

I-Tin California.

1-Tộc Đạo Santa Clara tăng cường Chức việc cho Hương Đạo.

Căn cứ vào Bản tin Tộc Đạo Santa Clara, vào ngày 22-4-2012 tại Thánh Thất San Jose có buổi họp công cử Chức việc điền khuyết cho Hương Đạo San Jose 1 và Hương Đạo San Jose 2 dưới sự chứng kiến của HH. CTS Mai Ngọc Tuyết, Qu. Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara.

Sau đây là kết quả:

Hương Đạo San Jose 1:

Đạo hữu Nguyễn Thế Long giữ nhiệm vụ Phó Trị Sự.

Đạo hữu Trương Ngọc Thuý giữ nhiệm vụ Phó Trị Sự.

Hương Đạo San Jose 2:

Đạo hữu Mai Xuân Thanh giữ nhiệm vụ Phó Trị Sự.

Cả 3 vị PTS Nguyễn Thế Long, PTS Trương Ngọc Thuý và PTS Mai Xuân Thanh cũng đã minh thệ nhận nhiệm vụ ngày 28-4-2012 tại Thánh Thất San Jose, CA.

Được biết tại Hương Đạo San Jose 1 Phó Trị Sự Ngô Văn Vàng giữ nhiệm vụ Qu. Đầu Hương Nam và Thông Sự Lâm Thu Sơn giữ nhiệm vụ Qu. Đầu Hương Nữ.

Tại Hương Đạo San Jose 2, CTS Đào Minh Ánh giữ nhiệm vụ Đầu Hương Nam và CTS Nguyễn Thị Lương giữ nhiệm vụ Đầu Hương Nữ.

Thánh Thất San Jose/ Tộc Đạo Santa Clara tọa lạc tại 947 Almaden Ave, San Jose, CA 95110, Phone: 408-286-4220.

Liên Lạc:

CTS Mai Ngọc Tuyết phone: 408-937-4401.

CTS Đào Minh Ánh, Phone: 408-807-0212.

2-Hương Đạo San Jose làm lễ Thượng Thánh Tượng tại Hương Đạo.

Vào ngày Rằm tháng 5 năm Nhâm Thìn (nhằm ngày 3-7-2012) vào lúc 12 giờ trưa (Ngọ thời) tại Hương Đạo San Jose, số 248 đường Mc Creery, San Jose, CA 95116, Hương Đạo San Jose do CTS Nguyễn Văn Bé Đầu Hương Nam và CTS Lê Kim Ánh Đầu Hương Nữ đã tổ chức Lễ Thượng Thánh Tượng tại Hương Đạo.

Lễ Thượng Thánh Tượng đã được tổ chức một cách trang nghiêm. có đông đảo người tham dự, gồm Chức Sắc Ban Thế Đạo, các Chức việc BTS Hương Đạo San Jose, và đồng đạo .

Được biết Hương Đạo San Jose hiện đặt tại số 248 đường Mc Creery, San Jose, CA 95116 và liên lạc với Hương Đạo ở các số điện thoại sau:

Hương Đạo San Jose: 408-923-3529

CTS Nguyễn Văn Bé: 408-832-7048

CTS Lê Kim Ánh: 408-439-4354

3-Ban Quản Tộc Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, CA

Vào lúc 3 giờ chiều ngày 27-5-2012 Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, CA đã tổ chức phiên họp bầu cử Ban Quản Tộc và các chức việc nhiệm kỳ 2012-2014.

Thành phần tham dự gồm có chức sắc, chức việc trong Tộc Đạo, chư huynh tỷ đệ muội Thánh Thất San Jose và Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.

Phiên họp đã có kết quả như sau :

Qu. Quản Tộc: Thính Thiện Phạm Thị Mỹ Lệ

Phó Quản Tộc: Thính Thiện Đặng Kim Hoa.

Từ hàn: HH. Nguyễn Minh Đức.

Hộ Vụ: HH. Trần Văn Tước.

Lễ Vụ: Thính Thiện Lê Thị Lệ

Lương Vụ: Hiền Tỷ Võ Kim Hoa.

Công Vụ: HH. Nguyễn Văn Y.

4- Tộc Đạo San Diego có Thánh Thất mới.

San Diego là một thành phố rộng vào hàng thứ tám so với các thành phố khác của Hoa Kỳ và là thành phố rộng đứng hàng thứ hai của tiểu bang California. San Diego nằm ở phía cực Nam của California, giáp ranh với biên giới Mexico. Dân số là 1.300.000 người (tính tròn theo Thống kê dân số năm 2010). Trong địa phận San Diego có Tộc Đạo San Diego thuộc Châu Đạo California, với khoảng 20 gia đình đạo và hiện nay Tộc Đạo San Diego do HT. Nguyễn Trung Đạo giữ nhiệm vụ Qu. Đầu Tộc.

Trong thời gian qua, Tộc Đạo San Diego, với sự quyết tâm và đồng thuận của Chức Việc Bàn Trị Sự và đồng đạo, đã xúc tiến việc mua một Ngôi Nhà Thờ cũ trị giá 384.000 đôla để sửa sang lại làm Thánh Thất cho Tộc Đạo.

Ngày 17-4-2012 vừa qua, Tộc Đạo đã hoàn tất việc mua cơ ngơi nói trên và đã nhận chìa khóa bất động sản này. Sau đây là chi tiết

1-Địa chỉ của Thánh Thất San Diego, CA:

3204 Clairemont Mesa Blvd

San Diego, CA 92117.

Điện thoại liên lạc: 858-538-6919

2-Diện tích sử dụng là 1200 sqf, diện tích phòng thờ cúng là 1000 sqf, có thể quỳ cúng tối thiểu 50 người và chỗ đậu xe có thể đậu được 11 xe.

Ngoài số tiền khiêm nhường đóng góp, đồng đạo còn cho mượn thêm tiền để đóng tiền down và tiền đóng hàng tháng cho ngân hàng là 2000 USD kể luôn tiền bảo hiểm.

Tộc Đạo San Diego rất mong mỗi và hân hoan đón nhận mọi sự yểm trợ về vật chất và tinh thần từ các cơ sở Đạo và đồng đạo ở hải ngoại và xin cảm tạ trước những sự đóng góp này.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo xin chung vui cùng quý Chức Sắc, Chức Việc Bàn Trị Sự và đồng đạo Tộc Đạo San Diego và xin Chư vị Hiền Tài, Hiền Tài Dự Phong,

chức Việc và đồng đạo hải ngoại góp bàn tay yểm trợ Tộc Đạo San Diego.

5- Châu Đạo California mừng ngày Giáng Sinh năm thứ 123 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

Vào ngày mừng 5 tháng 5 năm Nhâm Thìn, nhằm ngày 23 tháng 6 năm 2012, mới 6 giờ sáng mà ánh nắng của những ngày đầu mùa Hè đã chói chan rực rỡ, Hội Trường Châu Đạo California như thay áo mới, bên ngoài các luống hoa nở rộ... Đồng Đạo từ các Tộc Đạo Westminster, Little Saigon, San Diego, Orange County ... lần lượt nhuộm trắng khuôn viên bằng những chiếc Đạo Phục.... Khách đến được hân hoan chào đón ...ngồi uống trà đàm đạo chẳng khác gì cảnh trí:

Nhân qua Viện Trúc phòng tăng thoại,
Hựu đắc phù sinh bán nhật nhàn.

Tất cả các hình ảnh nêu trên đủ nói lên lòng người tín đồ Cao Đài hôm nay đang nao nức đón mừng ngày Giáng Sinh năm thứ 123 của một bậc Tôn Sư mà họ từng kính yêu. Trong bài diễn văn khai mạc, Hiền Huỳnh Diệp văn Xê, Phụ Tá Nội Vụ Châu Đạo minh định ý nghĩa buổi lễ như sau:

Mỗi lần tổ chức lễ Giáng Sinh của Ngài với đầy đủ ý nghĩa là mỗi lần làm sống lại tinh thần của Ngài, thực hiện lời giáo huấn của Ngài, thể hiện tư tưởng của Ngài bằng hành động và nhất là làm cho khí phách anh linh của Ngài bao trùm cả vạn vật. Đó mới là mục đích chính của buổi lễ hôm nay mà Ban Tổ Chức mong đạt được.

Tiếp theo Hiền Tài Phạm văn Khảm Quyền Khâm Châu Đạo California long trọng tuyên đọc Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc. Đồng Đạo và Quan Khách ngồi theo dõi cái sống của Đức Hộ Pháp bàn bạc khắp nơi, không chút nào cách biệt giữa Đời và Đạo. Với Đạo, công nghiệp của Ngài quả không đủ lời để nói lên cái thành quả mà Ngài đã gây dựng so với thời gian 33 năm 13 ngày. Với Đời, Ngài đã nêu cao tinh thần yêu nước nồng nàn, là hình ảnh sáng chói soi rọi vào lòng của

mọi người dân Việt.

Hiền Tài Bùi văn Nho, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California dẫn chứng từng giai đoạn lịch sử để nói lên lòng yêu nước cao độ của Đức Hộ Pháp như lời Ngài từng nói: Dân tộc Việt Nam là máu, là xương thịt của Bần Đạo, Bần Đạo không thể nào ngồi yên khi biết thế lực ngoại bang sẽ đưa VN rơi vào cảnh tương tàn tương sát...

Về phần phát biểu cảm tưởng của Quan Khách :

Ông Tạ Đức Trí, Phó thị Trưởng Thành Phố Westminster nói: Thành phố Westminster rất hãnh diện là thành phố đa văn hóa, trong đó nền Văn hóa Việt Nam được nổi bật với Đạo Cao Đài, với Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, tượng đài Thuyền Nhân...

Luật Sư Nguyễn Xuân Nghĩa Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Nam Cali, quả quyết thế hệ thứ hai tại hải ngoại đang vươn lên theo bước chân người xưa quyết tâm phục vụ Quê hương và Dân Tộc.

Tiến Sĩ Sử Học Phạm Cao Dương, đạo mạo bước lên diễn đàn, trước khi trình bày đề tài Đạo Cao Đài Trong dòng sinh hoạt chung của dân tộc Việt Nam, Giáo Sư xin phép được ca ngợi Châu Đạo Cao Đài California đi tiên phong trong nghi thức chào cờ khai mạc: Chào Quốc Kỳ Quốc Gia Việt Nam, tôi cảm nhận ngay về sự chính xác của nó, vì lá cờ vàng 3 sọc đỏ là lá cờ của Dân Tộc Việt Nam, không riêng là lá cờ của một Chế Độ... Một tràng pháo tay rộn rã bày tỏ sự đồng tình với lời phát biểu.

Sau đó, Giáo Sư Tiến Sĩ Phạm Cao Dương đi ngay vào vấn đề. Bài nói chuyện của GS gồm có 3 nhận định như sau:

1/ Tôn giáo Cao Đài tiếp nối, bổ khuyết và hoàn thiện chủ trương và ước vọng của người Việt từ ngót ngàn năm trước.

2/ Tôn giáo Cao Đài đã góp phần vô cùng tích cực vào những vận động giành độc lập cho đất nước, tự do hạnh phúc cho dân tộc Việt Nam ngay từ những ngày đầu khai đạo cho đến tận ngày nay.



3/ Với Tam giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt, Cao Đài sẽ là nơi để người ta tìm hiểu những tôn giáo , đặc biệt là Khổng Giáo, một thời phát triển và thịnh hành trên đất nước Việt Nam nay chỉ còn là một vai trò mờ nhạt.

Nói tóm lại, suốt 2 tiếng đồng hồ làm sống lại trong lòng mọi người về cuộc đời của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Hội Trường im phăng phắc, mọi người chăm chú lắng nghe, ngoại trừ những lúc phải vỗ tay nhiệt liệt hoan hô ...đủ nói lên sự thành công và cái ước mơ mà Ban Tổ Chức mong đạt được.

Cuối cùng là tiệc chay thân thiện và văn nghệ giúp vui ... rồi ra về nhưng lòng vẫn còn lưu luyến ... mảnh đất lành của Thánh Thất Cao Đài ...

Tạm biệt!!!

Bách Thanh

II- Tin Texas

1- Thánh Thất Cao Đài Austin Texas Xây Dựng Hội Trường 1860 sf.

Sau Lễ An Vị Thánh Tượng đến nay hơn một năm rưỡi, Thánh Thất Cao Đài Austin đã từng bước xây dựng được hai hội trường: một cho ĐĐTNH sử dụng với diện tích 760sf, do toàn thể đồng Đạo tự lực xây dựng, không thuê mướn; một hội trường 1860sf để sử dụng cho toàn thể đồng Đạo, đồng hương tham dự các cuộc lễ tại khuôn viên Thánh Thất.



Vào những ngày cuối năm Tân Mão 2011, Thánh Thất đã mở đại hội để lấy quyết định cử hành lễ Vía Đức Chí Tôn và lễ Tân Niên mừng Xuân Nhâm Thìn 2012. Do đó một hội trường có diện tích $30 \times 60 = 1860$ sf được nhà thầu xây nên gồm một khán đài trình diễn và một phần lớn diện tích dùng tiếp khách với chi phí \$12,000 mỹ kim. Toàn thể tốn kém này do toàn thể đồng Đạo, đồng hương và các mạnh thường quân hỉ hiến.

Và cho đến ngày 13 tháng 5 năm 2012, Thánh Thất đã quyết định xây dựng thêm phần nền bằng xi-măng. Công tác này cũng đã thuê mướn người làm và đã hoàn tất vào ngày 22 tháng 5 năm 2012. Tốn kém hết \$7680 mỹ kim, cũng do đồng Đạo hỷ hiến, khiến hôm nay hội trưởng này đã từng bước được hoàn thành tốt đẹp từ mái đến nền thật khang trang duy chỉ còn làm vách nữa là thật hoàn chỉnh để chào đón cho lễ kỷ niệm Hội Yến Diêu Trì và lễ phát quà Trung Thu cho các cháu thiếu nhi sắp tới đây.



Trên tinh thần lập công bồi đức, toàn thể đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Austin quyết dâng hết lòng thành đến Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu để cầu mong được dâng hiến hết đời mình vì Thầy, vì Đạo.

Austin, ngày 25 tháng 5 năm 2012

Hiền Tài Ngô Văn Vội

Hội Trưởng Hội Tín Hữu Cao Đài Austin Texas.

2- Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức Austin TX

Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức tại Thánh Thất Cao Đài Austin được chính thức thành lập vào ngày 6 tháng 5, năm 2012 (nhằm 16 tháng 4 năm Nhâm Thìn).

Dưới đây là một số nội dung chính những hoạch định của Trường Việt Ngữ Minh Đức để chuẩn bị cho ngày khai giảng khóa đầu tiên: ngày 9 tháng 9 năm 2012.

Tìm hiểu về Trung Tâm này chúng tôi được biết:

I. CHỦ TRƯỞNG:

Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức Austin được thành lập do các thiện nguyện viên của Đại Đạo Thanh Niên Hội Austin, một số Thầy Cô, và được sự hỗ trợ tích cực của Thánh Thất Cao Đài Austin với những mục tiêu chính sau đây:

- Duy trì văn hóa
- Phụng sự cộng đồng

II. MỤC ĐÍCH:

Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức Austin TX nhằm mục đích bảo tồn ngôn ngữ Việt, duy trì văn hóa phong tục tập quán Việt Nam, và đào tạo thế hệ trẻ Việt ở Hải Ngoại biết ý thức được nguồn gốc tổ tiên qua phương châm “Tiên Học Lễ, Hậu Học Văn”, Trung Tâm áp dụng chương trình Đức Dục và Lịch Sử Việt Nam song song với chương trình Việt Ngữ. Các em được học hỏi về phong tục tập quán, những “nhân lễ nghĩa trí tín”, những cái hay, cái đẹp của dân tộc Việt; và từ đó với văn hóa Việt Nam và kiến thức khoa học tiến bộ của Âu Mỹ, các em sẽ làm rạng danh nòi giống Việt Nam. Thêm nữa, Trung Tâm là môi trường để những người có cùng hoài bảo sinh hoạt với nhau.

III. ĐIỀU HÀNH: Trên căn bản, Đại Đạo Thanh Niên Hội Austin chịu trách nhiệm về mọi mặt với sự hỗ trợ của Thánh Thất Cao Đài Austin, và phần quan trọng nhất chính là sự đóng

góp của các thầy cô giáo, và các anh chị em mang tinh thần phụng sự xã hội, kể đến là sự giúp đỡ về mặt tinh thần cũng như vật chất của quý phụ huynh học sinh.

1. Ban Điều Hành

- Trưởng Ban: Đỗ Thanh Hải
- Phó Ban /Phụ Trách Sinh Hoạt: Lê Tuấn Anh.
- Thủ Quỹ /Phụ Trách Trật Tự: Trần Ngọc Đăng Khoa
Hồ Minh Quân
- Thư Ký /Phụ Trách An Ninh: Trần Ngọc Khắc Bình
Hồ Minh Nguyên
- Truyền Thông/Website: Đỗ Thanh Hải, Lê Tuấn Anh
- * Trang Trí: Khưu Tuyền, Huệ.

2. Ban Giảng Huấn:

- Hiệu Trưởng : Cô Nguyễn Thị Nga
- Cấp Lớp 1 : Cô Nguyễn Thị Nga
: Đỗ Thanh Hải (Phụ Giảng)

IV. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY và GIÁO TRÌNH TÓM LƯỢC:

- Trường áp dụng sách giáo khoa và phương pháp giảng dạy của Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang, San Jose USA
- Thầy cô luôn theo sát và hoàn thành chương trình học của mỗi cấp lớp theo tuần và khóa.
- Khuyến khích và đề cao sáng kiến cách thức giảng dạy của thầy cô giáo.
- Trường nhấn mạnh vai trò phụ huynh cộng tác với thầy cô trong việc quan tâm lưu ý theo dõi chương trình học và tiến bộ của con em mình.
- Chương trình học chú trọng bốn (4) khả năng căn bản và trau dồi liên tục: a) nghe; b) nói; c) đọc; d) viết

VI. KHÓA HỌC:

Mỗi lớp học theo niên khóa, gồm có 2 kỳ - Thu và Xuân. Mùa Hè các em được nghỉ. Ngày học là mỗi Chủ Nhật từ 9:15 giờ sáng đến 11:45 sáng.

Kỳ I – Mùa Thu (tháng 9 đến tháng 12)

Kỳ II – Mùa Xuân (tháng 1 đến tháng 6)

Khai giảng: chủ nhật thứ nhì của tháng 9

Bế giảng: chủ nhật thứ nhất của tháng 6

Niên Khóa 1 - 2012-2013 (chỉ mở Cấp Lớp 1)

Khai giảng: Chủ Nhật, ngày 9 tháng 9 năm 2012

Bế giảng: Chủ Nhật, ngày 2 tháng 6 năm 2013.

(sẽ có thời biểu chi tiết riêng)

VII. BẢO TRỢ: Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức hoàn toàn không thu học phí, nhưng để trường có ngân quỹ cho các chi phí hoạt động, chúng tôi kêu gọi lòng hảo tâm và tùy hỷ hiến tặng các học cụ hoặc tài chánh của quý phụ huynh, quý mạnh thường quân, và quý Đồng Đạo. Các hiến tặng gửi qua Thánh Thất Cao Đài Austin để quý ân nhân có thể được khấu trừ thuế TRUNG TÂM VIỆT NGỮ MINH ĐỨC được đặt tại Thánh Thất Cao Đài Austin Texas , địa chỉ như sau:

Trung Tâm Việt Ngữ Austin TX

12316 Ryden Street,

Manor, TX 78653-9776

3-Thánh Thất Cao Đài Houston TX.

3.1 *- Tộc Đạo mới cho địa phương Houston Texas.

Song song với việc xây cất Thánh Thất đang được tiến hành một cách tốt đẹp và điều hòa, Hành chánh Đạo địa phương cũng tiến triển một cách hiệu quả và vững chắc.

Vào ngày 17 tháng 6 -2012 một phiên họp đặc biệt đã được triệu tập dưới quyền chủ tọa của HH. CTS Phạm Văn Soi, Đầu Hương Đạo Houston, TX để kiểm điểm hoạt động trong thời gian qua và bàn thảo những việc trong thời gian tới.

Sau khi các chức việc BTS và đồng đạo thảo luận, bàn bạc sôi nổi, sau đây là kết quả phiên họp:

*- Phiên họp đồng ý thành lập Tộc Đạo cho Thánh Thất.

*- HH. HT. Trịnh Quốc Thế được toàn thể phiên họp tín nhiệm bầu giữ nhiệm vụ Qu. Đầu Tộc.

-HH. CTS Phạm Văn Soi, Hiền Tỷ CTS Đỗ Thị Inh giữ nhiệm vụ Phó Đầu Tộc.

-HH. Trần Văn Điều phụ trách Đầu Phòng Văn.

Tộc Đạo sẽ có 2 Hương Đạo và thành phần chức việc sẽ được thông báo sau.

Được biết trước đây, đã nhiều lần Chức việc BTS hành chánh Đạo địa phương gợi ý đề cử HH. HT. Trịnh Quốc Thế giữ nhiệm vụ Qu. Đầu Tộc nhưng HH. HT. Trịnh Quốc Thế vẫn một mực từ chối nại cố vì lý do tuổi tác, sức khoẻ. Nay vì việc xây cất Thánh Thất cũng như việc phát triển Đạo tại địa phương, phổ độ chúng sanh trong giai đoạn cần thiết và quá quan trọng nên HH. HT. Trịnh Quốc Thế không thể nào tiếp tục từ chối nữa dù tuổi cao, sức yếu.

3.2*- Kết quả xổ số gây quỹ Xây Cất Chánh điện Thánh Thất Cao Đài Houston TX ngày 15-7-2012

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Tổ Chức với thiện tâm yểm trợ của quý đồng hương thân hữu, cuộc xổ số nhằm mục đích gây quỹ xây cất ngôi Chánh Điện Thánh Thất Cao Đài tại thành phố Houston, Tiểu Bang Texas Hoa Kỳ theo mẫu số 3 của Tòa Thánh Tây Ninh đã được tiến hành đúng thời gian qui định.

Dưới sự chứng kiến của gần 300 đồng hương tham dự cùng với Ban Kiểm Soát gồm 3 thành viên do đồng hương đề cử quan sát theo dõi kỹ thuật quay lồng cầu và làm biên bản tại chỗ, buổi xổ số rút thăm trúng thưởng đã kết thúc tốt đẹp.

Sau đây là kết quả các lô trúng gồm 5 giải thưởng quà tặng có giá trị:

-Thứ nhất: Gồm 05 giải an ủi, mỗi giải trúng 1 lượng vàng lá 9999. Các số trúng gồm số: 6069 - 2243 - 6803 - 5951 - 3776.

-Thứ hai: Gồm 2 giải hạng tư, mỗi giải trúng 1 Tivi HD Plasma 50", trị giá ước lượng 1,500.00 Mỹ kim. Các số trúng gồm số: 8767 - 6484.

-Thứ ba: Gồm 1 giải hạng ba trúng 1 đôi bông tai kim cương của hãng GIA trị giá ước lượng 8,000.00 Mỹ kim. Số trúng: 2574.

-Thứ tư: Gồm 1 giải hạng nhì trúng 1 chiếc đồng hồ Rolex đàn ông trị giá ước lượng 10,000.00 USD. Số trúng: 4663.

-Thứ năm: Gồm 1 giải hạng nhất trúng 1 chiếc xe TOYOTA Sedan 4 cửa đời 2012, trị giá ước lượng 20,000.00 Mỹ kim. Số trúng: 2840.

Theo qui định, các vé trúng thưởng phải hội đủ ít nhất 3 điều kiện:

1/ Vé phải còn nguyên vẹn, không cạo sửa, không xé hay nhàu nát.

2/ Nhận vé ở dạng mua thiếu phải trả tiền đủ trước giờ xổ số.

3/ Quá hạn một tháng kể từ ngày xổ số mà không lãnh giải, quà tặng sẽ được sung vào quỹ xây dựng.

Thay mặt Ban Tổ Chức xổ số gây quỹ:

-Hiền Tài Trịnh Quốc Thế

-Đồng Y Sĩ Cảnh Thiên

5*- Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới kỳ 6.

Cứ mỗi 2 năm một lần Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới được tổ chức một lần nhằm phát huy tinh thần gìn giữ Đạo và sự dẫn thân cũng như vai trò của tuổi trẻ Cao Đài trong sự nghiệp phổ truyền nền chánh giáo nơi hải ngoại.

Năm nay 2012, Đại Hội được tổ chức vào ngày 01 và 02 tháng 09 năm 2012 (nhân dịp Lễ Lao Động Hoa Kỳ) tại khuôn viên Thánh Thất Cao Đài Houston TX, số 8415 S. Freeze Dr, TX 77071- USA.

Ban Tổ Chức Đại Hội kính mời chư Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo, quý Đạo tâm và quý Mạnh Thường Quân dành chút thì giờ quý báu đến tham dự Đại hội lần 6 vào ngày tháng, địa điểm nêu trên và đồng thời Ban Tổ Chức cũng kêu gọi sự ủng hộ về vật chất cũng như tinh thần của chư vị để giúp cho Đại hội

được thành công tốt đẹp.

Tài chánh yểm trợ Đại Hội xin gửi về địa chỉ sau:

Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại
14072 Chestnut Street.
Westminster, CA 92683.

Chi phiếu xin đề:

Trả cho: Đại Đạo Thanh niên Hội- USA

Memo xin đề: ĐHTTNCĐTG-6

Muốn biết thêm chi tiết, xin vui lòng vào trang web của Thanh Niên Cao Đài Hải Ngoại:

<http://www.caodaiyouth.org>

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo xin chúc Đại hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới kỳ 6 được kết quả mỹ mãn, thành công tốt đẹp.

6-Thánh Thất Vĩnh Lợi Thừa Thiên Huế khánh thành.

Vào ngày 28-7-2012 nhằm ngày 10 tháng 6 năm Nhâm Thìn Thánh Thất Vĩnh Lợi Thừa Thiên Huế tọa lạc tại số 41 C đường Hùng Vương thành phố Huế sẽ được khánh thành. Đây là ngày vui trọng đại của Ban Cai Quản Họ Đạo Thừa Thiên Huế, đồng đạo tại địa phương và nói chung là ngày vui trọng đại của đồng đạo Cao Đài.

Được biết Thánh Thất Vĩnh Lợi xây dựng theo mẫu số 4 có lầu, đã được đặt viên đá đầu tiên xây dựng Thánh Thất vào ngày 20 tháng 4 năm Đinh Hợi (2007). Sau 5 năm 2 tháng 20 ngày tức đến ngày 10 tháng 6 Nhâm Thìn (28-7-2012) là ngày Khánh Thành Thánh Thất, tổng kết lại:

*-Kinh phí xây dựng Thánh Thất là 6 tỷ 850 triệu VNĐ.

* Nợ các cửa hàng: 720 triệu VNĐ.

Ban Cai Quản Họ Đạo Vĩnh Lợi, Huế xin thông báo cùng đồng đạo và sau đây là những nơi đồng đạo có thể tìm hiểu thêm:

1-Địa chỉ liên lạc:

VP Ban Cai Quản Thánh Thất Họ Đạo Vĩnh Lợi Thừa Thiên
Huế, số 41 C đường Hùng Vương, thành phố Huế, Việt Nam

Email: thanhthathue@yahoo.com

Điện thoại: +84 (0)543810182, Moblie: +840905473774



2-Chi tiết công trình xây dựng Thánh Thất.

Web: www.daocaodai.info hoặc:

<http://129.78.64.1/-cdao/thanhthathue/thanhthathue.html>.

3-Đóng góp công quả:

Tên người nhận: Thánh Thất Cao Đài Họ Đạo Vĩnh Lợi Thừa
Thiên Huế.

Địa chỉ: số 41 C đường Hùng Vương,
Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên, Huế - Việt Nam.

Ngân hàng: VP Bank (Chi nhánh Huế).

Tài khoản ngoại tệ: số 119326437105.

Tài khoản VNĐ: số 119308000

MỤC TÌM HIỂU VĂN HÓA - XÃ HỘI

Trầu Cau Qua Ca Dao - Thi Ca

Trầu vàng nhá lẫn trầu xanh
Duyên anh sánh với tình anh tuyệt vời



Ngày xưa người Việt thường có thói quen ăn trầu trở thành phong tục, chuyện cổ tích Trầu Cau (truyền tụng qua dân gian nêu lý do tại sao có tục ăn trầu). Thời đó đàn ông hay đàn bà thường có mang theo túi trầu, trong nhà có giỏ trầu cau, bình vôi bằng sứ hay bằng sành, con dao nhỏ để bổ cau, rọc trầu, cái khay gỗ hình vuông cần ốc xa cừ để đĩa trầu mời khách.

Qua thi ca trầu cau liên quan đến tình duyên, về hôn nhân đôi khi không đòi hỏi mâm cao cỗ đầy, bạc vàng châu báu, nhưng tuyệt đối phải có trầu cau. Các vùng thôn quê đôi khi hai gia đình nhận lễ vật trầu cau, chai rượu trở thành sui gia. Mặc dù ngày nay, con người đã tiến xa hơn trong nhiều lĩnh vực kinh tế,

xã hội, văn hóa, nhưng đây là một phong tục đẹp, thể hiện bản sắc riêng. Lưu lại mỹ tục đó, trầu cau làm sính lễ tăng thêm phần long trọng, nhà gái nhận lễ vật tặng bà con, hàng xóm gói trà, cái bánh, trái cau lá trầu, dù ít người còn ăn trầu chẳng ai từ chối.

Tuy nhiên đời sống tại Việt Nam các vùng quê ít người lớn tuổi còn ăn trầu có hàm răng đen. Các quốc gia Âu châu không trồng trầu cau, như Việt Nam và các nước Tích Lan, Lào, Cambodia, Thái Lan, còn tục ăn trầu và trồng trầu cau. Nguồn gốc cây cau dây trầu ở Mã Lai, được ảnh hưởng nhiều người sinh sống vùng bán đảo Đông Nam Á, từ đó du nhập vào Việt Nam. Các nước Cambodia, Mã Lai, Indonesia, Ấn Độ còn ăn trầu. Tôi phỏng vấn một số sinh viên du học từ các nước trên, được biết ở vùng quê của họ còn tục lệ ăn trầu. Tích Lan (Srilanka) ngày nay mọi nghi lễ đều dùng trầu; ngay cả việc dâng cau trầu lên cúng Phật.

Sự tích Trầu Cau của Việt Nam có thể hoang đường? Câu chuyện ấy dù sáng tạo nhưng khuyên người đời sống phải thủy chung, đạo đức gia đình luôn được đề cao, phong tục thời xa xưa đàn bà dù không ăn trầu nhưng phải nhuộm răng đen “bỏ công trang điểm má hồng răng đen”. Dù giàu hay nghèo tại thôn quê đều có trồng trầu cau. Qua ca dao hay các hội hè đình đám, xướng họa nhiều đề tài về trầu cau, được các nhạc sĩ phổ thành những ca khúc bất hủ. Ca dao phản ánh tình cảm, gia đình và xã hội. Hòa hợp giữa con người với thiên nhiên, thi ca phát xuất tận đáy lòng đơn sơ, bóng bẩy, ấm áp như ánh nắng ban mai, mát mẽ như ngọn gió chiều dịu dàng như ánh trăng non.

Trầu cau không phải thứ đất tiền, dùng nó làm lễ vật hôn nhân như là giao ước giữa hai họ. Trong vườn miền quê thường trồng cau ngay hàng thẳng lối, thân cây cau có dây trầu leo quanh. Từ Sài Gòn theo quốc lộ 1 về phía Tây Bắc khoảng 10km, qua cầu Tham Lương, rẽ trái một đoạn vào tỉnh lộ 14 là đến địa danh 18 thôn Vườn Trầu (còn gọi là Thập Bát Lưu Viên) Hóc Môn - Bà Điểm.

Em về, anh gởi buồng cau
Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy.

Lịch sử ghi lại vua Lê Đại Hành ngồi trên mình ngựa mời sứ giả nhà Tống cùng ăn trầu, đó cũng là nghi lễ ngoại giao. Trầu



cau giúp cho nhiều người nên vợ chồng. Ngày xưa quan niệm hôn nhân cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy. Cha mẹ hai bên quyết định rồi con cái không thể cãi lại. Chàng yêu nàng tha thiết “tình trong như đã mặt ngoài còn e”. Cha mẹ nàng nhận lễ vật trầu cau qua lễ hứa hôn của người khác. Chàng trách nàng sao vội lấy chồng, để chàng chờ đợi biết mặt nồng

cùng ai? Nhưng nàng nhẹ nhàng giải thích:

Ba đồng một mớ trầu cay
Sao anh không hỏi những ngày còn không.
Bây giờ em đã có chồng
Như chim vào lồng như cá cắn câu
Cá cắn câu biết đâu mà gỡ
Chim vào lồng biết thuở nào ra. ,,,

Tục lệ trao trầu cau là một trong những nghi lễ không thể bỏ qua trong việc biểu lộ tình yêu của thanh niên nam nữ. Đó cũng là một trong những lệ làng được quy định trước khi đôi trai gái tiến đến hôn nhân. Trầu cau làm sính lễ, người con gái bán khoán muốn từ chối ngay từ lúc đầu trong lễ cầu hôn:

Ai bưng cau trầu đến đó
Xin chịu khó mang về ,
Em đang theo chân thầy gót mẹ
Để cho trọn bề hiếu trung.

Miếng trầu là đầu câu chuyện, gặp nhau thường mời trầu, để
dễ dàng gợi chuyện thăm hỏi:

Tiện đây mời ăn miếng trầu
Hỏi thăm quê quán ở đâu chẳng là ?
Có trầu mà chẳng có cau
Làm sao cho đỡ môi nhau thì làm

Nhưng người con gái khi đã yêu đôi lúc giấu cha giấu mẹ, tèm
trầu đưa cho bạn trai ngậm nói với bạn trai khi vào nhà, biết
cách cư xử:

Miếng trầu có bốn chữ tòng
Xin chàng cầm lấy vào trong thăm nhà
Nào là chào mẹ chào cha
Cậu cô chú bác... mời ra xơi trầu.

Vườn quê thơm mùi hoa của những buồng hoa cau đang nở rộ
dưới nắng ấm đôi trai tài gái sắc qua một lần gặp gỡ, để rồi nhớ
rồi thương tình yêu chân thành thiết tha:

Vào vườn hái quả cau xanh
Bỏ ra làm tám mời anh xơi trầu
Trầu này tèm những vôi Tàu
Ở giữa đệm quế, đôi đầu thơm cay
Mời anh xơi miếng trầu này
Dù mặn, dù nhạt, dù cay, dù mỏng
Dù chẳng nên đạo vợ chồng
Xơi năm ba miếng kéo lòng nhớ thương

Khi bước vào tuổi trưởng thành, con trai, con gái được tự do
trong tình yêu đôi lứa. Họ biết nhau rồi quen nhau nhờ các buổi
làm nương rẫy hay những lần gặp nhau trong dịp lễ hội của
làng, và miếng trầu đã làm môi giới cho tình yêu của họ để
rồi hứa hẹn mơ ước tương lai tươi sáng, hay để rồi tuyệt vọng
ngán ngơ:

Cho anh một miếng trầu vàng
Mai sau anh trả cho nàng đôi mâm
Yêu nhau chẳng lấy được nhau
Con lợn bỏ đói, buồn cau bỏ già
Anh về cuốc đất trồng cau
Cho em trồng ké dây trầu một bên
Mai sau trăm họ lớn lên
Cau kia ra trái làm nên cửa nhà.



Tùy theo phong tục mỗi địa phương sinh lễ thường khác nhau, tuy nhiên không thể thiếu được buồn cau, anh chàng kín đáo với nghệ thuật tán gái tinh tế hoặc với giọng bông lơn như chuyện nhờ khâu áo nhờ khâu hộ chỉ đường tà để khi nào lấy chồng sẽ trả công, người tình nguyện giúp từ lễ nghi cho đến việc ăn ở chiếu nằm, chăn đắp... chàng không nói rõ mà người con gái đó thừa hiểu chú rể là chàng rồi:

Giúp em một thúng xôi vò
Một con lợn béo một vò rượu tăm
Giúp em đôi chiếu em nằm
Đôi chăn em đắp đôi tầm em đeo.
Giúp em quan tám tiền cheo

Quan năm tiền cười lại đeo buồng cau

Nếu chẳng may tình duyên không thành mà tình cảm còn nguyên vẹn, lời chàng cũng xót xa đưa:

Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc

Em có chồng anh tiếc lắm thay.

Các bà mẹ thường răn dạy con gái lúc trưởng thành, phải có những đức tính: công - dung - ngôn - hạnh, không nên vội vàng lẳng lơ nhận trầu cau của người khác, luân lý gia đình được xem là một nền tảng vững chắc:

Đi đâu cho đỡ mồ hôi

Chiếu trái không ngồi trầu để không ăn

Thưa rằng bác mẹ tôi răn

Làm thân con gái chớ ăn trầu người

Có thể nàng từ chối miếng trầu, cũng có nghĩa từ chối sự tiếp xúc để tiến đến tình yêu với thái độ dè dặt, kín đáo nghi kỵ:

Sáng nay tôi đi hái dâu

Gặp hai anh ấy ngồi câu thạch bàn

Hai anh đứng dậy hỏi han

Hỏi rằng cô ấy vội vàng đi đâu

Thưa rằng tôi đi hái dâu

Hai anh mở túi đưa trầu cho ăn.

Thưa rằng bác mẹ tôi răn

Làm thân con gái chớ ăn trầu người.

Trầu cau dù gói đẹp xanh tươi hấp dẫn, nhưng cần cẩn thận, khi ăn phải kín đáo mở ra xem có nhiều vôi hay bùa mê thuốc độc trong đó chăng?

Ăn trầu thì mở trầu ra

Một là thuốc độc hai là mận vôi

Miếng trầu ăn nặng bằng chì

Ăn rồi em biết lấy gì đền ơn

Miếng trầu ăn chẳng là bao

Muốn cho đông liễu, tây đào là hơn.

Người nghiện trầu đôi khi run tay dù đói no phải ăn một miếng

trầu cau. Nhưng với tình yêu mời nhau ăn trầu có những băn khoăn thương nhớ đợi chờ? Có khi lời nói thì bình tĩnh nhưng không che giấu mối cảm tình nồng nhiệt đang như chìm xuống để thấu tâm can nằng. Miếng trầu như là một phương tiện mở đầu, là chất keo cố kết những tình cảm thiêng liêng, thầm kín mà cả đôi bên không thể nói bằng lời. Miếng trầu quả cau sẽ là “người mối” nói hộ tình yêu cho họ.

Vào vườn hái quả cau xanh
Bỏ ra làm tám mời anh xơi trầu.
Trầu này tằm những vôi Tàu
Giữa thêm cái cánh hai đầu quế cay.¹
Trầu này ăn thật là say
Dù mặn, dù nhạt, dù cay, dù nồng
Dù chẳng nên vợ nên chồng
Xơi dăm ba miếng kéo lòng nhớ thương
Trầu bọc khăn trắng cau tươi
Trầu bọc khăn trắng đãi người xinh xinh
Ăn cho nó thỏa tấm lòng
Ăn nó thỏa sự mình sự ta
Từ ngày ăn phải miếng trầu
Miếng ăn môi đỏ dạ sâu dăm chiêu
Một thương hai nhớ, ba sầu
Cơm ăn chẳng được, ăn trầu cảm hơi.

Những giao tiếp giữa nam nữ thời phong kiến thường bị giới hạn, tình yêu trai gái tưởng như xa xôi rời rạc... nhưng tình yêu chân thành và nồng nhiệt tương tư:

Từ ngày ăn phải miếng trầu
Miếng ăn môi đỏ, dạ sâu dăm chiêu
Biết rằng thuốc dẫu bùa yêu
Làm cho ăn phải nhiều điều xót xa
Làm cho quên mẹ, quên cha
Làm cho quên cửa, quên nhà
Làm cho quên cả đường ra, lối vào

1-Dị bản: Giữa đềm cát cánh, hai đầu quế cay

Làm cho quên cá dưới ao
Quên sông tắm mát, quên sao trên trời.

Con gái xa gia đình về nhà chồng làm dâu, ngày xưa thường va chạm sinh hoạt gia đình “mẹ chồng nàng dâu”, hoặc bị ép buộc lấy nhau để rồi đêm nằm cạnh chồng thở than cuộc tình:

Đêm khuya thiếp mới hỏi chàng
Cau khô ăn với trầu vàng xứng không?

Người đời thường nói “thương nhau bỏ chín làm mười”, hay “thương nhau trái ấu cũng tròn, ghét nhau trái bồ hòn cũng méo“, trái cau cũng được phân chia cho sự ghét thương:

Thương nhau cau sáu bỏ ba
Ghét nhau cau sáu bỏ ra làm mười
Yêu nhau trầu vỏ cũng say
Ghét nhau cau đậu đầu khay chẳng mang.

Các hội hè đình đám trai tài gái sắc dùng đề tài trầu cau hát đối nhau hồn nhiên trong sáng, lời hát đối đáp ngọt ngào trong lễ giáo gia đình không sàm sỡ, nhưng vượt qua ảnh hưởng lâu đời của nho giáo “Nam nữ thụ thụ bất thân”.

Gặp nhau ăn một miếng trầu
Gọi là nghĩa cũ về sau mà chào
Miếng trầu đã nặng là bao
Muốn cho đông liễu tây đào là hơn!
Miếng trầu kể hết nguồn cơn
Muốn cho đây đấy duyên nào hợp duyên.

Hay là:

Trầu này trầu quế, trầu hầu
Trầu loan trầu phượng, trầu tôi lấy mình
Trầu này, trầu nghĩa, trầu mình lấy nhau
Trầu này tằm tối hôm qua
Giấu cha giấu mẹ đem ra cho chàng
Trầu này không phải trầu hàng
Không bùa không thuốc sao chàng không ăn
Hay là chê khó chê khăn
Xin chàng đứng lại mà ăn miếng trầu.

Nữ sĩ Hồ Xuân Hương lận đận tình duyên, đời sống tình cảm kém may mắn, làm cho bà nghi ngờ màu xanh của lá trầu, màu trắng của vôi (lạt như nước ốc bạc như vôi).

Quả cau nho nhỏ miếng trầu ôi
Này của Xuân Hương đã quệt rồi
Có phải duyên nhau thì thăm lại
Đừng xanh như lá bạc như vôi

Tiếng hát ru con của mẹ hiền, đề cập đến trầu cau nhu cầu không thể thiếu trong những lần đi chợ:

Ru con con thét cho muỗi
Để mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu
Mua vôi chợ Quán chợ Cầu
Mua cau Nam phổ mua trầu chợ Dinh ²

Các cụ bà nhai trầu khó khăn, nên dùng cối đá nhỏ giã trầu, hay cái ống ngoáy bằng đồng, có chìa dài phần dưới có 3 cái răng nhỏ, bỏ trầu cau vào đó ngoáy nhỏ. Ăn trầu cũng có nghệ thuật, chọn lựa cau tươi vỏ mỏng ruột nhiều, trầu tươi kèm theo quế hay vỏ của loại cây chay, ăn kèm với cục thuốc lá nhỏ, vôi phải màu hồng...

Trần Tú Xương thi hồng mãi, bất mãn với đời nghe người ta chúc Tết sống lâu hưởng phước lộc cho đến đầu bạc răng long... làm thơ trào phúng:

Lẳng lẳng mà nghe nó chúc nhau
Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu
Phen này ông quyết đi buôn cối
Thiên hạ bao nhiêu đĩa giã trầu

Ngày xưa đàn ông hay đàn bà thường bới tóc, họ quan niệm “cái răng cái tóc là vóc con người”, thời ấy hàm răng đen tuyền thì sang trọng quý phái. Nhưng vào thế kỷ thứ 19. Văn hóa Tây phương du nhập vào Việt Nam, đời sống văn minh thay đổi. Phong trào Duy Tân phát xuất từ Quảng Nam (1905 - 1908) khởi đầu cuộc cách mạng khai trí dân sinh đả phá các hủ tục,

2- Tùy theo mỗi địa phương có thể thay đổi tên chợ.

kêu gọi đàn ông hớt tóc ngắn, cắt móng tay dài lá rằm, mặc âu phục... Mỹ phẩm nhập vào Việt Nam như son, phấn dầu thơm... giúp đàn bà trang điểm cho nét đẹp, sống ở thành phố phần nhiều bỏ hẳn tục nhuộm răng đen ăn trầu... Bởi vậy khuynh hướng thay đổi qua thi ca:

Năm quan mua lấy miệng cười

Mười quan chẳng tiếc, tiếc người răng đen.



Đời sống thay đổi đàn ông ít mặc áo dài khăn đóng, hay khăn nhiều bịt đầu được thay thế bộ Âu phục gọn gàng, khăn điều vắt vai đôi guốc gỗ từ từ biến mất thay vào đó đôi giày da, thêm chiếc cà-vạt xinh đẹp. Hàm răng của các nàng trắng đẹp như hạt bắp, môi son đỏ tươi nở nụ cười đẹp như hoa. Làm cho các chàng say đắm nên hỏi nàng rằng:

Người về có nhớ ta chăng?

Ta về ta nhớ hàm răng người cười.

Ca dao được ca tụng qua dân gian, hiện hữu trong đời sống của người dân Việt. Chúng ta rời quê hương, khó tìm được lại kỷ niệm như những ngày sống tại quê nhà trong những buổi trưa hè, đêm trăng thanh gió mát mùi hương cau từ những buồng non mới nứt thơm ngát, nghe tiếng hát ru con của mẹ hiền với những câu ca dao quen thuộc len lỏi vào hồn.

Nguyễn Quý Đại.

Giai thoại Đào Duy Từ và chùm thơ **“Trèo lên cây bưởi hái hoa..”**

Đào Duy Từ mãi mãi là một người Thầy đức độ, tài năng của dân tộc Việt. Chỉ trong thời gian ngắn ngủi chín năm (1625-1634), được Chúa Nguyễn tin dùng, Đào Duy Từ đã kịp xây dựng được một định chế chính quyền rất được lòng dân. Do vậy, sau đời chúa Nguyễn Phúc Nguyên còn truyền thêm được bảy đời nữa; Giữ vững cơ nghiệp của chúa Nguyễn ở Đàng Trong chống cự thành công với họ Trịnh ở phía Bắc; Mở đất phương Nam làm cho Nam Việt thời ấy trở nên phồn thịnh, nước lớn lên, người nhiều ra; Đặt nền móng vững chắc cho triều Nguyễn, sửa sang chính trị, quan chế, thi cử, võ bị, thuế khóa, nội trị, ngoại giao; Những di sản của ông để lại đều là những kiệt tác.

CHÙM THƠ HAY GẮN VỚI GIAI THOẠI ĐÀO DUY TỪ

“Trèo lên cây bưởi hái hoa
Bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân
Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc
Em có chồng anh tiếc lắm thay”
“Ba đồng một mớ trâu cay
Sao anh chẳng hỏi những ngày còn không?
Bây giờ em đã có chồng
Như chim vào lồng như cá cắn câu
Cá cắn câu biết đâu mà gỡ
Chim vào lồng biết thuở nào ra?...”
“Có lòng xin tạ ơn lòng
Đừng đi lại nữa mà chồng em ghen!”

Chùm thơ này đã có trong dân gian từ lâu. Gọi là chùm thơ vì đây không phải là một bài mà là ba bài, gieo theo thể liên vận, gắn với Giai thoại Đào Duy Từ, DANH NHÂN VIỆT Truyện rằng: ... Năm 1627, chúa Trịnh Đàng Ngoài muốn bắt họ Nguyễn ở Đàng Trong thần phục, bèn cử đoàn sứ giả mang

sắc vua Lê vào phong cho Sãi Vương (Nguyễn Phúc Nguyên) và đòi lễ vật cống nạp. Chúa Sãi không chịu, nhưng bề ngoài chưa biết xử trí ra sao, bèn hỏi ý kiến Lộc Khê Đào Duy Từ. Theo một số tư liệu, thì chính Duy Từ là người khuyên chúa Sãi bước đầu cứ nhận sắc phong, rồi sau sẽ tìm kế đối phó.

Ba năm sau, thấy thời cơ thuận lợi, bấy giờ Lộc Khê mới bàn với Sãi Vương, sai thợ làm một chiếc mâm đồng có hai đáy, bỏ sắc vua Lê phong kèm với một tờ giấy có 4 câu chữ Hán vào giữa, rồi hàn kín lại. Trên mâm cho bày nhiều lễ vật hậu hĩnh, rồi cử sứ giả mang ra Thăng Long, để tạ ơn vua Lê, chúa Trịnh.

Triều đình Đàng Ngoài nhận được mâm lễ vật tỏ ý ngờ vực, bèn cho khám phá bí mật ở phía trong và cuối cùng họ đã phát hiện chiếc mâm có hai đáy. Khi đem đục ra thì thấy có sắc vua phong đạo trước và tờ giấy viết bốn câu chữ Hán sau:

Mâu nhi vô dịch
Mịch phi kiến tích
Ái lạc tâm trường
Lực lai tương dịch.

Dịch nghĩa từng câu là: chữ “mâu” không có dấu phết; chữ “mịch” bỏ bớt chữ “kiến”; chữ “ái” để mất chữ “tâm” và chữ “lực” đổi cùng chữ “lai”.

Thoạt đầu, chúa Trịnh và cả đình thần không ai hiểu bốn câu trên ngụ ý gì. Sau chúa phải cho vời viên quan thông thái nhất triều vào hỏi, thì mới vỡ lẽ rằng, trong chữ Hán, chữ “mâu” viết không có dấu phết thì thành chữ “dư”. Chữ “mịch” mà bỏ chữ “kiến” thì là chữ “bất”. Chữ “ái” nếu viết thiếu chữ “tâm” thì ra chữ “thụ” và chữ “lực để cạnh chữ “lai” sẽ là chữ “sắc”. Gộp cả bốn chữ mới lại thành câu: “Dư bất thụ sắc”, nghĩa là “Ta chẳng chịu phong”.

Chúa Trịnh thấy họ Nguyễn chối từ, trả lại sắc phong bằng một mẹo kế tài tình, thì vừa tức giận, vừa phục tài, bèn cho dò la và biết được đều do Lộc Khê Đào Duy Từ bày đặt ra cả. Chúa tính kế làm sao để lôi kéo Lộc Khê bỏ chúa Nguyễn Đàng Trong về với triều đình Lê - Trịnh Đàng Ngoài.

Chúa lập mưu sai người mang nhiều vàng bạc bí mật vào biếu Đào Duy Từ, kèm một bức thư riêng với bốn câu thơ:

“Trèo lên cây bưởi hái hoa
Bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân
Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc
Em đã có chồng anh tiếc lắm thay”.

Lời thơ nói đến chuyện anh và em thuở nhỏ, trèo cây hái hoa bưởi, bước xuống ruộng cà hái lộc mùa xuân. Tứ thơ trong như ngọc, là lời nhẩn nha tình, nhắc ông rằng tổ tiên, quê quán vốn ở Đàng Ngoài. Nếu trở về sẽ được triều đình trọng dụng còn nếu không thì ngâm ý khổng chế

Tương truyền Đào Duy Từ đã xây mộ cho cha mẹ tại Bình Định để tránh bị Đàng Ngoài khổng chế theo cách làm của Ngọa Long Gia Cát đón mẹ của Khương Duy vào Hán Trung thuở xưa. Đào Duy Từ đã trả lại quà tặng và viết bài thơ phúc đáp chúa Trịnh như sau:

“Ba đồng một mớ trâu cay
Sao anh chẳng hỏi những ngày còn không?
Bây giờ em đã có chồng
Như chim vào lồng như cá cắn câu
Cá cắn câu biết đâu mà gỡ
Chim vào lồng biết thuở nào ra?...”

Chúa Trịnh đọc thơ biết khó lòng lôi kéo được họ Đào, nhưng thấy bài thơ chưa có câu kết, ý còn bỏ ngỏ, nên vẫn nuôi hy vọng, bèn cho người đem lễ vật hậu hơn, cầm thư chúa vào gặp Đào Duy Từ lần nữa. Lần này, ông mới viết nốt hai câu kết gửi ra, để trả lời dứt khoát việc mời mọc của chúa Trịnh. Hai câu đó như sau:

Có lòng xin tạ ơn lòng
Đừng đi lại nữa mà chồng em ghen!

Từ đấy Đào Duy Từ ở lại giúp chúa Nguyễn ổn định và phát triển vùng đất miền trong, mở mang bờ cõi đất nước ta cho đến lúc qua đời...”

Hết

Ô Sào Thiên Sư



Ô Sào thiên sư là một cao tăng Trung Hoa vào đời Đường. Khi bà mẹ hạ sanh sư, bà không ưng ý lắm nên đem bỏ con vào một chiếc tổ quạ trên cột đại thọ trước hiên chùa rồi lẫn mất. Sư xuất gia từ đó, và người ta gọi sư là thầy Ô Sào (Ô là quạ, Sào là tổ), tức là ông thầy có xuất xứ từ một chiếc tổ quạ. Tuổi ấu thơ và tráng niên của sư trôi qua bình thản trong bóng mát của tông lâm cổ kính. Sư thường hành thiền trên quê hương của mình, tức là nơi chẳng ba có đặt chiếc tổ quạ ngày xưa mà theo năm tháng, cột cây đã to và rộng đầy đủ để cành nhánh có thể cho sư đặt một chiếc tọa cụ trên ấy. Cho đến khi ngộ đạo và hành đạo, thiên sư vẫn không rời "quê mẹ."

Một hôm, quan thị lang Bạch Cư Dị, một thi hào lừng danh đương thời, đi dạo ngang cổng chùa, trông thấy nhà sư đang ngồi vắt vẻo trên tầng cây, vốn không ưa hạng người "lánh nợ

đời" như thế, ông cau mày hỏi:

- Bộ hết chỗ rồi hay sao mà thầy lựa chỗ hiểm nghèo như thế để ngồi?

Thiền sư bình thản đáp:

- Chỗ của tôi xem ra còn vững vàng hơn chỗ của quan lớn đang an tọa nhiều.

Quan thị lang nhìn lại chiếc kiệu của mình đang ngồi, ngạc nhiên:

- Chỗ tôi đang ngồi có gì đáng ngại đâu?

- Thưa, chỗ đại quan là dưới vua, trên các quan và trăm họ. Vua thương thì quần thần ghét, được lòng dân thì mất lòng vua. Tính mạng của đại quan cùng thân quyến đều lệ thuộc vào lòng yêu ghét của vua và sự tạt đổ tị hiềm của bạn bè. Một chiếc ghế được kê trên đầu lưỡi thiên hạ thì làm sao bì được với sự cứng chắc của cội cây này được. Có phải thế không thưa đại quan?

Bạch Cư Dị nghe nhà sư nói chỉ im lặng cúi đầu, giây lâu vị đại quan lão thành mới cất tiếng hỏi:

- Thầy có thể cho tôi biết thế nào là đại ý của Phật pháp chăng? Thiền sư đáp liền:

- Không gì dễ bằng câu hỏi này. Đại quan hãy nghe tôi trả lời đây, đó là: "Chư ác mạc tác. Chúng thiện phụng hành - Tự tịnh kỳ ý - Thị chư Phật Giáo" (Nghĩa là: Các điều ác chớ làm, các điều lành vâng giữ, tự thanh lọc ý mình, đó là lời Phật dạy).

Bạch Cư Dị nghe xong bảo:

- Những điều thầy vừa đáp, con nít lên ba cũng nói được.

Thiền sư mỉm cười:

- Thưa đại quan, con nít lên ba nói được, nhưng ông lão sáu mươi chưa chắc đã làm xong. Ngài có thấy như thế không?

Bạch Cư Dị lại im lặng cúi đầu. Ông bắt đầu học đạo với thiền sư Ô Sào từ đó. Người ta kể rằng dưới sự dẫn dắt của thiền sư "Tổ quạ", không bao lâu vị đại quan này "thoát nhiên đại ngộ".

(Nguồn: Internet)

ĐÔI ĐIỀU về ĐỊA DANH MIỀN NAM (Biên khảo của Hoài Việt)

”Hoành Sơn nhứt đái, vạn đại dung thân”, câu “sấm” của Trạng Trình dành cho chúa Nguyễn, như một định mệnh đã khởi đi cuộc Nam tiến cứ tuần tự nhi tiến. Từ đó, xứ “đàng trong” lần lượt dài ra, cuối cùng đến tận mũi Cà Mau.

Riêng danh từ miền Nam, khởi đi từ thời có tên gọi là Gia Định Thành dưới quyền tổng trấn Lê văn Duyệt vào đầu thế kỷ 19, bao gồm phần đất từ Bình Thuận đến tận Cà Mau. Lần lượt sau đó, vào năm 1834, thời vua Minh Mạng, Gia Định Thành được đổi ra “Nam Kỳ lục tỉnh”, tức là”Gia, Biên, Vĩnh, Định, Giang, Hà”. Theo lịch sử cận hiện đại, cụ thể giai đoạn quốc gia Việt Nam Cộng Hòa hình thành từ 1956, miền Nam được hiểu gồm từ miền Đông, tức Long Khánh trở vô miền Tây tận mũi Cà Mau. Trước 1975, tỉnh giáp ranh cuối cùng miền Trung là Bình Tuy, và sau ngày 1975 có lúc được phân định lại, một phần nhập vào Đồng Nai, phần kia ghép vào tỉnh Thuận Hải, coi như vùng trái độn.

Trước năm 1975, vì là thời chiến, miền Nam về phương diện quân sự, được chia ra 4 vùng chiến thuật, miền Nam gồm lãnh thổ thuộc vùng 3 và vùng 4 . Mặt khác, về địa thế đất đai, nhìn chung miền Nam thuộc thế đất bình nguyên, hoàn toàn khác với miền Trung , nơi mà không kể các vùng biển duyên hải , là gồm cao nguyên với cái xương sống là dãy núi Trường Sơn chạy dài mãi tận giáp ranh vài tỉnh miền Đông. Nơi đây ta thấy rơi rớt những ngọn núi không cao lắm, nằm lẻ loi như núi Bà Đen tại Tây Ninh, Thất Sơn ở Châu Đốc và Châu Thới (Biên Hòa). Về lãnh thổ đất đai là thế, về từ ngữ “địa danh” xin được hiểu là tên của một nơi, một địa phương căn cứ vào yếu tố, dữ kiện nào đó. Thí dụ: Cà Mau là địa danh, vì nơi này là rừng tràm được, với lá cây rơi rụng chất chồng khiến nước có màu đen, và theo tiếng của người Thủy Chân Lạp (Cam Bốt) gọi

là”turk– khmau”(nước đen). Riêng tên gọi “An Xuyên”(thời Việt Nam Cộng Hòa) hay Minh Hải (sau 1975) chỉ là ‘cái tên” được nhà cầm quyền đặt cho. Xem như thí dụ trên, ta thấy địa danh Cà Mau được hình thành bởi 2 sự kiện là “nước đen” và bắt nguồn từ ngôn ngữ người Miên. Căn cứ vào sự kiện vừa phân tích, chúng ta sẽ hiểu vì sao một địa danh được hình thành và hầu như sẽ vĩnh viễn tồn tại, như Sài gòn đã còn mãi dù ngay sau ngày “tháng tư đen”người ta đã nhanh chóng đổi tên là”thành phố HCM”.

Trong khuôn khổ loạt bài này, chúng tôi sẽ trình bày tóm lược về địa danh miền Nam, nhưng trước tiên xin sơ qua về cách đặt tên tại miền Bắc. Đây là vùng đất được hình thành từ hàng ngàn năm trước, là thời kỳ nước ta bị ảnh hưởng khá nhiều về văn hóa, ngôn ngữ của Trung Hoa, nên một số những địa danh là tiếng Hán Việt, hay trong lối đặt tên thường theo ngữ pháp tiếng Hán.. Vài thí dụ được nêu ra như: Thăng Long, Bạch Long Vỹ, Sơn Tây, Hà Nội. Hà Nội được hiểu là phía bên trong (nội) của con sông Hồng Hà . Một số địa danh các nơi miền thượng du, giáp ranh Trung Hoa, nơi có nhiều sắc dân thiểu số, mang những tên như Lào Cai, Mường Khương. . . Trở vô miền Trung, nhất là vùng đất cổ đô Huế, với núi Ngự, sông Hương. Thêm nữa, cũng có các địa danh bắt nguồn từ tiếng Chăm, vùng đất từ xứ Huế vào tận Phan Rang., thí dụ Phan Rang là do tiếng” Panduranga “ mà ra v.v. .

Trở vô miền Nam, như chúng ta được biết, trước đây vài trăm năm có người Thủy Chân Lạp (để phân biệt với Lục Chân Lạp, tức phần đất Cam Bốt và một phần Lào hiện nay). Sau đó, từ khi các nhóm như Dương Ngạn Địch, Mạc Cửu. . là những viên quan nhà Minh không phục nhà Thanh, chạy sang xin với vua Việt Nam khai phá đất đai, cũng góp phần vào việc khai sinh các địa danh. Tìm hiểu về địa danh miền Nam, chúng ta phải biết qua về lối sống, cách sinh hoạt của cư dân gồm Việt, Miên, Tàu (mà lúc đầu đa phần là người Tiều)., chúng ta sẽ rất thích thú hiểu ra vì sao xuất hiện nhiều tên lạ và ngộ ngộ, mà chắc chắn không tìm thấy nơi hai miền kia của đất nước. Xem như

trên, ta dễ dàng hiểu ra vì sao, ngoài những địa danh từ tiếng Miên, còn một ít từ tiếng Trung Hoa nói chung và cả tiếng “Tây” nữa.

Thêm nữa, phát sinh từ tinh thần thoải mái bình dị của người dân Nam phần, một số địa danh được khai sinh từ những căn cơ thật thông thường, dung dị đến không ngờ. Dĩ nhiên, địa danh miền Nam thật nhiều, trong bài chỉ có thể đề cập những trường hợp đặc trưng. Trong nội dung trình bày, tài liệu góp nhặt chắc chắn không ít sai và thiếu sót hoặc giải thích hay dự đoán chưa mang tính thuyết phục.

Trở lại vấn đề, ta thấy trước tiên, về người Cam Bốt (Khmer), họ thường có tập quán sống quần tụ trong một xóm, tiếng của họ gọi là “SÓC”, riêng người Việt mình gọi là xóm, tức một khu sinh sống của một nhóm người mà thường có những sinh hoạt, nghề nghiệp giống nhau. Về địa hình đất đai, miền Nam là bình nguyên, đất đai bằng phẳng và thường thấp, có những nơi úng hay ngập nước, nên nơi nào đất cuộn cao thành “GIỒNG” hay “GÒ” cao chắc chắn các ông đều thích chọn để cất nhà làm nơi cư trú. Ngược lại, là những địa thế thấp, bên đường nước chảy, thường nước tràn làm ngập quanh năm (ngập lênh láng?), nên khai sinh địa danh có chữ LÁNG đứng đầu. Cũng có nơi vùng đất trũng hẳn xuống, có nước và cây cỏ mọc thường là đưng, lát, cỏ ống và là những nơi sinh sôi nảy nở các loại cá tôm, rắn rùa mà người miền Nam gọi là “BỤNG”. Cũng tương tự như vậy, nhưng nếu là một vùng to rộng và thường nước sâu quanh năm thì gọi là “LUNG”. Một địa hình cũng na ná như lung, nhưng nhỏ và và thường chỉ có nước vào mùa mưa, đó là “BÀU”(các hình thái trên thường không nhiều và hầu hết chỉ xuất hiện nơi miền Tây “đồng chua nước mặn” mà thôi. Cũng liên quan đến địa hình có nước, được gọi là “ĐẦM”, tức chỗ trũng quanh năm có nước, thường là chỗ tận cùng của con sông, phình ra và nước tụ lại, là nơi sinh sống của cá tôm. Loại hình thái này đa số xuất hiện ở miền Trung (tỉnh Phú Yên cử). Riêng các vùng miền Đông, có các TRẮNG, là những nơi khá rộng và trống trải, không cây cối um tùm, cũng là nơi quần tụ

của cư dân. Kế tiếp, nước ta nói chung và miền Nam nói riêng thật nhiều SÔNG, RẠCH, mà theo thống kê có khoảng 3000 con sông có chiều dài từ 20 cây số. Để cụ thể hơn, con RẠCH là một sông nhỏ (nhưng cá biệt cũng có con rạch to) và như chúng ta biết “trăm đầu đổ đầu tầm, trăm sông chảy ra biển”. Miền Nam ngoài những con sông riêng rẽ, còn lại là hai hệ thống sông là: hệ thống Sông Đồng Nai và sông Cửu Long, tất cả đều chảy ra biển. Nơi tiếp giáp nước đổ ra biển là “CỬA SÔNG”. Tiếp theo, liên quan đến sông và không cần phải nói, muốn ngang qua sông rạch, người ta phải bắt CẦU.. Thêm nữa, sông rạch tự nhiên cũng chưa đủ, nên vì nhu cầu giao thông hay quân sự, hoặc cần thoát nước trong vấn đề thiết kế đô thị, người ta lại đào những con KÊNH (KINH), thông thường những con kênh này khá thẳng và “chạy” qua những địa điểm do con người tính trước. Thêm nữa, nơi các con sông lớn như sông Tiền, sông Hậu, Đồng Nai. thường do hiện tượng nước xoáy, lắng đọng những cụm đất, lâu ngày tích tụ, cây cối các loại lau lách mọc chằng chịt càng giúp phù sa tích tụ biến thành những CỒN hay CÙ LAO (lớn hơn cồn).

Tiếp đến, căn cứ vào văn hóa, sinh hoạt kinh tế, ta thấy người Việt chuyên nghề trồng lúa nước, nên hầu như đa số nơi qui tụ thành làng xóm là dọc theo các con sông, và cũng nhờ cánh ĐỒNG lúa bát ngát mênh mông, cũng là cái nôi cá tôm sinh sôi nẩy nở, rồi tuôn ra sông rạch, mà nổi bật nhất là giống cá linh, gồm những muôn ngàn triệu trứng cá từ trên dòng Cửu Long (bên Cam Bốt) đổ về, qui tụ và lớn lên nơi Đồng Tháp Mười (liên ranh tỉnh Đồng Tháp, An Giang, Long An), đến khoảng tháng 9 hay 10 đổ về sông rạch miền Tây. Về kinh tế, vùng đất phương Nam là nơi có nhiều vườn cây ăn trái, từ miệt miền Đông với Long Khánh, Biên Hòa, Bình Dương, miền Tây với hầu hết các tỉnh, ngoại trừ vùng “Miệt Thứ Cà Mau”. Tương tự như Bắc và Trung, miền Nam cũng được bao bọc bởi bờ biển trái dài từ Vũng Tàu vòng sang tận Hà Tiên, giáp ranh Cam Bốt. Điểm khác biệt là bãi biển miền Nam đa phần là đất bùn, với những vạt ghêu sò thiên nhiên hay nuôi trồng, và ngoài

khơi gần bờ xuất hiện những HÒN và xa khơi là các ĐẢO.

Về địa lý nhân văn kinh tế, khi xã hội miền Nam ngày càng phát triển, việc buôn bán giao thương nở rộ, việc vận chuyển hàng hóa, đi lại chủ yếu bằng đường thủy, nhất là trên đoạn đường ngắn vùng nông thôn. Xuồng ghe lớn nhỏ ngày ngày qua lại phải đi qua những khúc VÀM, để rồi ghé vào các BẾN, thường cũng là nơi tụ tập bán buôn, biến nơi đây thành CHỢ. Thêm nữa, thời nào cũng vậy, phải có vấn đề giữ gìn an ninh, các trạm đồn canh gác gọi là” THỦ”, các vị tuần đinh giữ nhiệm vụ gọi các “ông thủ”. Nhìn vào toàn cảnh sinh hoạt vừa nêu, cùng lai lịch phần đất Đồng Nai Cửu Long, chúng ta sẽ dễ dàng nhận ra vì sao các địa danh miền Nam, khá nhiều mang tên đứng đầu là: SÓC, XÓM, GIỒNG, GÒ, BẾN, VÀM, TRẮNG, CHỢ, CẦU, CÁI, RẠCH. Các từ này thường ghép thêm tên những thổ sản, sản phẩm địa phương, hình thể hay danh xưng những nhân vật nổi tiếng. Theo một thống kê, ghi nhận có tất cả: 45 địa danh mang chữ SÓC, 16 mang chữ VÀM, 63 mang chữ CÁI và 24 mang chữ CẦU. Tiếp theo cũng còn nhiều địa danh do từ cây cỏ, thực động vật phổ biến nơi đó hay các nhân vật nổi tiếng

Sau đây chúng ta sẽ cùng đi một vòng miền Đồng Nai Cửu Long, từ nơi “Nhà Bè nước chảy chia hai” đến nơi”Con rạch Cái Thia chảy về Tắc Cậu”. chúng ta sẽ biết đâu gặp lại nơi cắt rốn chôn nhao hoặc nếu không, những ai đó đã một thời “dừng bước hành quân” hay là những”tai to mặt lớn” một thời..Bài biên khảo này là những sưu tập, mà vì những giới hạn khách quan và chủ quan, nên còn nhiều hạn chế. . . Thời gian mãi trôi, vật đổi sao dời, nhiều địa danh “chết” theo năm tháng, hoặc tàn nhẫn hơn, do con người đã cố tình, như trường hợp điển hình là tên Sài gòn, thủ đô của Việt Nam Cộng Hòa,(một quốc gia hưng thịnh hơn hẳn nhiều quốc gia Đông Nam Á thập niên 1970) và Gia Định đã bị cố tình xóa bỏ sau 1975. Chúng ta đang ở đây, dù muốn dù không cũng làm thân viễn xứ, nơi quê hương thứ hai Mỹ, Âu, Úc, chúng ta được no ấm, tự do dân chủ, đầy ấp tình người và tương lai; nhưng trong phút giây lắng

động, hãy cùng nhau tìm lại” hình bóng quê nhà”, đọc tên địa danh để bỗng nhớ lại nơi mình cất rốn chôn nhau. Và riêng những con em chúng ta, muốn tìm về cội nguồn, sẽ có cơ hội biết qua.

Sau đây, xin hãy bắt đầu bằng chữ:

***- CÁI:** Theo một giải thích là từ nơi nhánh sông, ngả lớn (Cái) đổ ra sông lớn. Lần lượt, từ các tỉnh, gồm có:

- Cái Nứa, Cái Đồi: hai địa danh ở Mộc Hóa (Kiến Tường cũ)

- Cái Bè (tỉnh Định Tường cũ, nay là Tiền Giang)., và tại quận Cái Bè lại có “Cái Thia” và “Cái Nứa”, là nơi anh hùng Võ Duy Dương chống Tây ngày 15/4/1865. Con rạch “Cái Thia” khá nổi tiếng, chảy về Đồng Tháp Mười.

-Cái Mơn (thuộc Bến Tre hay Vĩnh Long tùy lúc) là nơi nổi tiếng đặc sản sầu riêng dầy cơm hạt nhỏ, thơm ngon. Đặc biệt đây là nơi sản sinh ra nhà bác học Trương Vĩnh Ký. Ông là người Việt đầu tiên biết hơn 20 ngoại ngữ, rất lão thông tiếng Pháp, đóng góp nhiều công sức trong quá trình khai sinh chữ quốc ngữ.

-Cái Nhum (thuộc huyện Mang Thít, Vĩnh Long ngày nay.)

- Cái Bông, thuộc quận Ba Tri, là nơi quê hương của cụ Phan Thanh Giản, và “Ông Già Ba Tri”, nhân vật huyền thoại nổi tiếng dám đội đơn đi đường bộ (thời nầy làm gì có xe các loại) ra tận triều đình Huế “khiếu kiện” với vua Tự Đức. Trên khía cạnh nào đó, ông già nầy có thể là một “dân oan” đầu tiên của Việt Nam. May mắn thay, theo sách sử ghi lại, ông đã được “đền trời soi xét”.

- Cái Cui, xã Hòa Lộc (Tam Bình) quê hương của thạc sĩ Phạm Hoàng Hộ, nhà sinh vật học nổi tiếng, từng là Viện trưởng Đại Học Cần Thơ.

- Cái Thia, Cái Nhum, Cái Vồn (Vĩnh Long). Cái Vồn là nơi bên này bờ sông có cây cầu treo Cần Thơ dài nhất Việt Nam, cũng là nơi chuyên làm nhang..

Cái Tàu Hạ (trong phạm vi Quận Đức Tôn, Sa Đéc cũ.)

Cái Tàu là nơi vào thời Cộng Sản, khoảng thập niên 1990, thời ngăn sông cấm chợ có trạm thuế Công Thương Nghiệp thật khắt nghiệt, có lần các bộ đội phệ binh CS bắn chết cán bộ thuế.

- Cái Mít , là tên con rạch ở Lai Vung (Sa Đéc), chảy qua sông Hậu.

-Cái Sắn (thuộc Rạch Giá và Hậu Giang tùy lúc) là nơi đồng bào “Bắc kỳ di cư” quần tụ, phát triển, nổi tiếng với sản phẩm thuốc Lào “không say không nghỉ”.

- Cái Lớn và Cái Bé; là tên hai con sông từ Chương Thiện cũ chảy ra cửa biển Rạch Giá.. Nhận đây cũng xin ghi lại hình ảnh oai hùng của Đại tá Hồ Ngọc Cẩn, một vị Tỉnh Trưởng rất trẻ, tuổi khoảng 35. Ông gốc là một thiếu sinh quân, sau học Võ Bị, là một sĩ quan can trường, đã anh dũng chiến đấu tới giờ phút chót (30/4/1975) bị bắt và xử tử tại Cần Thơ khoảng tháng 8/1975.

- Cái Khế, Cái Răng, Cái Tắc, Cái Côn (thuộc tỉnh Phong Dinh cũ, nay là Cần Thơ).

Cái Răng nằm cách Cần Thơ khoảng 5km về hướng Sóc Trăng.. Nhân đây, xin làm bàn đôi điều như địa danh , Cái Răng thì ai cũng biết vì mọi người đều có.. cái răng. Nhưng sao lại là cái răng, không là cái lưỡi!. Thực ra, từ này là do thời xưa lắm rồi, người Khmer vùng Xà Tón, Tri Tôn nắn những chiếc”cà ràng”(một loại lò có cái bọ dài để chum củi, rơm . .không rơi tủa ra ngoài). Họ mang đến vùng chợ này bán rất được ưa chuộng, và từ đó tên “Cái Răng” dần hình thành. Nhưng về Cái Tắc thì sao, xin chịu, vì chưa ai giải thích êm xuôi có căn cứ.)

Đặc biệt ta không thể không đề cập đến Cái Khế, là địa danh chỉ cách bắc Cần Thơ non cây số, hiện nay có ngôi trung tâm thương mại khá to. Hướng về thành phố, thêm khoảng cây số, có cây cầu tên Cái Khế, sát đó bên trái là tư dinh của Tướng Tư lệnh vùng Bốn Chiến Thuật. Tại nơi này vào ngày 30/4/1975 , vị tư lệnh Nguyễn Khoa Nam sau khi đi thị sát và thăm viếng thương bệnh binh, ông đã về mặc quân phục chỉnh tề, ngồi vào bàn dùng súng cá nhân tự sát. Đồng thời trước đó, tướng tư lệnh

phó là Lê văn Hưng cũng đã tự sát. Đọc đến đây, xin hãy cùng một lần nghiêng mình, tưởng niệm anh linh các tử sĩ quân lực Việt Nam Cộng Hòa và hai vị tướng anh hùng của chúng ta.

Trên gần 37 năm qua, bao nhiêu ngàn lần nước chảy qua cầu Cái Khế. Giờ cũng đến lúc tạm quên, cùng nhau nghe lại chút dư vị của những vần thơ mang nặng tình quê. .

“Cái Răng, Ba Láng, Vàm xáng, Phong Điền
Anh có thương em thì cho bạc, cho tiền
Đừng cho lúa gạo xóm giềng họ cười chê. . “

***- VÀM:** (là do tiếng”Peam” của người Khmer, nghĩa là cửa sông), và ta chắc chắn phải biết:

- Vàm Cỏ Đông (cầu Bến Lức),
- Vàm Cỏ Tây (cầu Long An).

Đặc biệt, nước hai con sông này tại có màu xanh và khá trong, không lẫn đục màu nước bạc như sông Cửu Long, vì sông chảy ngang vùng đất phèn. Cũng do đất pha phèn, lại rất thích hợp cho cây khóm(thơm) mọc xanh tốt và ngọt, mà cô bác trên đường qua lại xuôi ngược miền tây có dịp thưởng thức.

- Vàm Cống (Long xuyên).

Theo giải thích, gọi Vàm Cống vì nơi này cái vàm có một đoạn khá dài, hình như cái quặng, còn gọi là cái cống dùng để vào miệng chai khi rót chất lỏng như rượu hay dầu lửa..

- Vàm Nao (Châu Đốc)

Địa danh này đã đi vào thơ văn . Có anh chàng dân quê nào đó thương thầm nhớ trộm cô nàng, đã默默 thở than:

Ngó lên Châu Đốc, ngó xuống Vàm Nao
Anh thương em ruột thắt gan bào,
Biết em (có) thương anh lại chút nào hay không ?.

Ôi, thời xa xưa chàng trông đứng trông ngồi, tỉ tê qua câu hát câu hò. . Hình ảnh chân quê ấy nay còn đâu. Ngày nay, nếu cần cứ thoải mái móc “điện thoại di động” ới ới gọi nhau hay lên mail “chat” cho nhanh.

***-BẾN:** (là nơi bãi đất rộng to để ghe thuyền tụ tập, trao đổi

bán buôn), ta thấy:

-Bến Tranh (Mỹ Tho cũ), nằm trên quốc lộ từ Long An về gần tới ngã ba Trung Lương.

-Bến Tre (là tỉnh của ông Đồ Chiểu, một nhà ái quốc mù lòa, là tác giả truyện Lục Vân Tiên. Bến Tre cũng nổi tiếng là xứ dừa, với trên 30.000 mẫu, nhiều nhất trong các tỉnh Việt Nam, kế sau là vùng Tam Quan –Bình Định.).

-Bến Lức(Long An) là nơi có chiếc cầu, mà vào thập niên 1950, xe cộ qua lại một chiều nên dễ xảy ra nạn kẹt cầu,lắm khi cả đôi ba giờ. Kẹt cầu rất nản, nhưng cũng là dịp thưởng thức miếng khóm thơm ngọt, cũng là dịp để nghe giọng hát bi ai với bài ca vọng cổ, như bài”Sầu Vương Ý Nhạc” của Viễn Châu;

. . Em ở nơi nào, em ở đâu
Lời ca tức tưởi giữa cung sầu
Quê nghèo áo nhuộm màu sương gió
Một kiếp phong trần mấy bể dâu. .

- Bến Sút, Bến Gõ (Biên Hòa cũ; là nơi vận chuyển gỗ. cây to thì gọi là sút (?).

-Bến Cát (Bình Dương).

- Bến Đước ở xã Phú Mỹ Hưng-Củ Chi- Bình Dương(nay lại thuộc TP/HCM)

- Bến Cầu (tên huyện thuộc tỉnh Tây Ninh), Bến Cầu là bến có cây cầu gần bên..

- Bến Đồi (huyện Gò Dầu, Tây Ninh) là nơi trao đổi buôn bán nên gọi là Bến Đồi. Nên ghi nhận thêm, từ xưa nay thời Việt Nam Cộng Hòa và hiện nay, các vùng lãnh thổ ven biên của Tây Ninh, Long Xuyên và Long An. . đều diễn ra mua bán hàng hóa “lậu một cách công khai”.

Bến Nghé, Bến Thành. . là hai địa danh quá quen thuộc mà ai cũng biết.

Và hẳn chúng ta còn nhớ có cả “Bến Tắm Ngựa” nữa.

***-RẠCH** : (là thủy lưu đưa nước từ các sông lớn vào xóm làng hay rộng đồng , cũng là cho các xuồng nhỏ luồn lách, vào những xóm nhỏ). Ở miền Nam, rất nhiều rạch, như trong một tài liệu

ghi ra, từ Thốt Nốt đến chợ Long Xuyên chỉ 19 cây số mà có đến hơn 30 con rạch xuống nhỏ đi lại được. Tên các con rạch thường ghép chung với những thảo mộc phổ thông nơi đó như:

- Rạch Chiết: Trên xa lộ Biên Hòa nơi này có cây cầu không to gì, nhưng trước 1975, có bộ phim mang tên "Cầu Rạch Chiết" khá ăn khách..

-Rạch Dừa: Phước Tuy cũ, nơi có Trung Tâm Huấn Luyện Cảnh Sát Dã Chiến/VNCH).

-Rạch Bần (ngay tại thành phố Cần Thơ), tác giả bài này cũng từng đến nơi này nhiều lần và còn thấy nhiều cây bần!

- Riêng tại Sài gòn, cũng có khá nhiều con rạch nhỏ như: Bà Rào (Q. 8), Lò Gốm (Q.6), Ruột Ngựa (Q.6), Cầu Ông (Thị Nghè , Q.3 Bình Thạnh).

Nhưng như đã nói trên đây, cũng có vài biệt lệ, vì có những rạch không nhỏ, thậm chí khá to và nổi tiếng như:

-Rạch Gầm(Mỹ Tho) nơi vài trăm năm trước Nguyễn Huệ đã đánh tan quân Xiêm , khi quân giặc này sang tiếp cứu Nguyễn Gia Long.

Nhân nói đến địa danh này, ta hãy cùng nghe lại mấy vần thơ như sau:

Âu ơ . Rạch Gầm, Xoài Mút tâm tâm,
Xề xuống chút nữa là Vàm Mỹ Tho.
Bần gie đom đóm đậu sáng ngời
Rạch Gầm, Xoài Mút muôn đời oai linh.

-Rạch Giá(tên một tỉnh) vì nơi này có con rạch nhiều cây giá mọc.

-Rạch Sỏi (cũng thuộc Rạch Giá)

-Rạch Cát (vùng Chợ Đệm, nay cũng là huyện Chợ Đệm, Long An).

***-KINH:**

Đa số những con kinh qui mô là ở miền Tây Nam Phần, vì miền đông thường địa thế không hoàn toàn bằng phẳng, đất đai không thích nghi việc đào kinh và xử dụng đường bộ tiện lợi

hơn. .. Sau đây là một số con kinh điển hình như:

-Kinh Vĩnh Tế ở vùng Châu Đốc

-Kinh Xáng Xà No tại Chương Thiện cũ.

-Kinh Mạc Cần Đưng (Rạch Giá-Hà Tiên)

-Kinh Ngả Bảy (còn gọi là kinh Quẩn Lộ), gồm 7 ngả từ Phụng Hiệp (tỉnh Cần Thơ), đi về Sóc Trăng, các vùng xung quanh và về Ngả Năm thì có con kinh Ngả Năm. Và chảy khá xa đến tận Bạc Liêu, Cà Mau. Đây cũng là tên một Quận thuộc tỉnh Ba Xuyên cũ, nay là Sóc Trăng.

-Kinh Nguyễn văn Tiếp , nối Định Tường với nhánh sông Tiền)

-Kinh Đồng Tiến, (Kiến Tường cũ). Đây là con kinh đào vào thời đệ nhứt Cộng Hòa, trong kế hoạch “dinh điền, khai hoang” của Tổng Thống Ngô Đình Diệm.. .

Cũng có những con kinh với qui mô nhỏ hơn hẹp hơn , như tại Sài Gòn, có ;

-Kinh Tàu Hủ (Chợ Lớn, quận 5, 7), kinh Đôi (quận 8), kinh Tẻ(quận 4), kinh Tham Lương (quận Tân Phú, 12), tạm gọi là vùng ven thành phố. Kinh này bị ô nhiễm vì các cơ sở kinh doanh, nhà máy tuồn vào bao nhiêu nước thải chưa xử lý, nay đã được nạo vét nhưng xem chừng còn dơ bẩn, vô cùng ô nhiễm..

- CỬA:

-Cửa Cần Giờ (nơi sông Sài gòn -Long Tào)đổ ra biển

-Cửa Soai Ráp (nơi sông Nhà Bè . . .)

Đây thuộc hệ thống sông Đồng Nai, là con sông dài nhất phát nguyên và chảy trên lãnh thổ Việt Nam, thứ hai tại nam phần sau sông Cửu long.Sông dài 586 km, chảy qua các tỉnh Lâm Đồng, Đak Nông, Bình Phước , Đồng Nai, Bình Dương và Sài Gòn. Các phụ lưu là sông: Đa Nhim, Sông Bé, Sài gòn, La Ngà, Vàm Cỏ. . .

- Chín cửa sông của hệ thống sông Cửu Long.

Đây là con sông dài 4200km, hạng thứ 6 trên thế giới. Sông phát nguyên tại cao nguyên Tây Tạng (là quốc gia bị Trung Cộng xâm chiếm từ hơn nửa thế kỷ nay). Sông Cửu Long chảy qua

Trung Hoa, Miến Điện, Lào, Thái Lan, Cam Bốt và Việt nam, khi đến VN, chia ra 2 nhánh là: Tiền và Hậu Giang. Tiền Giang và Hậu Giang . Nhánh Tiền Giang chảy qua Long Xuyên, Cao Lãnh, Sa Đéc, Mỹ Tho và đổ ra biển qua các cửa:: Tiểu, Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên, Cung Hầu. Nhánh Hậu Giang chảy qua : Long Xuyên, Cần Thơ, Sóc Trăng, qua các cửa: Ba Thắt, Định An, và Trần Đề.

- Cửa Bồ Đề , Bảy Hạp, Gành Hào (của các con sông gần cuối mũi Cà Mau)

-GIỒNG:

là nơi đất cao, được chọn lập xóm làng. Đa số giồng là đất cát, ta thấy có:

-Giồng Ông Tố, (miệt Biên Hòa, gần Sài gòn)

-Giồng Trôm(Bến Tre), Giồng Riềng(Rạch Giá).

-GÒ: là vùng có thể đất cao, nhưng nhỏ hơn giồng, mà theo một tài liệu cho biết toàn thể nước ta có hàng trăm địa danh mang chữ “Gò” , riêng tại miền Nam, ta thấy có:

-Gò Dầu (Tây Ninh), vì nơi đây có nhiều cây dầu, lại chia ra Gò dầu Hạ và Gò Dầu Thượng.

-Gò Chai; Cũng thuộc Tây Ninh, nơi bến phà ngang sông vàm Cỏ Đông, là nơi có nhiều cây chai, cho ra mủ đóng cục, dùng thắp đèn thay dầu lửa.

-Gò Vấp, Gò Dưa, Gò Chùa (vùng Sài gòn).

Gò Chùa hay “Chùa Gò, thuộc quận Mười Một, nơi có di chỉ khảo cổ “văn minh Ốc eo” khai quật năm 1991. Đây là Phụng Sơn Tự, nằm gần gần bùng binh Minh Phụng, trên đường Trần Quốc Toản cũ (nay là đường 3/2).

Gò Dưa vì nơi đây trồng nhiều dưa và Gò Vấp, vốn có từ năm 1820, thành quận từ năm 1957. Từ Gò Vấp là do chữ Khmer là “Kompap”(gỗ quý) đọc trại ra. Gò Vấp là gò có nhiều cây “vấp”. Có lẽ, các quý ông thời xa xưa đã hơn một lần ngao du ”một nửa đời hư” đi lạc qua vùng . . Gò “ này(xin mượn chữ của học giả Vương Hồng Sển) tìm “động hoa vàng”. Nếu không tìm gặp thì hãy tìm đến “Ngã Năm Chuông Chó”, nhờ

“Chú Ía” chỉ dùm.

Xuôi về miền Tây, ta sẽ tìm thấy:

-Gò Đen : là vùng đất nay thuộc huyện Bến Lức, Long An. Gọi là Gò Đen vì vùng đất cao nầy đào lên thấy đất màu đen. Đặc biệt nơi nầy nổi tiếng”rượu đế” ngon có tiếng, các đệ tử Lưu Linh “không say không về”

-Gò Quao (tên một huyện của Rạch Giá)

-Gò Công (tên của một tỉnh nằm sát Mỹ Tho). Gò Công là đất gò có nhiều con công đến sinh sống hàng đàn, nên hình thành cái tên. Tuy là một tỉnh nhỏ, nhưng khá nổi tiếng với đặc sản mắm tôm chà, “sơ ri trái đỏ ửng hồng má ai”.

Và vì tỉnh nhỏ, để bù lại, xin ưu tiên nói nhiều hơn một chút. Nơi đây chắc phải là vùng đất địa linh, nơi quê hương anh hùng chống giặc Trương Công Định, nơi sản sinh hai bậc mẫu nghi thiên hạ là Bà Từ Dũ (mẹ vua Tự Đức) và hoàng hậu Nam Phương (vợ vua Bảo Đại), vị vua sau cùng của Việt Nam. Đây cũng là quê hương của Giáo sư thạc sĩ Nguyễn Văn Bông, một trong 4 vị hiếm hoi đã đậu bằng thạc sĩ về công pháp quốc tế. Vị nầy từng là Viện Trưởng Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, nơi đào tạo hầu hết các viên chức hành chánh cao cấp Việt Nam Cộng Hòa. Thật đáng tiếc cho đất nước, ông được dự đoán sẽ là Thủ Tướng miền Nam nên bị “người ta” sát hại. Đất Gò Công cũng là quê hương của Ông Hồ Biểu Chánh, nhà văn xuất sắc, từng là tác giả của 64 truyện tiểu thuyết nổi tiếng, đa phần với bối cảnh xã hội Việt Nam thời đầu thế kỷ 20, cùng trên 50 bài biên khảo, tác phẩm hài kịch, tập thơ, truyện ngắn. Những quyển truyện nổi tiếng đã được quay thành phim thật ăn khách như” Ngọn Cỏ Gó Đùa, Con Nhà Nghèo, Cay Đắng Mùi Đời, Tình Án, Lỗi Tại Tôi. . . Nhưng thật bất công và tiếc thay, tên tuổi của ông bị người ta vô tình hay gì đó đã tàn nhẫn chìm sâu vào quên lãng , trong khi nhiều tác giả chỉ với vài ba tác phẩm sao lại được ngồi chiếu trên trong văn học sử nước nhà.

Để chấm dứt ba điều bốn chuyện liên quan đến Gò Công, những ai thuộc thế hệ thập niên 1960, hẳn đã một thời mê

tiếng hát của, không phải con công mà con nhạn trắng, đó là ca sĩ Phương Dung.

Tản mạn về chữ “Gò” khá dài, nhưng xin hãy cùng tác giả, tạm quên những” dư vị đắng cay, trăn trở của kiếp tha hương” trong phút giây ngắn ngủi, tìm về “hình bóng quê nhà”. Có điều, dường như nhà nghiên cứu Lê Trung Hoa đã đưa ra con số không chính xác, vì thật ra còn rất nhiều gò, mà luôn luôn loại gò này phải là một đôi mà các văn nhân thi sĩ gọi là ”đôi gò “. Gò này, ngày nay dễ dàng thay đổi kích cỡ do bàn tay khéo léo của bác sĩ thẩm mỹ.!

***-CHỢ:** (chắc chắn chúng ta biết chợ là chi). Về chợ thì ôi thôi, không thiếu, nào là:

-Chợ Lớn (vùng quận 5, 6, 10, 11 của thủ đô Sài Gòn cũ, là lãnh địa của đa số người Việt gốc Hoa).

-Chợ Cũ (khu vực khoản đường Hàm Nghi, quận Một Sài Gòn). Đây là nơi mở chợ buôn bán, trước khi hình thành chợ Bến Thành, nơi này nổi tiếng nhiều món ngon, trong đó phải kể bánh mì Chợ Cũ nói chung.

-Chợ Quán (thuộc Sài Gòn), nơi có nhà đèn chợ Quán, và nếu ai bị chạm điện không chết thì chỉ bị mất dây, đã có nhà thương điên Chợ Quán mở rộng cửa chào đón.

-Chợ Nhỏ : Ngược với Chợ Lớn là Chợ Nhỏ (ở Thủ Đức). Chợ Nhỏ là địa danh mà các chàng trai hùng nước Nam có bằng tú tài một trở lên phải biết. Hồi trước, các thanh niên nếu thích đời quân ngũ sẽ tình nguyện vào Võ bị Đà Lạt hay không Hải Quân, . . ., kỳ dự tới hạn tuổi sẽ được động viên vào Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Các chàng trai, các ông sồn sồn Sinh Viên Sĩ Quan về phép, thực tập các thể bắn đứng bắn ngồi, chiếu thất thủ xuống xe tại chợ Nhỏ, để vào tiếp tục ca bài đường trường xa. . Xin dài dòng nhắc lại chút chuyện ngày xưa của lũ chúng tôi’ . . nhưng tại sao có chữ Thủ. Sẽ xin trình bày trong phần liên quan đến Sài Gòn.

-Chợ Mới : là tên một Quận của tỉnh An Giang. Nằm trong quận này còn có một địa danh nữa là Chợ Thủ. .

-Chợ Đệm (Long An), Chợ Gạo (Mỹ Tho), Chợ Lách

(Vĩnh Long).

Gọi là Chợ Đệm vì nơi này chuyên sản xuất loại đệm, tựa như chiếc chiếu, với loại cây bàng nhỏ, dùng trải trên giường ngủ hay dưới đất. Chợ Gạo là vì nơi đây tập trung gạo để chuyên chở lên vùng Chợ Lớn thời Pháp thuộc. Riêng về Chợ Lách thì... xin chịu, không giải thích được, hay tại đây có nhiều cây lau lách mọc?

Cũng còn biết bao chợ khác nữa, không kể như Chợ Trời cùng biên giới Miền Việt, gồm các tỉnh Long An, Tây Ninh, An Giang, là nơi buôn lậu hàng hóa giữa 2 nước. Và cũng không kể "Chợ Tình" tại đường Lãnh Binh Thăng và một số nơi khác thuộc Quận 11- "thành phố mang tên Bác", tức Sài Gòn cũ. Tại các chợ tình này, các cô gái được tuyển chọn đi "lấy chồng xứ xa" như Đài Loan, Hàn Quốc, Mã Lai, Tân Gia Ba. .

-THỦ :

Theo tác giả Hồ Đình Vũ (trong cuốn " Nguồn gốc Địa danh Miền Nam), ta sẽ không còn thắc mắc tại sao có tên như vậy, nhất là tại vùng Sài Gòn, Gia Định, Biên Hòa cũ khá nhiều địa danh như:

- Thủ Đức (Biên Hòa cũ), nơi tọa lạc Trường Sĩ Quan Trừ Bị như đã nói.

- Thủ Thiêm (phía bên kia sông Sài Gòn, nơi bến Bạch Đằng nhìn qua).

- Thủ Ngữ (cũng thuộc Sài Gòn, nơi bến tàu, có cột cờ khá cao)

Nhân đây cũng ghi lại địa danh Nhà Bè, một Quận của Tỉnh Gia Định cũ (nay là TP/HCM). Theo truyền thuyết kể rằng thời Pháp thuộc nạn cường hào ác bá nhiều lắm. Trên khúc sông này có tay thủ Huồng gian ác, là một quan tham chuyên bóc lột giai cấp bần cố nông. Một đêm nọ hắn ta nằm mơ thấy chết xuống âm phủ, bị diêm vương ra lệnh hành tội đủ thứ như: bỏ vào vạc dầu sôi, cắt lưỡi vì "ăn 'nhiều quá. .

(Xin xem tiếp trang 187) 

50 năm nhìn lại Lịch sử Đạo Cao Đài HT. Nguyễn Long Thành

(Tiếp theo và hết)

2/- Nguyên nhân do chính trị xã hội.

Đạo Cao Đài thành hình năm 1926 khi chế độ thực dân Pháp còn cai trị Việt Nam. Dĩ nhiên chính quyền Pháp buổi ấy không bao giờ muốn thấy bất cứ một phong trào quần chúng hay một thế lực chính trị nào của người Việt Nam vươn lên vì họ rất sợ bị lật đổ. Về phương diện tâm lý, cũng như một bác sĩ lúc nào cũng nghi ngờ vi trùng ở xung quanh mình, ngay từ đầu người Pháp vẫn luôn luôn nghi ngờ Đạo Cao Đài là một tổ chức chính trị trá hình để chống Pháp.

Triết lý của tôn giáo mới này là tổng hợp Ngũ Chi gồm Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo có tiềm năng thu hút quần chúng. Vả chăng trong phần hình nhi hạ thuộc về chi Nhơn đạo và Thần đạo chủ trương Nho Tông chuyển thế, lấy tinh thần tu thân, tề gia, trị quốc bình thiên hạ của Nho giáo để giáo dân vì thiện thì đề tài lòng yêu nước thương dân vẫn có một sức thu hút tâm lý mạnh mẽ đối với mọi tầng lớp nhơn sanh. Đó là duyên cớ để con mắt của nhà cai trị thực dân Pháp vốn đã nghi ngờ lại càng nghi ngờ thêm. Nhãn quang chính trị hóa tôn giáo của một phần đời nhìn đạo và của một phần đạo nhìn đời ngày càng lớn mạnh làm cho tính chất thiêng liêng cao cả của Đức Chí Tôn :

“ Thiên thai nào phải tại trần này,
Chẳng phải giữa Trời chẳng phải mây.
Đưa phép sanh tồn khuyên trẻ góc,
Theo chơn giải bước nín sau Thầy.”

Bị lu mờ đi trước những vấn đề thế sự, áo cơm, tự do, công lý của kiếp người chiếm gần hết thì giờ trong sinh hoạt của nhơn

tâm.

Ngay từ đầu Đạo Cao Đài bị thực dân Pháp coi là đối thủ hay ít ra cũng nghi ngờ sẽ là đối thủ trong tương lai, nên biện pháp đối phó đầu tiên của nhà cầm quyền là ngăn cấm sự phát triển của nó, dùng kế ly gián để phân hoá khối quần chúng mới qui tụ này thành nhiều phe nhóm, để mong làm suy giảm thế lực và sau cùng thẳng tay đàn áp để diệt Đạo, bắt bớ, giam cầm chức sắc, đóng cửa các Thánh Thất. Nhà binh Pháp chiếm đóng Toà Thánh Tây Ninh vào năm 1941.

Nói tóm lại chính quyền Pháp có chủ trương và tác động để chia Đạo Cao Đài thành nhiều phe phái.

3/- Nguyên nhân từ phạm ngã cá nhân.

Đã là con người ai cũng có những nét phạm tục trong tinh thần của mình. Những bậc tiền bối khai Đạo, dù chơn linh cao trọng đến đâu vẫn phải mang xác phạm với đầy đủ cấu tạo của lục dục thất tình, nên trong cung cách cư xử cùng nhau vẫn có chỗ không hoàn toàn vừa ý với nhau được hết, nhất là trong một cộng đồng đông đảo chức sắc.

Được Đức Chí Tôn ban quyền hành thánh thể nơi mình, khi thi thố Thiên trách ấy vẫn phải chịu lẫn lộn một phần phạm tính cá nhân. Sự xung khắc phạm tính cá nhân là nguyên nhân thúc đẩy những rối loạn Đạo quyền từ trong tâm hồn của những bậc Thiên mệnh. Cơ duyên tạo thành một khối Thánh chất hữu hình của Đại Từ Phụ đã có những dấu rạn nứt ngay từ trong tinh thần của mỗi người, càng qui tụ đông đảo chức sắc, dấu rạn nứt càng thể hiện rõ.

Điều ấy chẳng phải là sự nhầm lẫn của cơ bút mà bởi lòng từ bi của Đức Chí Tôn phong Thánh cho những người Thánh ít phạm nhiều, hầu lấy công đức tu hành phổ độ chúng sanh chuyển hóa cho trở thành Thánh nhiều phạm ít.

“Thầy nói cho các con hiểu trước rằng cả môn đệ Thầy đã lựa chọn lọc lựa còn lối nửa phần vì Thầy cho yêu quá lấy danh Thầy mà căm dỗ. Cười ! Đi bao nhiêu đều mất bấy nhiêu, các

con chớ buồn vì Thiên cơ phải vậy. Thi nhiều đậu ít là lẽ hằng. Các con liệu phương thế mà nâng đỡ đức tin của môn đệ cao lên hằng ngày ấy là công quả đầu hết.¹

Sự va chạm của phần phàm ngã cá nhân trong hàng chức sắc về quyền hành, phẩm tước, danh dự, uy tín đưa tới những tranh chấp nội bộ cũng là một nguyên nhân lớn dẫn đến tình trạng chia phe phân phái.

Ai cũng mang xác phàm như nhau, người làm Giáo Tông, Hộ Pháp, Chưởng Pháp, Đầu Sư, Thời Quân được thì ta cũng làm được. Người thông công với Thượng Đế được thì ta cũng thông công được, ai cũng có linh hồn từ Thượng Đế cả. Tư tưởng này thúc giục sự tranh đấu để thăng tiến, điều ấy không có gì đáng trách vì là luật tấn hóa của các đẳng cấp chơn linh xuống trần riêng trong lãnh vực hình tướng. Nhưng cơn loạn Đạo không phải ở chỗ ý thức thăng tiến trong cơ cấu Đạo quyền mà ở chỗ phương pháp người chức sắc dùng để thăng tiến Đạo quyền và phẩm tước như thế nào mới là điều đáng nói.

Những xảo thuật của đời được đem vào cửa từ bi là mối họa của Đạo ẩn trong chiếc áo thầy tu, khi có dịp sẽ hiện hình ra thành những rối loạn. Trong bất kỳ tổ chức tôn giáo nào cũng vậy, nếu thành phần tu sĩ được tuyển lựa, Thánh chất quá ít theo thời gian nắm giữ Đạo quyền lên cao dần thì cơn loạn Đạo sẽ khó tránh khỏi vì nó nằm ngay trong lòng của những tu sĩ kém đức này biến ra thành hành động.

Đành rằng từ khi thọ phong chức sắc, hầu như mọi tu sĩ Cao Đài đều có ý thức được bổn phận tu thân luyện kỹ của mình, đều có những cố gắng chế ngự phàm tâm và những hy sinh vô bờ bến trên đường phổ độ nhưng quyền năng của chúa quỉ :

“Cửu phẩm Thần Tiên nể mặt Ta,

Thích Ca dầu trọng khó giao hòa “.

Đã đặt cuộc tranh đấu nội tâm chánh tà tương phản vào một tình thế mà kết quả trong lịch sử Đạo 50 năm qua trở thành nhiều trường phái bất đồng tư tưởng với nhau. Tình trạng ấy

1-Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Thánh Giáo ngày 7-8-1926.

làm cho chủ trương qui nguyên Tam giáo, phục nhứt Ngũ Chi mà người tín đồ Cao Đài hăm hở theo đuổi khi nghe được lời dạy của Đức Chí Tôn, nhập môn cầu Đạo, dần dần đã xa như lời nói phỏng, còn thực tế của lịch sử Đạo vẫn có những góc độ không làm vui lòng Đại Từ Phụ.

“Nương theo con đại mới ra vậy “.

TẠI SAO CHƯA QUI NHỨT ĐƯỢC CÁC CHI PHÁI

A- Tuân hành theo Thánh ý Đức Chí Tôn đã dạy từ khi chưa lập thành quyền hành Hội Thánh qua bản Pháp Chánh Truyền rằng:

“Cả môn đệ Thầy đã lựa chọn lọc lựa còn lối nửa phần...

Các con chớ buồn vì Thiên cơ phải vậy.

Các con liệu phương thế nào nâng đỡ đức tin của môn đệ cao lên hằng ngày ấy là công quả đầu hết “.²

Các bậc tiền bối trong Đạo Cao Đài đã có những cố gắng liên tục để đưa các chi phái trở về hiệp nhứt với nguồn gốc ban đầu là Tòa Thánh Tây Ninh. Thế nhưng những cố gắng ấy đã trải qua nửa thế kỷ vẫn chưa thành công trên thực tế. Tại sao ?

Khởi đầu, một số chức sắc ở họ Đạo Cầu Kho công khai bày tỏ thái độ không tuân hành theo những nghi tiết Đại Đàn, Tiểu Đàn do Tòa Thánh Tây Ninh ban hành với lý do chờ những bậc trí thức tài giỏi hơn xem xét lại. Trước thái độ ấy Ngài Thượng Đâu Sư Lê Văn Trung trả lời :

“Tôi cầu khẩn ai thông minh trí thức về Tòa Thánh giúp việc đăng đem tài trí ra giúp Đạo giúp Đời. Ai còn thế sự ràng buộc thì đăng dâng ý kiến “.

Mục đích là để giữ cho nền Đạo thuần một gốc mà thôi. Lời yêu cầu này không kết quả, phái Cầu Kho vẫn thành hình khoảng 1930.

Kế đến ông Phối Sư Thái Ca Thanh tách rời khỏi Tòa Thánh Tây Ninh về lập quyền riêng tại Cầu Vĩ, Mỹ Tho xưng danh là Minh Chơn Lý năm 1931. Ngài Thượng Tướng Thanh đang cầm

2-Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Trang 7-8 năm 1926.

quyền Thượng Chánh Phối Sư tại Tòa Thánh Tây Ninh đã viết văn thư ngày 1-11-1932 với lời lẽ thống thiết phân tích thiệt hư chơn giả của cơ bút, kêu gọi Ngài Thái Ca Thanh trở về Tòa Thánh hành Đạo.

Nhưng trở trêu thay, sau khi Ngài khuyên nhủ ông Phối Sư Ca như vậy thì đến lượt Ngài tách rời khỏi Tòa Thánh Tây Ninh vì những bất bình nội bộ để về Bến Tre lập ra Ban Chỉnh Đạo cùng với ông Lê Bá Trang. Cả hai vị trước đó là quyền Đầu sư tại Tòa Thánh Tây Ninh. Ban Chỉnh Đạo tiến thêm bước nữa lập thành Hội Thánh Bến Tre và Ngài Nguyễn Ngọc Tương trở thành Giáo Tông.

Năm 1937 chính Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang và một số vị Thời Quân ký tên phổ biến một “ tờ kính cáo ” lập quyền riêng tại Từ Văn Tự, Phú Nhuận, Gia Định. Sau này khi trở về Tòa Thánh hành đạo, Ngài có giải thích rằng sở dĩ Ngài phải làm như vậy là để kềm giữ đức tin của tín đồ và chức sắc đừng bị phân hoá thêm vì mưu ly gián của Pháp vào lúc ấy ! (?)

Hiện tượng phân hoá tổ chức Đạo Cao Đài thành nhiều chi phái tiếp diễn như một phong trào trên toàn quốc, trong khi tại Tòa Thánh Tây Ninh Đức Phạm Hộ Pháp dùng quyền độc tài do Đại Hội Nhơn sanh và Đại Hội Hội Thánh năm 1935 ủy thác cho Ngài hành xử để đối phó với cơn loạn Đạo rộng lớn. Thoạt đầu cơ bút chi phái đưa ra Thánh giáo giải thích rằng Đức Chí Tôn lập ra 12 chi phái, lấy con số 12 là con số huyền bí của Thầy làm điểm tựa của đức tin và coi đó là Thiên cơ, phải có đủ 12 chi phái mới hoàn tất chu trình phát triển của tổ chức Đạo Cao Đài.

Thế nhưng lịch sử hình thành các chi phái không dừng lại ở con số 12 như người ta mong đợi mà vẫn cứ tiếp diễn đến chi thứ 13, 14, 15... và cho đến năm 1966 tác giả Hoài Nhân đã liệt kê được một danh sách 35 danh xưng chi phái trong quyển “ Bốn mươi năm lược sử Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ”.

Rồi đến lượt các chi phái cũng có những cố gắng hiệp nhứt vì xưa nay sự chia rẽ và nghịch lẫn dù dưới hình thức nào cũng

không thể gọi là chánh lý được.

Các danh xưng như “Cao Đài hiệp nhất”, “Cao Đài thống nhất” “Tổng hợp chi phái Cao Đài”, “ Ban vận động tổng hợp chi phái Cao Đài”... tự nó đã nói lên ý hướng đoàn kết, thống nhất mới là chánh lý. Song đó chỉ là ý hướng, còn hành động thực tế, cuộc đại hội các chi phái Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh ngày 22-11-1972 vừa qua vẫn chưa đem lại kết quả gì đáng kể cho cơ qui nhất. Tại sao ?

Có hai thành lũy chưa vượt qua được nằm sẵn trong lòng người khiến công cuộc vận động các chi phái hiệp nhất cùng nguồn cội của Đạo chưa thành công được là :

- 1-Nạn áo mão quyền hành thuộc lãnh vực nghi thức Đạo giáo.
- 2-Nạn thần quyền đức tin thuộc lãnh vực triết lý giáo điều.

Rải rác trong các đề mục trước đây, đều có đề cập đến những nguyên nhân gây chia rẽ từ trong lòng người tín đồ, dù giáo lý Cao Đài chủ trương qui hiệp sâu rộng trong giáo lý và hành động, nên không cần phải nhắc lại nhiều lần, chỉ tóm tắt để chánh lý hiện rõ hơn giữa một rừng lựu luaân tranh cãi thiết hôn hơn thiệt.

1/- Về triết lý giáo điều.

Không có sự khác biệt mấy giữa các hệ tư tưởng. Tất cả đều nhìn nhận và tin tưởng rằng con người từ một nguồn gốc sinh ra, tối linh tối diệu, tịnh thì vô ngã, động thì hữu ngã, gọi danh là Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn phân tánh giáng sanh thể hiện một phần cái linh của Ngài trong tinh thần của những bậc giáo chủ, bày ra các giáo thuyết khác nhau tùy theo trình độ nhơn loại ở từng thời kỳ và vùng đất khác nhau, mục đích để dìu dẫn bước đi của nhơn loại theo chiều hướng phản bổn hườn nguyên.

Thời kỳ này, nhơn loại trên toàn cầu sinh hoạt thông đồng với nhau dễ dàng. Đức Chí Tôn dụng huyền linh cơ bút, tổng hợp tinh hoa các giáo thuyết ấy lại, hé lộ thêm đôi điều Thiên cơ bí ẩn lập thành giáo thuyết Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ còn gọi là Cao Đài.

Sự khác biệt giữa các hệ phái tư tưởng là ở phương pháp tu hành, tất cả đều chủ trương hướng cuộc đời mình về nguồn gốc linh thiêng là linh hồn bất diệt để giác ngộ giải thoát. Nhưng tùy theo căn cơ tức là trình độ tấn hóa và duyên nghiệp của linh hồn từ tiền kiếp, trong kiếp này người thì chú trọng đến phần hạ thừa nhập thế, hành đạo trên nền tảng Thiên mệnh chi vị tính. Người thì chú trọng đến phần thượng thừa, tịnh luyện, thiền định, ẩn dật, thoát tục... Từ đó nảy sinh ra hai trường phái gọi là vô vi và phổ độ, làm biến tướng tổ chức Đạo Cao Đài vốn là một tổng hợp các hệ tư tưởng của Ngũ Chi Đại Đạo đã có từ trước, và làm sai lệch ý nghĩa của hai tiếng Phổ Độ khiến cho nó trở thành phiến diện, bị hiểu lầm như một loại sinh hoạt tuyên truyền, nặng nề âm thanh sắc tướng ở bề ngoài mà chẳng hề có đủ năng lực giải thoát ở bên trong.

Sự hiểu lầm đó là một biểu hiện của tình thần phục nhứt Ngũ Chi chưa nhuần nhuyễn trong lòng người, một dư âm của những va chạm ý thức từ tiền nhân lưu lại, xuất phát từ những lý luận của môn đồ các nhà luận bác từ ba dòng tư tưởng Phật, Lão và Khổng giáo mà ra. Nói khác đi. Qui nguyên Tam Giáo thì có mà phục nhứt Ngũ Chi chưa trọn nên từ sự hiểu biết triết lý như vậy, hành động bị biến tướng thành hai trường phái gọi là vô vi và phổ độ.

Quan điểm trường phái chia cách này, thể hiện rõ nhứt trong bài ca tụng của cụ Trần Văn Quốc viết để giới thiệu quyển kinh Đại Thừa Chơn giáo và được phụ họa thêm bởi các bài giảng cơ mà đồng tử đã diễn tả rõ ràng tình thần đối kháng, chẳng hạn bài cầu cơ tại Thất Bửu Sơn ngày 5-5-1932 đăng nơi trang 89 quyển « Lịch Sử Quan Phủ Ngô Văn Chiêu », ấn bản năm 1962. Xin trích một đoạn:

“Tôi tuổi này mà đi xem côi hồng soi đuốc
Dẫn nhơn sanh dắt tuốt Thiên Đình
Công mở Đạo là tại Tỉnh Tây Ninh
Người bởi quấy nên nhơn tình không đầu phục
Thương tổ đình nên theo một lúc
Hại nhơn sanh cui cút tu hành “.

Bao lâu mà trong lòng người tín đồ Cao Đài rải rác ở chi này, phái nọ còn có cái nhìn và sự hiểu biết triết lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ một cách phiến diện và rời rạc như thế thì cơ qui nhưất các chi phái Cao Đài khó thành tựu được.

2/- Về áo mão quyền hành :

Đã có hợp quần ất gây sức mạnh, đã có quyền bính ất phải có đua tranh, thuật cai trị xã hội loài người gọi là chánh trị áp dụng trong một cộng đồng tín ngưỡng vẫn đương nhiên không đi ngoài nguyên tắc ấy. Các tổ chức Đạo giáo xưa nay dù lớn hay nhỏ nói chung, tổ chức Đạo Cao Đài nói riêng một khi đã có tập hợp tín đồ lại bởi quyền năng vô hình của tinh thần, của đức tin vào một triết thuyết, vẫn cần phải có những qui định luật pháp nội bộ, để giữ bền cơ sanh hoạt của cộng đồng tín ngưỡng trong vòng trật tự điều hòa.

Tính chất căn bản trong tinh thần con người là muốn vươn mình lên theo đủ mọi chiều hướng, cả hình chất lẫn tâm linh, nên quyền hành trong tổ chức đạo giáo một khi đã thành hình, luôn luôn là một đối tượng thu hút tinh thần con người, muốn nắm lấy như là một biểu lộ của bản ngã, một sáng tạo của linh hồn khi nhập thế. Các tu sĩ nắm quyền cai trị trong tổ chức đạo giáo tuy biết rằng quyền hành ấy chỉ là phương tiện để điều độ nhưn sanh giác ngộ, vẫn không sao tránh khỏi bị đặt mình trong tình thế phải có tranh đua giữ lấy quyền bính phẩm tước đạo giáo. Trong tổ chức Đạo Cao Đài, quyền hành hữu hình cao nhất là Giáo Tông, được qui định trong Pháp Chánh Truyền chỉ có một Giáo Tông là Anh cả của toàn thể tín đồ, do Đức Chí Tôn giáng cơ phong thưởng, hoặc do toàn thể khối tín đồ công cử, lựa chọn trong số ba Chưởng Pháp, ba Đầu sư chánh vị là ứng cử viên. Quyền hành tối cao tối trọng ấy trong buổi đầu lập giáo Đức Chí Tôn định ban cho Ngài Ngô Văn Chiêu nhưng Ngài đã từ chối. Sau đó chơn linh Đức Lý Thái Bạch cầm quyền Nhứt Trấn oai nghiêm phải kiêm nhiệm luôn quyền hành của Giáo Tông, dùng cơ bút điều khiển công việc hữu hình của Hội Thánh.

Ngày nào chơn linh Đức Lý Thái Bạch chưa từ nhiệm Giáo

Tông thì ngôi Giáo Tông đâu có chỗ trống để một người khác lên thay thế được. Nếu các chi phái qui hiệp với nhau thành một khối duy nhất, trong đó có cả Hội Thánh tại Tòa Thánh Tây Ninh là gốc, thì ngôi vị của các Giáo Tông ở chi phái phải đặt để ở vị trí nào trong Pháp Chánh Truyền cho hợp lẽ ?

Đó là trở ngại lớn nhất về phương diện tổ chức và nó gắn liền với đức tin của tín đồ các chi phái, xưa nay vẫn đầy đủ lòng tôn kính đối với vị lãnh đạo tinh thần của mình. Qui hiệp để rồi không còn được coi là Giáo Tông nữa, về phương diện tâm lý là một sự xúc phạm đến danh dự, sự tôn kính của người lãnh đạo mà tín đồ các chi phái đã mến yêu.

Các phẩm vị khác kể dưới cũng vậy. Con số chức sắc cầm quyền Đạo ở mỗi hàng phẩm đều có giới hạn, không thể vượt qua được vì Chí Tôn đã định ra như vậy trong Pháp Chánh Truyền.

- 1 Giáo Tông.
- 2 Chưởng Pháp.
- 3 Đầu Sư.
- 36 Phối Sư.
- 72 Giáo Sư.
- 3000 Giáo Hữu.

Đó là những con số định mức tối đa không thể sửa đổi được. Tỉ như phẩm Đầu Sư được ấn định là ba vị, nếu tất cả các chi phái hiệp lại chung với Tòa Thánh Tây Ninh, con số chức sắc phẩm Đầu Sư sẽ nhiều hơn ba vị thì ai sẽ còn, ai sẽ mất ? Danh dự, uy tín của con người ở cõi thế này dù nhỏ dù lớn, ai cũng muốn mình được tôn trọng, đâu ai muốn mình bị sút giảm. Nói chung nếu cơ qui như các chi phái thành hình, sẽ có tình trạng “khủng hoảng thừa” chức sắc, nhất là các hàng phẩm cao cấp và để điều chỉnh cho đủ số trong Pháp Chánh Truyền giới hạn, ai sẽ là người chịu hy sinh rút lui khỏi hệ thống Đạo quyền hay là chấp nhận bị giáng cấp ?

Nạn thừa áo mão đi kèm với vấn đề đức tin thần quyền, danh dự của con người ít nhiều cũng có xáo trộn, sự thật trong lòng

người khó nói ở điểm này trước hội nghị. Vì vậy mà cơ qui nhưt các chi phái đến nay vẫn còn bị trở ngại.

Tóm lại để có một ý niệm rõ ràng hơn lý giải được phần nào những thắc mắc của lý trí con người, tại sao triết học Cao Đài hứa hẹn tổng hợp tinh hoa các giáo thuyết trong khi tổ chức Đạo Cao Đài bị phân hóa thành nhiều chi phái và cho đến nay chưa qui nhưt được, chúng ta hãy nhìn lại những biến cố lớn trên dòng tư tưởng Cao Đài giáo theo trình tự thời gian từ đầu:

1- Từ cuối năm 1919-1925 : là thời kỳ tiền Khai Đạo, Đức Chí Tôn dùng huyền diệu cơ bút thân phục đức tin của nhiều người trong đó Ngài Ngô Văn Chiêu nổi bật hơn hết.

2- Năm 1925 : phong trào cơ bút phát triển mạnh tại một số tỉnh ở miền Nam Việt Nam, nhiều nhóm phò loan thành hình.

3- Năm 1926 : *Khởi sự phổ độ chúng sanh và Đức Chí Tôn có lời tiên tri rằng bây giờ các môn đệ xúm xít bên nhau trong buổi đầu tu hành sau sẽ chia cách.

“ Gần gũi sau ra vạn dặm trường “. ³

***Đến ngày 24-4-1926**, Ngài Ngô Văn Chiêu không nhận trách nhiệm Giáo Tông Đạo Cao Đài, tách rời khỏi sinh hoạt phổ độ, chuyên chú về tịnh luyện, phái Chiếu Minh thành hình.

*** Ngày 7-8-1926** Đức Chí Tôn cho biết trước, đại ý như sau :
“ Hễ Đạo khai thì tà khởi....Thầy cho tà quá lấy danh Thầy mà cám dỗ....Môn đệ còn lại nửa phần, Thiên thơ phải vậy. Các con chớ buồn, thì nhiều đệu ít....”

*** Ngày 18-11-1926** , ba tháng sau khi có lời tiên tri « Đạo khai tà khởi » là một nguyên lý trong sự vận hành Đạo pháp, tà quá xung nhập vào ngay đàn cùng Lễ Khai Đạo 15-10 Bính Dần tại Từ Lâm Tự (Chùa Gò Kén) làm mất đức tin nhiều người.

Cũng trong dịp Lễ Khai Đạo này, Đức Chí Tôn chính thức ban quyền hành cho chức sắc, lập thành Hội Thánh qua bản Pháp Chánh Truyền.

4- Năm 1928: Thánh giáo Chơn Cực Lão Sư (18-7-1928) và Thánh Giáo Đức Chí Tôn (5-8-1928) báo cho Hội Thánh biết trước rằng nền Đạo sẽ bị phân chia chi phái vì những khuyết
3-Thánh giáo 20-2-1926.

điểm của người hành đạo và coi việc phân chia sắp xảy ra này là một việc xấu.

“..... Đạo thể chẳng kíp thí chầy sẽ thành ra một món hàng mà mỗi người trong Đạo sau khi giành giựt cấu xé nhau thì sẽ phân chia tan tành manh mún để trò cười về sau đó....”

5-Năm 1930 : Phái Cầu Kho thành hình, công khai bày tỏ không tuân hành theo nghi tiết Đại và Tiểu đàn của Tòa Thánh Tây Ninh ban hành.

6-Năm 1931 : Phái Minh Chơn Lý ra đời.

7-Năm 1932 : Phái Tiên Thiên ra đời.

8-Năm 1934 : Phái Bến Tre thành hình (Ban Chính Đạo)

Và cứ thế hiện tượng chi phái tiếp diễn với những nguyên nhân xa gần đã phân tích ở các mục trước.

B- THIÊN CƠ HAY PHẠM Ý ?

Thiết nghĩ Thiên cơ hay phạm ý cũng chỉ là hai mặt của một vấn đề. Biết trước hiện tượng sắp xảy ra nhưng vẫn không tránh khỏi là phương diện Thiên cơ, nhìn thấy nguyên nhân phạm tục tác động nên hình sự việc là phương diện phạm ý. Thánh ý Đức Chí Tôn lập Đạo là để diệt phạm tâm nâng Thánh chất của con người. Ngài báo trước để chúng ta liệu phương sửa mình trong việc hành đạo, lại có kẻ lợi dụng lời tiên tri ấy giải thích rằng phân hóa Đạo Cao Đài thành nhiều chi phái là đúng với Thiên ý, nghĩa là ý Trời muốn có sự chia rẽ như vậy.

Có vị Thầy nào mở trường dạy học lại muốn cho môn sinh của mình mất đoàn kết, kém thương yêu và thi rớt đâu ?

Sao chúng ta lại gán cho Thiên ý cái nghĩa xấu như thế ?

Khối phạm tâm tục tánh và những nghiệp chướng tiền khiên còn đọng lại trong chơn thân con người sẽ tác động nên hình, cụ thể những sự việc sắp xảy ra như thế nào Đại Từ Phụ đều thấy rõ, bởi Ngài là Đấng Thượng Đế toàn năng, toàn tri, nên Ngài báo trước gọi là « Thiên cơ phải vậy ». Ấy là nói về phương diện luật công bình của Thiêng Liêng. Đại Từ Phụ từ bi cho biết trước để người hành đạo lưu tâm tìm phương làm giảm bớt những tác hại của vấn đề.

Đó cũng là một chút công tu của mình trong nghịch cảnh. Bởi lẽ có hai cách để các chơn linh đầu kiếp trang trải nợ nần oan trái với nhau tại cõi hữu hình này.

- 1- Một là lấy công quả phụng sự vạn linh tiêu trừ nghiệp chướng.
- 2- Hai là phải chịu khổ đượt và phải giữ vững tinh thần của mình trong sáng trước nghịch cảnh trái ngang trên bước đường tu.

Thiên ý Đức Chí Tôn khi mở Đạo là Ngài luôn luôn muốn con cái của Ngài phải thương yêu đoàn kết với nhau, anh trước em sau mà dắt nhau đến nơi Bồng Đảo, nghĩa là tạo nên hình một khối Thánh chất. Còn mặt luật công bình của Thiêng Liêng, cơ vay trả của các linh hồn khi xuống thế, gặp nhau trong cửa Đạo Cao Đài này, buộc phải có nghịch cảnh biến sanh ra từ nơi lòng phàm tục của con người là nguyên nhân tạo nên hình thể rạn nứt của Hội Thánh di đến chia phe phân phái nghịch lẫn nhau gọi là «Thiên cơ phải vậy».

Mọi sự hiểu lầm về ngôn ngữ trong Thánh Ngôn đều gây tác hại không ít cho nền chánh giáo của Đức Chí Tôn, người cầm bút viết sử Đạo hay nhà truyền giáo không khéo thay vì lập nên công nghiệp hữu ích cho cơ tấn hóa của nhơn sanh lại giúp tay cho tà thần mở lối.

Nói vắn tắt, Thiên ý là phương diện tốt của vấn đề, còn khía cạnh xấu như mất đoàn kết, kém thương yêu, chia rẽ, phân hóa nội bộ... là do phàm ý con người gây ra dù ở một hình thức tinh vi như tự kỷ ám thị của đồng tử đã để cho ý người xen vào trong Thánh giáo của Thần Thánh cũng coi là phàm ý.

Nhìn lại 50 năm lịch sử Đạo, với những nguyên nhân xa gần đã phân tích, hiện tượng phân chia chi phái Đạo Cao Đài là một việc tất nhiên, khó tránh được. Điều cần làm bây giờ là phải tìm phương tom góp lại theo lời dạy của Đức Chơn Cực lão sư ngày 18- 7- 1928 được bao nhiêu nên bấy nhiêu. Đó là ý hướng chính đáng trên đường phổ độ chúng sanh./.

Hết

THUYẾT PHÁP

Soạn giả: Bạch Y

I- Lời dạy của Đức Hộ Pháp

Trong con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, qua đêm thuyết Đạo tại Đền Thánh ngày 12 tháng 1 năm Kỳ Sửu nhằm ngày 9-2-1949, được ghi lại tại Tập San Thế Đạo số 41, nơi trang 34 và 35, Đức Hộ Pháp có dạy về Thuyết Pháp. Vậy chúng ta nên cố tìm hiểu để mong tri kiến được những gì mà Đức Ngài đã chỉ bảo.

1-Thứ nhất:

Đức Ngài nói “ Thuyết Pháp là một điều chẳng phải dễ”.

Mà quả thật vậy. Gần 60 năm qua kể từ khi “cơ Đạo trải qua hồi biến chuyển” (lời Đức Hộ Pháp) khiến Đức Ngài phải rời bỏ đất nước thân yêu để ra đi rồi triều Thiên trên đất Chùa Tháp, Tòa Thánh kể từ khi vắng bóng Ngài thì công cuộc thuyết pháp cũng hầu như được đi dần vào quên lãng.

Vì không còn và không có thuyết pháp và do quan tâm với đạo sự nầy mà từ lâu Bạch Y có cố ý đem ra luận bàn với nhiều vị chức sắc cũng như những vị đạo tâm, nhưng hầu hết thì gần như ai cũng thờ ơ và câu trả lời như chẳng đến hồi kết thúc.

Có phải chăng đây là một đạo pháp thật sự quá khó khăn, mà nếu chẳng có nhiều khó khăn thì tại sao Đức Chí Tôn lại than thở.

Thật vậy, khi bị đồ lưu nơi hải ngoại, tại đảo Madagascar, “có một lần Đức Hộ Pháp cầm một cây que nhỏ và tay kia khỏa cát cho bằng thì liền tiếp diễn. Có một Đấng giáng vào tay cầm que viết chữ trên cát, dùng lời lẽ an ủi và báo tin cho biết tình hình biến chuyển của thế giới và nước nhà”. Cũng trong lần chấp bút nầy có Bà Linh Sơn giáng và nói rõ như sau:

“ Chào Thiên Tôn và chư vị Đại Thiên Phong

Thiếp có mạng lệnh đến đây làm bạn bút nghiêng trong lúc chư

vị mang linh Đức Chí Tôn cho nghỉ ngơi nơi này.”

“Chí Tôn than rằng chư Chức Sắc Thiên Phong bên Cửu Trùng Đài thiếu hùng biện văn tài đăng làm tay qui phục sanh chúng. Vì cố ấy mà triết lý Đạo khó phổ thông cho toàn thiên hạ.”⁴

Nói rõ hơn, theo như lời Đức Chí Tôn than thở sở dĩ cơ Đạo chưa được hoằng khai mở rộng để cho Nhơn Đạo Đại Đồng và Thiên Đạo Giải Thoát là cũng có nguyên nhân, mặc dù cho đến ngày nay từ quốc nội đến hải ngoại, chư vị thật sự có đạo tâm vẫn luôn luôn một lòng vì Đạo, thương yêu hòa ái với nhau, chung lưng đấu cật để dựng xây biết bao Thánh Thất cũng như hậu điện hậu đường, biết bao công trình tạo tác cũng như xuất bản rất nhiều kinh sách, đặc san, bản tin, thật là những đạo tâm, đạo hạnh, đạo sự và đạo quả đã tạo ra vô vàn khích lệ, duy chỉ còn việc thuyết pháp, thuyết đạo, giảng đạo hay luận đạo vẫn đáp hoặc mạn đàm là một đạo sự cũng vô cùng quan trọng mà toàn đạo cũng cần phải quan tâm để ý hầu cho cơ Đạo được hoằng khai, đó là chúng ta đã có vâng lệnh và làm đúng theo lời dạy của Đức Chí Tôn và Đức Hộ Pháp, mà như Đức Hộ Pháp đã nói thì đây quả thật là một đạo pháp không phải dễ dàng gì.

2-Thứ hai:

Vì thuyết pháp chẳng phải dễ nên Đức Hộ Pháp mới dặn dò tất cả con em của Ngài là “mình phải rán học, cần mẫn học. Cần phải tập, không tập thì không thể gì làm được.”⁵

Đức Ngài còn bảo rằng :” Thuyết pháp tức nhiên có niêm luật của phương thuyết pháp. Phải có niêm luật chớ không phải muốn nói gì thì nói. Không thể khi lên nói một đề Nam, rồi tới chừng thuyết thì lại đi qua một đề Bắc. Không thể nói càn được. . .”⁶

4-Tập San Thế Đạo số 49- Ban Thế Đạo Hải Ngoại xuất bản- California, USA- 2011- trang 15-16.

5-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo (4 tháng 2 Kỷ Sửu nhằm ngày 3-3-1949) - Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Tập San Thế Đạo số 41, CA-USA- Trang 34-35.

6-Như cước chú số 2.

Nói khác hơn theo như những gì Đức Hộ Pháp đã giải rõ thì thuyết pháp không phải là một pháp sự dễ dàng mà “ thuyết pháp phải có phù ba, có văn chương, có tài khẩu thuyết mới được. Phải lấy kim suy cổ, phải suy tầm những lý lẽ cao siêu và có những phần phải học thuộc lòng. ⁷

Nói rõ hơn là trừ những vị đã có tiền kiếp học Đạo, đã có nhiều tiền căn tu hành như Lục Tổ Huệ Năng chẳng hạn, không cần biết chữ, không cần thuộc kinh mà vẫn giảng giải được diệu lý của Kinh Đại Niết Bàn cho Ni Sư Vô Tận Tạng, ngoài ra tất cả cần phải học nếu muốn thuyết pháp, và học đây là học những gì sẽ được trình bày ở phần sau.

Tóm lại, muốn thuyết pháp được độ đời nâng Đạo , cứu khổ độ sanh thì điều kiện trước tiên là phải có học tập trừ những vị đã có tiền căn, hoặc những vị đã được Ôn Trên ban riêng ân điển.

Nói đến đây rồi nhìn tương lai của Đạo , đặc biệt là tại hải ngoại thì Bạch Y lại nhớ đến Thế Hệ Kế Thừa mà rõ nhất là thế hệ Hiền Tài Dự Phong. Có thể nói đây là thế hệ gồm phần lớn và hầu hết là những nguyên nhân xuống trần lập vị, lập vị cho mình cũng như lập vị cho người. Đây là thế hệ tương lai sẽ cùng toàn Đạo đưa đạo đến thất ức niên mà Đạo rất cần và rất trông cậy, cũng như trước đây Đức Hộ Pháp và Hội Thánh đã nói rõ là trông cậy vào thế hệ Hiền Tài để lo cho Đạo.

Mà quả thật, ngày nay đa số Hiền Tài đã cùng đồng đạo, tất cả đều kẻ công người của, kẻ trông việc này, người làm việc nọ, kẻ lo xây dựng, người lo kêu gọi yểm trợ tài chánh, kẻ in ấn, người lo phát hành phổ biến . . v . . v . . nhờ thế mà đến ngày nay giờ này đạo Cao Đài tại hải ngoại nhất là tại Hoa Kỳ, dù chưa hoàn mỹ nhưng đã có hiện ra thật tướng. Bao nhiêu Thánh Thất đã hoàn thành cũng như biết bao Thánh Thất đang xây dựng mà riêng việc xây dựng Thánh Thất Houston Texas, Bạch Y vẫn nghĩ như là một giấc mơ.

Nói như mơ vì nhớ mỗi ngày nào đây tại Tòa Thánh, khi đến

7-Như cước chú 2.

nhà HTDP Dương Văn Ngừa, Bạch Y đã gặp HT. Trịnh Quốc Thế và phu nhân là HT. Nguyễn Ngọc Nương. Lúc ấy tất cả còn bị kẹt ở lại Việt Nam và vào lúc đó Bạch Y không thể nghĩ được hay tưởng tượng được rằng có một ngày nhiều ngôi Thánh Thất hùng vĩ và uy nghi ở California, Louisiana, Dallas, Wichita đã hoàn thành, cũng như ngôi Thánh Thất đồ sộ, mơ ước Houston - Texas do HT. Trịnh Quốc Thế và HT. Nguyễn Ngọc Nương hiệp cùng Hành Chánh Đạo địa phương và đồng đạo đang xây cất theo mẫu số 3 Tòa Thánh Tây Ninh, với biết bao cực nhọc khó khăn rồi chắc chắn cũng sẽ hoàn thành, dù rằng đường xa sức yếu, tuổi tác chất chồng nhưng hồng tâm vì Đạo vẫn luôn luôn một lòng với Đạo.

Sở dĩ Bạch Y phải viết về nhị vị Hiền Tài đáng quý trọng Trịnh Quốc Thế và Nguyễn Ngọc Nương vì Bạch Y muốn nói đến tâm đạo của tất cả đồng đạo đặc biệt là tâm đạo của nhị vị Hiền Tài Thế Nương cũng như tâm đạo của tất cả những vị Hiền Tài trong đó có cả Hiền Tài Dự Phong.

Tất cả Hiền Tài cũng như tất cả đồng đạo chúng ta mỗi người một tay, mỗi người một việc, chúng ta lo cố gắng xây dựng Đạo, và đờc cũng là xây dựng Cội Âm Chất. Chúng ta cố gắng làm phước, làm duyên, làm thiện, cố gắng lo tu vì nếu không có căn tu thì ngày nay sẽ không có cơ hội để đến ở tại Hoa Kỳ, Canada, Úc nói chung là hải ngoại. Khi nào thời giờ và cơ hội cho phép Bạch Y sẽ nói rõ hay viết rõ “ Nhân và Quả” nầy căn cứ hoàn toàn vào giáo lý của Đạo Cao Đài và Tam giáo để cho đồng đạo thấy rất rõ để lo lập công bồi đức, và việc lập công bồi đức hiện thời là cùng cố gắng góp tâm, góp sức ủng hộ tinh thần hay vật chất để lo xây dựng Đạo mà tiêu biểu hiện tại là ủng hộ cho Thánh Thất Houston-Texas sớm được hoàn thành.

Đến đây xin trở lại vấn đề thuyết pháp và xin được nói về lời dạy thứ ba của Đức Hộ Pháp.

3-Thứ Ba:

Mặc dù thuyết pháp được Đức Hộ Pháp xác nhận là một đạo sự

chẳng phải dễ, nhưng do Thuyết Pháp lại là một đạo pháp, một pháp sự vô cùng quan trọng trong việc hoằng khai Đại Đạo và phổ độ chúng sanh mà một tôn giáo cần phải có, bắt buộc phải có, không có không được do đó mà Đức Ngài lại rất đặc biệt chú tâm và thật sự ân cần nhắc nhở và dặn dò toàn đạo là phải làm sao thực hành cho bằng được.

Đức Ngài dạy rất rõ như sau: “Nếu mình làm không đặng thì thay thế cho Đức Chí Tôn không đặng” “Mình phải làm cho đặng để thay thế ngôn ngữ của Đức Chí Tôn, đem chơn truyền của Ngài để vào tinh thần nhơn loại. Nếu mình làm không đặng cũng như mình làm cho Đức Chí Tôn cảm sao?”⁸

Chúng ta có dám làm cho Đức Chí Tôn cảm không?

Chắc chắn là không!

Nhưng muốn không, chúng ta phải làm gì?

Chúng ta nhất thiết phải vâng lời của Đức Hộ Pháp “cần phải rán học, cần mẫn học. Cần phải tập. Không tập không thể gì làm được”. Nói rõ hơn là chúng ta cần phải tổ chức “cùng nhau học Đạo, cùng nhau luận Đạo, luận Đạo vấn đáp, mạn đàm, giảng Đạo, thuyết Đạo và thuyết Pháp.

Để thực hiện hoàn mãn pháp sự này, chúng ta cần phải nghiên cứu kỹ lại lời dạy của Đức Hộ Pháp, cần phải suy nghiệm tận tường những yếu chỉ mà kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, đặc biệt là kinh Thuyết Pháp đã dạy.

II- Lời dạy trong Kinh

Những lời dạy trong kinh của Đạo Cao Đài rất cao siêu và vi diệu.

Chúng ta thường nghe nói Cao Đài là Tam Giáo Qui Nguyên, được hiểu một phần trong ý nghĩa giáo lý của Đạo Cao Đài gồm tất cả tinh túy giáo lý của Tam Giáo.

Mặc dù được hiểu như vậy nhưng thực ra giáo lý của Đạo Cao Đài vượt qua ngoài giáo lý Tam Giáo, mà nói rõ hơn là có những phần giáo lý của Đạo Cao Đài không có trong giáo lý

8-Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống- Tập San Thế Đạo số 41 - Ban Thế Đạo Hải Ngoại xuất bản - CA USA - 2009 - trang 35.

của Đạo Phật, Đạo Lão hay Đạo Khổng.

Như vậy, để có thể thuyết pháp theo đúng giáo lý của Đạo Cao Đài thì ngoài việc cần làm đúng theo những gì mà Đức Hộ Pháp dạy bảo, chúng ta còn phải tìm hiểu cho thật tinh tường những lời dạy trong Kinh, như thế mới có thể thuyết pháp đúng theo giáo chỉ của Kinh, mà nếu chúng ta làm được như vậy, đó là chúng ta đã có thể thay thế ngôn ngữ của Đức Chí Tôn, cũng có nghĩa là chúng ta không còn làm cho Đức Chí Tôn cảm nỡ, tức là chúng ta đã làm không sai những gì mà Đức Hộ Pháp đã dạy.

Chúng ta phải nghe và phải làm đúng theo những gì mà Đức Hộ Pháp đã dạy cách đây hơn 60 năm và kinh cũng đã dạy cách nay hơn 80 năm.

Trong Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống Đức Hộ Pháp dạy rằng : “Cả thầy đều biết, nhờ cái thuyết pháp mà Chơn Truyền nó hiện tượng” và kinh cũng đã từ lâu nhắc nhở và kêu gọi chúng ta nên nhớ là:

“ Các con vốn trong vòng Thánh Thể,

Phép tu vi là kế tu hành.

Mở đường tích cực oai linh,

Cây phương thuyết giáo vẽ thành kinh chơn.”

Có nghĩa là Kinh Cơ và nền Đạo Cao Đài phải nhờ có thuyết giáo , thuyết pháp mới được “vẽ thành” tức mới “hiện tượng” (lời Đức Hộ Pháp), cũng có nghĩa là mới ra thiệt tướng, để chúng sanh thấy rõ mà theo Đạo, mà vào Đạo, để nhưn sanh con cái của Đức Chí Tôn khắp năm châu bốn bể biết rõ đó mà tu, để cho Thế Đạo Đại Đồng và Thiên Đạo Giải Thoát.

X

X X

Nhằm làm sao cho Thế Đạo Đại Đồng, Thiên Đạo Giải Thoát nên cách đây hơn 60 năm Đức Hộ Pháp mới dặn dò kỹ lưỡng chúng ta rằng chúng ta không thể nào và chúng ta cũng không được phép làm cho Đức Chí Tôn cảm. Sự thật thì Đức Ngài có nói rõ ràng như vậy và kinh Thuyết Pháp cũng đã dạy rất rõ

ràng rằng:

“ Trường Phổ Tế khó khăn lắm nổi,

Cây Thánh tâm sửa đổi tánh phàm.

Dù đời với sức không kham,

Mượn quyền thuyết pháp đặt làm cơ quan.”

có nghĩa là công cuộc Phổ Độ Kỳ Ba cũng chẳng phải dễ dàng gì, vì “ Trường Phổ Tế khó khăn lắm nổi”

Nói rõ hơn là việc phổ hóa như sanh, lo phần Đạo cho chúng sanh tức đem Đạo vào Đời, đem Đời đến với Đạo, tức dời dặt sanh linh về với Đạo cũng có nhiều khó khăn lắm.

Để giải toả cho bằng được những khó khăn này nhằm dời Đời đến với Đạo thì chúng ta phải cấy vào Thánh tâm của mình để mà thay đổi tánh phàm của nhưn linh sanh chúng (Cậy Thánh tâm thay đổi tánh phàm).

Nhưng nói rằng cấy Thánh tâm của chúng ta để thay đổi tánh phàm của chúng sanh thì đây quả thật là một điều mà thoát tiên vừa mới đọc, mới nói hay mới nghe đến thì chúng ta thấy rằng nó hoàn toàn vượt qua hay nói rõ hơn là ngoài khả năng và sức lực tâm linh của chúng ta. Nói trắng ra là chúng ta khó làm sao hoàn thành được, khó làm sao kham nổi. (Dù đời với sức không kham).

Để có thể kham được, tức muốn thực hành cho bằng được công cuộc “ Trường Phổ Tế khó khăn lắm nổi” này thì chúng ta phải nhờ vào thuyết pháp, phải “ Mượn quyền thuyết pháp đặt làm cơ quan.”

Nói tóm lại, với 4 câu kinh trên đây, chúng ta thấy rằng công cuộc phổ độ nhưn sanh và hoằng dương Đại Đạo Kỳ Ba quả thật có nhiều khó khăn. Vậy để giải quyết được những khó khăn này thì chúng ta cần phải mượn quyền thuyết pháp để làm cơ quan truyền đạt. Mà thuyết pháp có dễ không? Khó lắm! Khó thể làm được! Vậy muốn làm được thì phải làm sao?.

Theo như Kinh nói là chúng ta phải cấy vào Thánh tâm của chúng ta để mà hoàn thành cho bằng được công việc khó khăn này. Nhưng Thánh tâm chúng ta có không? Nếu có thì phải vận

dụng như thế nào cho phương thuyết pháp. Còn nếu không có thì làm sao để có? Có được rồi còn giữ được không? Phải làm sao luôn luôn giữ cho được? Nếu giữ không được thì chắc chắn phải trở lại làm phàm rồi. Mà qui phàm thì đâu còn là Thánh tức không có Thánh tâm, như vậy thì làm sao cấy vào Thánh tâm mình để thay đổi tánh phàm của nhơn sanh được?.

Đây quả thật là những câu hỏi và những khó khăn tưởng rằng không làm sao giải đáp được và không làm sao vượt qua được. Nhưng chúng ta phải giải đáp được và sẽ vượt qua được. Để vượt qua được, phần trình bày về Thánh tâm với những câu hỏi, là chúng ta có không? Nếu chưa có thì làm sao để có. Có rồi làm sao giữ được, vì có giữ được thì mới mượn quyền thuyết pháp để làm cơ quan được. Đây là những câu hỏi xin sẽ được trả lời ở phần sau. Đó là phần luận giải về tâm chí thành và an tịnh nhằm trình bày và chỉ rõ làm sao để có thể thuyết pháp được và đạo tràng sẽ không thể bị ma phá.

Bây giờ đây trước nhất xin trở lại vấn đề làm sao thuyết pháp được.

Muốn thuyết pháp được thì ngoài Thánh tâm trước tiên cần phải có như kinh đã nói ở bốn câu trên, vị thuyết pháp cần phải có thêm những gì nữa gọi là hành trang trên bước đường hóa đạo.

Xin hãy nghe hay đọc bốn câu kinh kế tiếp theo đây sẽ nói về hành trang cần phải có. Bốn câu kinh này được viết ra từ kinh Thuyết Pháp với tâm niệm nguyện rằng:

“Nguyện lời nói biến hình bác ái,

Nguyện chí thành sửa máy tà gian.

Nguyện cho khí tịnh thần an,

Nguyện cho thính giả hiểu dàng chơn tu.”

Những lời nguyện này, đó là những lời nguyện tu, cần phải có tu, để có đủ hành trang thì mới có cơ may đi thuyết pháp được. Hành trang thứ nhất là tâm Bác Ái hay tâm Từ Bi (nguyện lời nói biến hình bác ái). Đây là tâm của Phật.

Hành trang thứ hai là tâm Chí Thánh (Nguyện Chí Thành sửa

máy tà gian). Đây là tâm của Thánh và cũng là của Phật.

Hành trang thứ ba là tâm Thanh Tịnh (Nguyên cho khí tịnh thần an). Đây cũng là tâm của Phật.

Phải có được ít nhất ba hành trang này thì mới đủ Đức và Hạnh để nghĩ đến phương Thuyết Pháp.

Cuối cùng, mặc dù đã có đủ ba đức hạnh nêu trên nhưng cũng chưa thực hành được, tức không thể làm cho công cuộc thuyết pháp trở thành hiện thực được, vì còn thiếu một hành trang thứ tư. Đó là hành trang chót, hành trang cuối cùng, nhưng lại là hành trang cần thiết nhất.

Xin hãy nghe bốn câu kinh cuối cùng cũng được rút ra từ Kinh Thuyết Pháp:

“ Nguyên các Đấng đang châu Bạch Ngọc,
Giúp thông minh lâu thuộc văn từ.
Cảm quang điều động tâm tu,
Khai cơ giải thoát mở tù Phong Đô”.

Trong bốn câu kinh này thì câu thứ hai “ Giúp thông minh lâu thuộc văn từ” là hành trang thứ tư, với ý nói rằng để có thể thuyết pháp được theo như Kinh dạy và Đức Hộ Pháp dẫn thì cần phải có “ Trí thông minh” “tài khẩu thuyết”, có “ Phù, Tỷ, Hứng, Phú” “Phù ba văn chương” phải “ lâu thuộc văn từ ” mà văn từ ở đây cũng có nghĩa là “ Kinh, Cơ, Điển, Luật . v. .v. cần phải lâu thông hay phải cả “ học thuộc lòng” thì mới đặng . .⁹

Nói chung, nhất thiết cần phải có đủ bốn hành trang nêu trên thì mới có thể thuyết pháp để cứu khổ độ đời, mới đưa nhơn sanh vào con đường Nhơn Đạo Đại Đồng, Thiên Đạo Giải Thoát được mà bốn câu kinh kê ra sau đây cũng rút ra từ Kinh Thuyết Pháp đã diễn tả rất rõ:

“ Đại Từ Phụ hồng ân rưới khắp,
Trợ giúp con đặng lập nên công.
Muốn cho thiên hạ đại đồng,
Lấy câu cứu khổ dụ lòng thương sanh.”

9-Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống - Sách đã dẫn.

Có nghĩa là muốn cứu khổ thương sanh và hoằng khai Đại Đạo làm cho thiên hạ đại đồng thì điều cần thiết là phải lập nên công thuyết pháp.

Muốn lập nên công thuyết pháp theo như Đức Hộ Pháp và Kinh dạy thì cần phải có đủ bốn (4) hành trang như đã ghi, sẽ được trình bày chi tiết ở phần kế tiếp.

(Còn tiếp)

 (Tiếp theo trang 165)

Khi tỉnh dậy, hấn quá sợ và ăn năn hồi cải, lo làm phước bằng cách đóng chiếc bè to, trên đó gồm củi, nước uống. Người dân xuôi ngược có thể lên bè nấu cơm ăn, ngơi nghỉ. .

Từ đó, có tên là “Nhà Bè”. Chẳng biết truyền thuyết tin được mấy mươi, nhưng ngày nay trên sông có nhiều bè thì tốt cho dân chúng vô cùng. Nhân nhắc đến địa danh này, dân Sài gòn thời thập niên 1960 không quên câu chuyện” đi Nhà Bè ăn chè” của ông nhạc sĩ có hốn danh là “ông già lựu đạn”.

“Thủ Thừa” là tên một quận, trên quốc lộ hướng về miền Tây , gần đến Long An, rẽ phải non 10 km. Gọi là Thủ Thừa vì nơi này xưa có ông thủ tên Thừa.

-XÓM:

-Xóm thì chỗ nào cũng có. Trong sinh hoạt xã thôn, bà con người Việt mình thường cư xử đậm tình yêu thương đùm bọc nhau, do đó có thành ngữ:” tình làng, nghĩa xóm”, “tình chòm xóm, láng giềng, láng tới. . “. Chỉ riêng tại Sài gòn năm xưa, khá nhiều Xóm như :

- Xóm Giá (chỗ chợ Bà Chiểu)
- Xóm Chùa (thuộc vùng Tân Định)
- Xóm Chiểu (Quận Tư cũ)
- Xóm Cũ, Xóm Vôi (Chợ Lớn).

Hoài Việt
(còn tiếp một kỳ)

TÓM LƯỢC

ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI (HIỀN TÀI DỰ PHONG) & THỂ THỨC NỘP HỒ SƠ

I.- ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP.

Muốn gia nhập vào Ban Thế Đạo với danh xưng Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần phải hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1- Phải là Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (có nhập môn).

2- Hội đủ một trong các điều kiện về Văn hóa, chuyên môn hoặc các điều kiện đặc biệt dưới đây:

- * Tốt nghiệp Đại Học ở hải ngoại (Bằng BA, BS hoặc tương đương trở lên)
- * Hoặc tốt nghiệp bằng Tú Tài II hoặc Cử Sĩ Quan (thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại Úy trở lên hiện sinh sống ở hải ngoại.
- * Hoặc những nhà kinh doanh, nhân sĩ có đạo tâm có công nghiệp giúp ích cho Đạo.

3- Đối với các trường hợp (a, b, c, d, và e) cần được sự tiến cử của Chức sắc Thiên Phong cấp Giáo Hữu trở lên hoặc của ít nhất là (01) một vị Hiền Tài trở lên. Nếu người tiến cử là Chức sắc Hành Chánh Đạo tại địa phương (cấp Châu Đạo, Tộc Đạo) thì (01) một vị Quyền Đầu Tộc đương quyền hành Đạo trở lên tại địa phương đó có quyền đứng ra tiến cử.

Tại các địa phương chưa có Tộc Đạo, Chức Việc trong Bàn Trị sự được quyền đứng ra tiến cử nhưng phải có ít nhất là (02) hai vị trở lên mới hợp lệ.

I.- HỒ SƠ XIN GIA NHẬP.

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

a- Đối với Quý vị Hiền Tài Khóa VI :

Quý vị thuộc Hiền Tài Khóa VI trước đây được trân trọng mời tham gia hoạt động trong Ban Thế Đạo, không cần phải lập lại toàn bộ Hồ sơ (không cần người Tiến cử, miễn chứng minh về điều kiện văn hóa chuyên môn . .), mà chỉ cần hoàn tất các thủ tục dưới đây:

*Nếu còn Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ: Chỉ cần làm Phiếu Gia Nhập (Mẫu HT6/1) và kèm Bản chính Biên nhận nộp Hồ sơ là hợp lệ (Bản chính sẽ được hoàn lại).

*Trường hợp Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ bị thất lạc, chỉ cần làm Tờ Cam Kết (Mẫu HT6/2).

b- Đối với Ứng viên Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần-Trí Thức ở Hải ngoại: Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

- Phiếu Gia nhập Ban Thế Đạo (Mẫu A)
- Tờ Tiến cử (Mẫu B).
- Bản sao (Photocopy) các Văn Bằng, Chứng Chỉ theo quy định.
- Giấy Nhập Môn vào Đạo (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ-Tòa Thánh Tây Ninh).

***Các Trường hợp đặc biệt:**

b1- Đối với con em trong gia đình Đại Đạo (Tòa Thánh Tây Ninh):

- Nếu đã Nhập Môn nhưng Giấy Nhập Môn bị thất lạc, cần phải Tái Thệ.
- Nếu chưa Nhập Môn, thì cần đến các Cơ sở Hành Chánh Đạo như Hương Đạo, Tộc Đạo.. để làm lễ Nhập Môn vào Đạo.

b2- Đối với con em gia đình Đại Đạo (Không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) và những người chưa nhập môn vào Đạo:

- Nếu hội đủ các điều kiện về Văn hóa chuyên môn, về Tiến cử ... , được nộp Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo nhưng Giấy Nhập Môn phải nộp bổ sung trong vòng (06) sáu tháng.

c- Đối với những Vị có Tú Tài II trở lên và những vị Sĩ Quan cấp bậc từ Đại Uy trở lên (Trước năm 1975 chưa có

cơ hội gia nhập vào Ban Thế Đạo) : Nếu muốn gia nhập, hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng cần lập đủ Hồ sơ như quy định cho thành phần Trí Thức ở Hải ngoại (Điểm b, Mục II).

d- Đối với những Vị đã có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo:

- Được miễn Điều kiện về Văn hóa chuyên môn.
- Cần hội đủ điều kiện về Tiến cử, về Nhập môn quy định.
- Giấy chứng minh đóng góp công nghiệp cho Đạo.

III - NƠI NỘP HỒ SƠ.

Hồ sơ gửi về Ban Thế Đạo Hải Ngoại, địa chỉ:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Số: 3076 Oakbridge Dr,

SAN JOSE, CA.95121-1716

IV - THỜI HẠN NỘP ĐƠN.

Không có thời hạn. Ban Thế Đạo Hải Ngoại luôn luôn lúc nào cũng hân hoan đón nhận các hồ sơ gia nhập.

V- NƠI LIÊN LẠC CẦN THIẾT:

-HT. Nguyễn ngọc Dũ:- Phone: 408-238-6547

Fax:408-440-1372, Email: dutani@comcast.net

-HT.Nguyễn văn Cầu- Phone: (408) 292-2686.

Nội Luật Ban Thế Đạo

Có nhiều bậc ưu thời mẫn thế sẵn có Đạo tâm, giàu lòng nhân ái, muốn phụng sự Đại Đạo, nhưng còn ràng buộc trách nhiệm đối với quốc gia, xã hội, chưa thể hành Đạo được.

Ban Thế Đạo là nơi dụng hiền, tạo cơ hội cho những bậc có Đạo tâm thực hành thiện nguyện ấy.

Trích Chương Mở Đầu

Nội Luật Ban Thế-Đạo

Chân Dung Đức Hộ Pháp (Soạn giả: HT. Trần Văn Rạng.)



*-“Chân Dung Đức Hộ Pháp” do HT. Trần Văn Rạng biên soạn rất công phu, đã được Hội Thánh kiểm duyệt và được phát hành lần đầu tiên vào năm 1974 tại Việt Nam.

*- Nay sách đã được soạn giả tu chỉnh thêm và được Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ.

*- Sách dày 328 trang, in ấn đẹp đẽ, trang nhã, hình ảnh rõ ràng và đã được phát hành vào tháng 10-2011.

*** Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.**

***Bí Pháp.**

***Phương Luyện Kỳ**

đặng vào Con Đường Thứ Ba Đại Đạo
(Đức Hộ Pháp thuyết giảng)



*- Ba quyển Sách in chung trong một quyển, dày 296 trang, in ấn đẹp đẽ, trang nhã do Ban Thế Đạo Hải Ngoại in ấn và phát hành tại Hoa Kỳ tháng 04-2012.

*- Muốn nhận sách xin quý đồng đạo, thân hữu vui lòng liên lạc:

HT. Nguyễn Đăng Khích

Điện thoại: 408-926-9186.

Email: tn_ndk@yahoo.com

*- Sách & Tập San Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại in ấn và phát hành đều được **Biếu Không, Không Bán.**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Tháng 8-2012

Tập San Thế Đạo

Chủ Trưởng

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Chủ Nhiệm

HT Nguyễn Ngọc Dũ

Chủ Bút

Tố Nguyên

Phụ Trách Kỹ Thuật

Ngọc Dao - Thanh Điền

Phụ Trách Phát Hành

Duy Hòa

Cộng Tác Thường Xuyên

B.S Nguyễn Văn Thọ - TS Nguyễn Anh Tuấn

Lê Văn Thêm- Mai Văn Tâm- Bạch Y

Duy Văn- Nguyễn Trung Đạo- Tố Nguyên

Trần Công Bé- Song Nguyên- Vân Dương

Quang Thông- Lê Tấn Tài (Úc châu)

Lê Tấn Tài (USA)

Yểm Trợ

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ

Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo

xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547 (H)

Fax# 408-440-1372

Email: dutani@comcast.net